Phần I

# Tiểu thư Tóc vàng

## 1 Tấm vé xổ số 514, series 23

V

ào ngày mùng Tám tháng Mười hai năm ngoái, ông Gerbois, giảng viên môn Toán trường Cao đẳng Versailles, trong khi lục tung một cửa hiệu đồ cổ đã khám phá ra chiếc bàn viết gỗ gụ khiến ông rất đỗi hài lòng, vì nó có vô số các ngăn kéo.

“Đúng là thứ thích hợp để làm quà sinh nhật cho Suzanne.” Ông nghĩ. Và vì ông vốn vẫn luôn luôn cố gắng đem đến những niềm vui giản dị cho con gái, phù hợp với thu nhập khiêm tốn của mình, ông hỏi giá, rồi sau khi mặc cả hết sức gắt gao, ông đồng ý trả sáu mươi lăm franc. Ông đang đưa địa chỉ cho người chủ cửa hiệu thì một thanh niên phục sức tao nhã, lịch duyệt trước đó đã xem xét các đồ vật khác – trông thấy chiếc bàn và ngay lập tức hỏi giá.

“Đã có khách mua rồi.” Người chủ cửa hiệu nói.

“A! Tôi đồ là ông này!”

Ông Gerbois cúi chào rồi rời khỏi cửa hiệu, khá hãnh diện được sở hữu một món đồ mà ngay đến một thanh niên quyền quý cũng chú ý, quan tâm. Nhưng chưa đầy mươi bước chân, chàng thanh niên đã vượt lên phía trước ông. Mũ cầm trong tay, anh ta nói với ông bằng giọng cực kỳ lịch thiệp: “Thưa ông, xin lỗi ông, tôi muốn hỏi ông một câu mà ông có lẽ sẽ cho là không phải phép. Câu hỏi là liệu ông có mục đích đặc biệt gì khi mua chiếc bàn viết đó không?”

“Không, tôi tình cờ bắt gặp và tự dưng thấy thích thôi.”

“Tuy nhiên ông không quá thích nó chứ?”

“Ồ! Tôi sẽ giữ nó, vậy thôi.”

“Vì nó là một món đồ cổ, có lẽ thế chăng?”

“Không, vì nó tiện lợi.” Ông Gerbois tuyên bố.

“Trong trường hợp đó, ông bằng lòng đổi nó lấy chiếc bàn khác cũng hoàn toàn tiện lợi như thế mà tình trạng còn tốt hơn?”

“Ồ! Chiếc bàn này đủ tốt rồi, và tôi thấy chả có lý do gì để đổi lấy chiếc khác.”

“Nhưng…”

Ông Gerbois tính khí dễ cáu kỉnh, nên ông đáp gắt gỏng: “Thưa ông, xin lỗi ông, ông đừng nài nỉ.”

Chàng thanh niên vẫn khăng khăng: “Thưa ông, tôi không biết ông đã trả bao nhiêu tiền, nhưng tôi xin trả ông gấp đôi.”

“Không.”

“Gấp ba.”

“Ô! Đủ rồi.” Ông thầy giáo kêu lên một cách sốt ruột. “Tôi không muốn bán nó.”

Chàng thanh niên nhìn ông chằm chằm theo cái cách khiến ông chẳng dễ dàng quên đi được, rồi vội vã quay bước.

Một tiếng đồng hồ sau, chiếc bàn được đưa đến nhà ông thầy giáo trên đường Viroflay. Ông gọi bảo con gái: “Cha có cái này cho con, miễn là con thấy thích.”

Suzanne là cô gái xinh đẹp, bản tính vui vẻ, nồng nhiệt. Cô ôm cổ cha, sung sướng hôn ông. Đối với cô, chiếc bàn trông đúng là một món quà hết sức vương giả. Buổi tối hôm đó, với sự giúp đỡ của người đầy tớ Hortense, cô kê chiếc bàn vào phòng mình, rồi cô phủi bụi, lau sạch sẽ các ngăn kéo, các hộc, cẩn thận xếp giấy tờ, bút, mực, thư từ, bưu thiếp, và vài món đồ lưu niệm của ông anh họ Philippe mà cô bí mật cất giữ vào các ngăn kéo.

Bảy rưỡi sáng hôm sau, ông Gerbois đến trường. Lúc mười giờ, theo thông lệ, Suzanne ghé đến chỗ cha, và ông sung sướng được trông thấy cái dáng mảnh mai, nụ cười thơ trẻ của cô con gái đợi mình ở cổng trường. Hai cha con cùng trở về nhà.

“Chiếc bàn viết của con… tình hình nó sáng hôm nay thế nào?”

“Tuyệt vời! Hortense và con lau những cái núm bằng đồng cho tới lúc chúng trông như làm bằng vàng ấy.”

“Vậy là con hài lòng với nó?”

“Hài lòng với nó ư? Ôi, con không biết làm sao con có thể sống không có nó suốt bao nhiêu lâu nay.”

Khi hai cha con đang đi trên lối dẫn vào nhà, ông Gerbois nói: “Chúng ta sẽ ngắm nó một chút rồi mới ăn sáng nhé?”

“Ồ! Vâng, ý tưởng tuyệt vời đấy ạ!”

Suzanne lên cầu thang, đi phía trước cha, nhưng đến cửa phòng mình, cô kêu lên đầy choáng váng, kinh ngạc.

“Có chuyện gì thế?” Ông Gerbois lắp bắp hỏi.

“Chiếc bàn viết biến mất rồi!”

Khi cảnh sát được gọi tới, họ sửng sốt trước cái cách đơn giản đáng thán phục mà tên trộm áp dụng. Trong lúc Suzanne đi vắng, người đầy tớ ra chợ, và vì thế ngôi nhà chẳng có ai trông, một gã đánh xe, đeo huy hiệu hẳn hoi – mấy người hàng xóm láng giềng đã trông thấy – dừng xe phía trước ngôi nhà, rung chuông hai lần. Tưởng Hortense ở nhà, những người hàng xóm chẳng hề ngờ vực, do đó gã kia tiếp tục hành động một cách êm thấm, lặng lẽ.

Ngoài chiếc bàn, ngôi nhà không mất mát gì nữa. Thậm chí chiếc xắc Suzanne đặt trên chiếc bàn đó cũng được đặt sang chiếc bàn bên cạnh, các thứ đựng bên trong hoàn toàn chẳng bị động đến. Rõ ràng tên trộm đã có ý đồ từ trước, điều này làm cho vụ việc bí ẩn thêm, vì tại sao hắn sẵn sàng liều lĩnh đến thế chỉ để đổi lấy một vật rất chi bình thường?

Manh mối duy nhất ông thầy giáo có thể cung cấp là sự kiện lạ lùng của buổi tối hôm trước. Ông khai: “Gã thanh niên vô cùng bực bội vì bị tôi từ chối. Tôi có cảm tưởng lúc gã bỏ đi, gã đã đe dọa tôi.”

Nhưng manh mối đó là một manh mối mơ hồ. Người chủ cửa hiệu không thể làm sáng tỏ gì vụ việc. Ông ta cũng không biết gã thanh niên kia. Còn về chiếc bàn, ông ta mua nó với giá bốn mươi franc từ một người thi hành di chúc ở Chevreuse, và tin tưởng rằng mình đã bán lại nó với giá phù hợp. Cảnh sát không điều tra ra kết quả gì hết.

Nhưng ông Gerbois cứ ôm ấp cái ý nghĩ là ông phải chịu một tổn thất hết sức lớn lao. Ắt hẳn đã có một gia tài được cất giấu trong một ngăn kéo bí mật, và vì thế mà gã thanh niên đã ra tay đoạt lấy nó.

“Cha tội nghiệp của con, chúng ta sẽ làm gì với cái gia tài đó chứ?” Suzanne hỏi.

“Con ơi! Với một gia tài như thế, hôn sự của con có thể vô cùng thuận lợi đấy.”

Suzanne thở dài đầy chua chát. Cô có ước ao ai hơn ông anh họ Philippe đâu, kẻ thực ra rất đỗi tồi tệ. Và cuộc sống trong ngôi nhà nhỏ ở Versailles này chẳng còn sung sướng, mãn nguyện như xưa.

Hai tháng trôi qua. Xuất hiện những sự việc liên tiếp đáng chú ý, vận may lẫn với bất hạnh khủng khiếp!

Ngày đầu tiên của tháng Hai, lúc năm rưỡi, ông Gerbois bước vào nhà, cầm trên tay tờ báo buổi chiều, ngồi xuống, giương mục kỉnh và bắt đầu đọc. Vì chẳng quan tâm đến chính trị, ông giở các trang bên trong. Ngay lập tức, ông chú ý tới một mục có đầu đề:

Đợt quay số thứ ba của giải Xổ số Hiệp hội Báo chí

Vé số 514, series 23, trúng một triệu franc

Tờ báo tuột khỏi tay ông Gerbois. Các bức tường xoay mòng mòng trước mắt ông, và tim ông không đập nổi nữa.

Ông đang giữ tờ vé số 514, series 23. Ông đã mua tờ vé số từ một người bạn nhằm mục đích giúp đỡ người bạn đó, chứ không hề có ý nghĩ sẽ trúng giải, và ngạc nhiên chưa, nó lại là con số may mắn!

Ông Gerbois hấp tấp rút cuốn sổ ghi chép ra. Phải, ông nhớ hoàn toàn chính xác. Con số 514, series 23, được ghi ở mặt trong bìa. Nhưng còn tấm vé xổ số!

Ông Gerbois lao tới bàn làm việc của mình, tìm chiếc hộp đựng phong bì đã cất tấm vé xổ số, tuy nhiên chiếc hộp không thấy ở đó, và ông bất chợt nhận ra ông không thấy nó ở đó đã vài tuần nay. Ông nghe thấy tiếng bước chân trên lối đi rải sỏi dẫn từ phố vào.

Ông gọi: “Suzanne! Suzanne!”

Cô vừa đi dạo về. Cô vội vã bước vào nhà. Ông Gerbois nghẹn giọng lắp bắp: “Suzanne… chiếc hộp… chiếc hộp đựng phong bì?”

“Chiếc hộp nào ạ?”

“Chiếc hộp cha mua ở Bảo tàng Louvre… một hôm thứ Bảy… nó được bày ở phía cuối bàn.”

“Cha, cha không nhớ à, chúng ta đã cất tất cả những thứ đó vào một chỗ với nhau.”

“Bao giờ?”

“Buổi tối hôm ấy… cha biết mà… đúng cái buổi tối hôm ấy…”

“Nhưng cất chỗ nào?… Nói đi, mau mau con!… Chỗ nào?”

“Chỗ nào ư? Ô kìa, trong ngăn kéo cái bàn viết ấy cha.”

“Cái bàn viết đã bị trộm?”

“Vâng.”

“Ôi, trời đất!… Trong cái bàn viết đã bị trộm!”

Ông Gerbois hạ giọng nói câu cuối cùng, với vẻ như choáng váng, ngơ ngẩn. Rồi ông tóm lấy bàn tay của cô con gái, hạ giọng hơn nữa, nói: “Một triệu trong đó đấy, con ơi!”

“Ôi! Sao cha chẳng nói với con?” Suzanne ngây thơ lẩm bẩm.

“Một triệu!” Ông Gerbois lặp lại. “Nó đựng tấm vé xổ số trúng giải nhất của Hiệp hội Báo chí.”

Mức độ khủng khiếp của tai họa áp đảo họ hoàn toàn, và hai cha con im lặng hồi lâu, không dám cất lời phá vỡ sự im lặng ấy. Cuối cùng, Suzanne nói: “Nhưng, cha ạ, người ta sẽ vẫn trả tiền cho cha thôi.”

“Bằng cách nào? Dựa trên chứng cứ nào?”

“Cha nhất thiết phải có chứng cứ ạ?”

“Đương nhiên.”

“Và cha không có chứng cứ gì?”

“Nó nằm trong chiếc hộp.”

“Trong chiếc hộp đã biến mất.”

“Phải, và bây giờ thì tên trộm sẽ lĩnh tiền.”

“Ôi! Cha ơi, thế thì kinh khủng quá. Cha phải ngăn chặn việc này.”

Ông Gerbois không nói gì một lát, rồi trong cơn bột phát sức lực, ông nhảy chồm chồm trên sàn, kêu lên: “Không, không, hắn sẽ không có được một triệu đó, hắn sẽ không có được! Sao hắn có được chứ? A! Khôn ngoan như hắn cũng chẳng thể làm gì. Nếu hắn đi lĩnh tiền, người ta sẽ gô cổ hắn lại. A! Bây giờ thì chúng ta cứ chờ xem, anh bạn quý hóa!”

“Cha, cha sẽ làm gì?”

“Bảo vệ quyền lợi chính đáng của chúng ta, cho dù là có chuyện gì xảy ra! Chúng ta sẽ thắng lợi. Một triệu franc đó thuộc về cha, và cha dự định lĩnh nó.”

Mấy phút sau, ông Gerbois đã đánh đi bức điện như sau:

Gửi ngài Giám đốc Ngân hàng Tín dụng Nhà đất

Đường Capucines, Paris

Tôi là chủ nhân tờ vé số 514, series 23. Bằng mọi biện pháp pháp lý, tôi phản đối bất cứ người nào khác đòi lĩnh giải.

GERBOIS

Gần như cũng cùng lúc ấy, bức điện sau đây được chuyển đến Ngân hàng Tín dụng Nhà đất:

Tờ vé số 514, series 23, đang nằm trong tay tôi.

ARSÈNE LUPIN

Mỗi lần tôi bằng lòng thuật lại một trong số những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm phi thường đánh dấu cuộc đời của Arsène Lupin, trong tôi đều xuất hiện cảm giác ngượng ngùng, xấu hổ, vì đối với tôi, có vẻ là các độc giả đã biết rất rõ những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm cũ rích ấy rồi. Thực tế, không một vụ việc nào do tên trộm của nhân dân (cái cách gọi hết sức phù hợp) tiến hành mà lại chưa được phổ biến rộng rãi tới quảng đại quần chúng, không một kỳ tích chói lọi nào mà lại chưa được nghiên cứu trên đầy đủ mọi phương diện, không một hành vi, hoạt động nào mà lại chưa được bàn luận cặn kẽ theo kiểu vốn vẫn chỉ dành cho những hành vi, hoạt động quả cảm, anh hùng.

Chẳng hạn, ai mà không biết câu chuyện kỳ lạ về Tiểu thư Tóc vàng, với các chương chứa đựng những tình tiết khác thường, được các báo chạy tít đen đậm, như Tấm vé xổ số 514, series 23!… Tội ác trên đại lộ Henri-Martin!… Viên kim cương xanh!… Người ta quan tâm chú ý vì có sự tham gia điều tra của viên thám tử lừng danh Anh quốc, Herlock Sholmès! Người ta thấy hồi hộp ly kỳ vì những cuộc chiến đấu chẳng lần nào giống lần nào giữa những nghệ sĩ tiếng tăm lừng lẫy ấy! Và sự chấn động trên đường phố mới lớn làm sao, cái ngày mà những thằng bé bán báo rao to: “Arsène Lupin đã bị bắt!”

Lý do để tôi nhắc lại những câu chuyện này vào thời điểm này là vì chính tôi sẽ cung cấp chiếc chìa khóa mở cánh cửa bí ẩn. Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm kia dù ít dù nhiều từ trước tới nay đều bị một màn sương mờ bao phủ, và tôi bây giờ sẽ xóa tan đi màn sương mờ này. Tôi sao chép những bài báo cũ, tôi xem xét các bức thư xưa, tôi liên kết các cuộc phỏng vấn từng diễn ra, nhưng tôi đã sắp xếp, phân loại tất cả những thứ đó và quy chúng về sự thật hoàn toàn. Hợp tác với tôi thực hiện việc này chính là Arsène Lupin, ngoài ra có cả Wilson – người bạn cực kỳ tâm phúc của Herlock Sholmès nữa.

Hết thảy mọi người sẽ nhớ lại tràng cười dữ dội chào đón hai bức điện được công bố. Cái tên Arsène Lupin bản thân nó đã kích thích thói hiếu kỳ, hứa hẹn là trò tiêu khiển cho đám khán giả bình dân. Và, trong trường hợp này, đám khán giả bình dân chính là toàn bộ thế giới.

Ngân hàng Tín dụng Nhà đất ngay lập tức mở một cuộc điều tra và đã xác minh được những thông tin sau: Tấm vé xổ số 514 đã được văn phòng chi nhánh Versailles của Công ty Xổ số bán cho một sĩ quan pháo binh tên là Bessy, người sau đó tử vong do ngã ngựa. Trước khi qua đời ít lâu, ông ta có nói với các đồng đội của mình là đã bán lại tấm vé xổ số cho một người bạn.

“Và người bạn ấy là tôi.” Ông Gerbois khẳng định.

“Hãy chứng minh điều đó.” Giám đốc Ngân hàng Tín dụng Nhà đất đề nghị.

“Đương nhiên tôi chứng minh được. Hai mươi người có thể xác nhận với ngài tôi là bạn thân của ông Bessy, và chúng tôi thường xuyên hẹn gặp nhau tại quán cà phê Thao Trường. Tại đây, một hôm, tôi đã trả hai mươi franc mua lại tấm vé xổ số của ông ấy, chẳng qua là muốn giúp đỡ ông ấy thôi.”

“Có ai chứng kiến việc mua bán này không?”

“Không.”

“Chà, thế ông nghĩ sẽ chứng minh việc đó bằng cách nào?”

“Bằng một bức thư ông ấy viết cho tôi.”

“Bức thư nào?”

“Bức thư được ghim vào với tấm vé xổ số.”

“Hãy đưa đây xem nào.”

“Nó đã bị đánh cắp cùng lúc với tấm vé xổ số rồi.”

“Chà, ông dứt khoát phải tìm thấy nó.”

Người ta nhanh chóng biết rằng Arsène Lupin đang nắm trong tay bức thư. Trên tờ Tiếng vang nước Pháp, tờ báo có hân hạnh làm cơ quan ngôn luận cho anh ta và nghe nói anh ta là cổ đông quan trọng của nó, có một mẩu tin ngắn tuyên bố Arsène Lupin đã trao cho ông Detinan – luật sư, và là cố vấn pháp lý của anh ta – bức thư đích thân ông Bessy viết gửi anh ta khi còn sống.

Tuyên bố này gây ra cả một tràng cười. Arsène Lupin thuê luật sư! Arsène Lupin, tuân theo các luật lệ, lề lối của xã hội hiện đại, đã chọn một thành viên thuộc loại vua biết mặt chúa biết tên trong giới luật sư Paris làm đại diện pháp lý cho mình!

Ông Detinan chưa bao giờ có cơ hội gặp gỡ Arsène Lupin – một sự thật khiến ông ta rất lấy làm tiếc – nhưng đúng là ông ta đã được người đàn ông bí ẩn đó thuê, và ông ta cảm thấy cực kỳ hân hạnh vì đã được lựa chọn. Ông ta xác định tinh thần là sẽ dốc hết sức bảo vệ lợi ích cho thân chủ. Ông ta sẵn lòng, thậm chí có vẻ tự đắc, đưa ra bức thư của ông Bessy, nhưng – mặc dù xác nhận việc bán lại tấm vé xổ số – trong thư không nhắc đến tên người mua. Người này chỉ đơn giản được gọi là Bạn quý mến của tôi.

“Bạn quý mến của tôi! Đó là tôi chứ không phải là ai khác.” Arsène Lupin ghi thêm trong bức thư gửi kèm bức thư của ông Bessy. “Và bằng chứng rõ ràng nhất chính là việc tôi là người giữ bức thư kia.”

Đám phóng viên ngay lập tức đổ xô tới gặp ông Gerbois, ông này chỉ có thể lặp lại: “Bạn quý mến của tôi! Đó là tôi chứ không phải là ai khác… Arsène Lupin đã đánh cắp bức thư cùng với tấm vé xổ số.”

“Hãy để ông ta chứng minh!” Arsène Lupin vặc đám phóng viên.

“Hắn ắt đã làm việc đó, vì hắn đã đánh cắp chiếc bàn viết!” Ông Gerbois thốt lên cũng với đám phóng viên này.

“Hãy để ông ta chứng minh!” Arsène Lupin đáp.

Đó là mẩu hài kịch lý thú do hai kẻ đang đòi quyền sở hữu tờ vé số 514 diễn, và cung cách điềm tĩnh của Arsène Lupin trái ngược hoàn toàn trạng thái lo lắng căng thẳng của ông Gerbois tội nghiệp. Báo chí tràn ngập những lời than vãn của người đàn ông không may này. Ông ta trình bày về nỗi bất hạnh mình gặp phải với sự thống thiết rất thật.

“Xin quý vị hãy hiểu, đó là khoản hồi môn dành cho Suzanne, mà kẻ bất lương kia đã đánh cắp! Bản thân tôi, tôi chẳng màng… nhưng còn Suzanne! Xin hãy nghĩ đi, hẳn một triệu franc! Một trăm ngàn franc nhân mười! Ôi! Tôi đã biết chắc chắn bên trong chiếc bàn có cả một kho báu!”

Chẳng ăn thua gì khi thuyết phục ông Gerbois rằng kẻ thù của ông, vào thời điểm đánh cắp chiếc bàn, hoàn toàn không biết bên trong đó có tấm vé xổ số, và rằng, dẫu thế nào chăng nữa, hắn cũng không tài nào biết trước được là nó sẽ trúng giải nhất. Ông một mực đáp: “Vớ vẩn! Đương nhiên hắn đã biết trước rồi… nếu không tại sao hắn phải tốn công tốn sức đánh cắp một chiếc bàn tồi tàn, tầm thường?”

“Vì một lý do đang còn là bí ẩn, nhưng dứt khoát không phải vì một mẩu giấy lúc ấy mới đáng giá hai mươi franc.”

“Một triệu franc! Hắn biết thế… hắn biết tất cả mọi việc! Ôi! Các vị chưa biết hắn, tên côn đồ này!… Hắn chưa cướp của các vị một triệu franc!”

Cuộc tranh cãi lẽ ra còn lâu mới dừng, nhưng đến ngày thứ mười hai, ông Gerbois nhận được bức thư từ Arsène Lupin, đóng dấu mật. Bức thư như sau:

Thưa ông, công chúng đang được dịp cười chúng ta. Liệu ông có nghĩ rằng đã tới lúc chúng ta nên nghiêm túc? Tình hình là: Tôi đang nắm trong tay tấm vé xổ số tôi không có quyền lợi hợp pháp, còn ông có quyền lợi hợp pháp với tấm vé xổ số ông đang không nắm trong tay. Chúng ta chẳng ai làm được gì. Ông sẽ không nhường quyền lợi của ông cho tôi. Tôi sẽ không trao tấm vé xổ số cho ông. Phải làm sao bây giờ?

Tôi thấy duy nhất một cách giải quyết vấn đề: Chúng ta hãy chia nhau lợi lộc. Nửa triệu cho ông, nửa triệu cho tôi. Chia như thế chẳng phải là công bằng sao? Theo tôi, đó là giải pháp vừa hợp lý hợp tình, vừa chóng vánh. Tôi cho ông ba ngày để cân nhắc đề nghị này. Vào sáng thứ Năm, tôi chờ đợi được đọc mục quảng cáo rao vặt trên tờ Tiếng vang nước Pháp một lời nhắn kín đáo gửi ông Ars. Lup, bằng lời lẽ úp mở thể hiện việc ông đã bằng lòng. Ông sẽ ngay lập tức được nhận lại tấm vé xổ số, và ông sẽ có thể đi lĩnh tiền, rồi gửi nửa triệu cho tôi theo cách tôi sẽ hướng dẫn ông sau.

Nếu ông không đồng ý, tôi sẽ sử dụng tới các biện pháp khác để vẫn đạt được kết quả như vậy. Tuy nhiên, bên cạnh những rầy rà cực kỳ nghiêm trọng ông phải chịu do thói bướng bỉnh, ông sẽ còn tốn thêm hai mươi lăm ngàn franc cho các chi phí phát sinh.

Thưa ông, ông hãy tin tôi, tôi vẫn luôn luôn là kẻ bầy tôi tận tụy của ông,

ARSÈNE LUPIN

Trong cơn điên tiết, ông Gerbois đã mắc sai lầm nghiêm trọng là đem công khai bức thư và để cho người ta sao chép nó. Sự phẫn nộ ở ông đã thắng sự suy xét chín chắn.

“Không gì hết! Hắn sẽ không có được gì hết!” Ông Gerbois kêu lên trước cả đám phóng viên. “Chia chác tài sản của tôi với hắn ư? Không bao giờ! Hãy cứ để hắn xé tan tờ vé số nếu muốn!”

“Nhưng năm trăm ngàn franc còn hơn không đồng nào.”

“Vấn đề chẳng phải ở đó. Vấn đề là quyền lợi chính đáng của tôi, và tôi sẽ chứng minh quyền lợi ấy trước tòa.”

“Cái gì? Tấn công Arsène Lupin? Việc này buồn cười chết mất.”

“Không, là Ngân hàng Tín dụng Nhà đất. Họ dứt khoát phải trả cho tôi một triệu franc.”

“Không cần đưa ra tờ vé số, hay ít nhất, không cần chứng minh việc ông mua nó?”

“Bằng chứng đó đang tồn tại, vì Arsène Lupin thừa nhận hắn đã đánh cắp chiếc bàn viết.”

“Nhưng liệu lời nói của Arsène Lupin có trọng lượng gì đối với tòa không?”

“Không sao, tôi sẽ tranh đấu đến cùng.”

Đám khán giả bình dân thích thú hò hét, và những tay cá cược đổ xô đặt cửa cho Lupin. Vào ngày thứ Năm, công chúng háo hức dò đọc kĩ lưỡng mục quảng cáo rao vặt trên tờ Tiếng vang nước Pháp, nhưng không có mẩu tin nào gửi ông Ars. Lup. Ông Gerbois đã chẳng thèm hồi đáp Arsène Lupin. Đó là lời tuyên chiến.

Buổi chiều, báo chí đưa tin cô Suzanne Gerbois bị bắt cóc.

Điểm đặc trưng thú vị nhất trong cái có thể được gọi là những vở kịch Arsène Lupin, đó là vị thế khôi hài của lực lượng cảnh sát Paris. Arsène Lupin tuyên bố, viết thư, lập kế hoạch, chỉ huy, đe dọa, và tiến hành hành động, y như thể lực lượng cảnh sát không tồn tại. Họ chẳng bao giờ xuất hiện trong những tính toán của anh ta.

Cảnh sát vốn vẫn cố gắng hết sức. Nhưng họ có thể làm gì để chống lại một kẻ thù như thế – một kẻ thù coi khinh và phớt lờ họ?

Suzanne rời khỏi nhà lúc mười giờ kém hai mươi phút, đó là lời khai của người đầy tớ. Khi rời khỏi trường lúc mười giờ năm phút, cha cô không tìm thấy cô ở chỗ cô hay đợi ông. Do đó, bất kể chuyện gì đã xảy ra thì cũng xảy ra trong lúc cô đi bộ từ nhà đến trường cao đẳng. Hai người hàng xóm gặp cô khi cô cách nhà khoảng ba trăm mét. Trên phố, có một bà trông thấy một thiếu nữ phù hợp với miêu tả về Suzanne. Ngoài ra, chẳng còn ai khác trong thấy cô.

Việc điều tra được thực hiện theo tất cả các hướng, người ta thẩm vấn những nhân viên tàu hỏa và tàu điện, nhưng không ai trông thấy điều gì liên quan đến cô gái mất tích. Tuy nhiên, tại Ville-d’Avray, vào ngày xảy ra vụ bắt cóc, người ta phát hiện được một chủ cửa hiệu đã bán xăng cho một chiếc xe hơi từ Paris tới. Trên xe có một phụ nữ tóc vàng óng ả, da trắng nõn nà. Một tiếng đồng hồ sau, chiếc xe lại chạy qua Ville-d’Avray theo hướng từ Versailles đi Paris. Người chủ cửa hiệu khai rằng trên xe lúc bấy giờ có một người phụ nữ nữa che mạng dày. Đấy chắc chắn là Suzanne Gerbois.

Vụ bắt cóc hẳn đã diễn ra giữa ban ngày ban mặt, trên một con phố tấp nập, ở ngay trung tâm thị trấn. Như thế nào? Và tại địa điểm nào? Không ai nghe thấy một tiếng kêu, không ai trông thấy một hành vi đáng ngờ nào. Như người chủ cửa hiệu miêu tả thì chiếc xe hơi kia là một chiếc limousine màu xanh lam láng bóng hai mươi tư mã lực của hãng Peugeot. Cảnh sát liền tiến hành thẩm vấn tại Grand-Garage do Bob-Walthour quản lý, vốn chuyên cung cấp dịch vụ bắt cóc bằng xe hơi. Ả khai vào ngày hôm đó đã cho một phụ nữ tóc vàng thuê một chiếc limousine của hãng Peugeot, ả chưa bao giờ gặp cô ta trước đó và sau đó cũng chưa gặp lại lần nào.

“Ai làm tài xế?”

“Một gã trai trẻ tên là Ernest tôi chỉ vừa thuê hôm trước. Những người giới thiệu anh ta khen anh ta lắm.”

“Bây giờ anh ta có ở đây không?”

“Không. Anh ta đã mang xe về, nhưng từ hôm đó tôi chưa trông thấy mặt mũi anh ta đâu.” Bob-Walthour nói.

“Cô có biết phải tìm anh ta ở đâu không?”

“Các ông có thể gặp những người đã giới thiệu anh ta cho tôi. Tên của những người ấy đây.”

Việc điều tra cho thấy không ai trong số những người này biết người nào tên là Ernest. Các bức thư giới thiệu đã bị giả mạo.

Đó là số phận của từng manh mối mà cảnh sát theo đuổi. Chúng chẳng dẫn đến đâu cả. Bí ẩn vẫn là bí ẩn.

Ông Gerbois không đủ mạnh mẽ và can đảm để tham gia một trận chiến không cân sức như thế. Việc cô con gái bị mất tích khiến ông suy sụp, ông đành đầu hàng kẻ thù. Một mẩu tin ngắn trên tờ Tiếng vang nước Pháp tuyên bố ông đã đầu hàng vô điều kiện.

Hai ngày sau, ông Gerbois đến văn phòng Ngân hàng Tín dụng Nhà đất, trao tờ vé số 514, series 23 cho Giám đốc ngân hàng, ông này thốt lên đầy ngạc nhiên: “A! Ông có tấm vé xổ số rồi! Hắn đã trả lại cho ông rồi hả?”

“Lúc trước nó bị thất lạc. Vậy thôi.” Ông Gerbois đáp.

“Nhưng ông lại phịa ra là nó bị đánh cắp.”

“Đầu tiên, tôi đã nghĩ thế… nhưng bây giờ thì nó đây.”

“Chúng tôi sẽ đòi hỏi chứng cứ để xác nhận quyền sở hữu của ông đối với tấm vé xổ số.”

“Bức thư của ông Bessy, người mua tấm vé xổ số, đã đủ chưa?”

“Vâng, thế là đủ.”

“Nó đây.” Ông Gerbois đưa bức thư ra.

“Rất tốt. Hãy để những giấy tờ này lại cho chúng tôi. Theo quy định, chúng tôi có mười lăm ngày để kiểm tra tuyên bố của ông. Tôi sẽ thông báo cho ông biết lúc nào có thể đến lĩnh tiền. Tôi đồ là ông, cũng giống như tôi, mong muốn vụ việc này khép lại một cách kín đáo.”

“Đúng vậy.”

Từ hôm ấy trở đi, ông Gerbois và vị Giám đốc ngân hàng giữ im lặng đầy dè dặt, thận trọng. Nhưng, bằng các cách nào đó, bí mật vẫn cứ bị tiết lộ, vì người ta nhanh chóng biết rằng Arsène Lupin đã trả lại tấm vé xổ số cho ông Gerbois. Công chúng đón nhận tin tức này với sự sửng sốt, thán phục. Anh ta dứt khoát là một con bạc liều lĩnh dám quăng lên bàn lá bài chủ – tấm vé xổ số – quan trọng đến thế. Nhưng thực sự, anh ta vẫn nắm trong tay một lá bài chủ quan trọng chẳng kém. Có điều, nếu cô gái trẻ trốn thoát thì sao? Nếu con tin mà Arsène Lupin đang bắt giữ được giải cứu?

Cảnh sát nghĩ là họ đã khám phá ra điểm yếu ở kẻ địch, và lúc bấy giờ tăng nỗ lực lên gấp đôi. Arsène Lupin đã bị tước vũ khí vì chính hành động của mình, đã bị nghiền dưới chính bánh xe mưu đồ của mình, đã bị mất không còn một xu lẻ trong số một triệu franc biết bao nhiêu người thèm muốn… Sự quan tâm chú ý của công chúng lúc bấy giờ tập trung về phía đối thủ của anh ta.

Nhưng cần tìm được Suzanne. Mà cảnh sát thì không tìm được cô, còn cô thì không trốn thoát được. Do đó, phải thừa nhận rằng, Arsène Lupin đã ăn điểm trước. Tuy nhiên, ván bài chưa tới lúc quyết định. Khó khăn lớn nhất vẫn còn. Anh ta đang nắm trong tay cô Gerbois, anh ta sẽ chưa thả cô chừng nào chưa nhận đủ năm trăm ngàn franc. Có điều, một cuộc trao đổi như thế sẽ được thực hiện bằng cách nào và ở đâu? Để đạt mục đích ấy, sẽ phải bố trí việc gặp gỡ, và liệu điều gì sẽ ngăn cản ông Gerbois báo trước với cảnh sát, vừa cứu được con gái vừa giữ được tiền? Người ta phỏng vấn ông thầy giáo, nhưng ông giữ thái độ cực kỳ kín đáo. Câu trả lời của ông là: “Tôi không có gì để nói cả.”

“Cô Gerbois thì sao?”

“Việc tìm kiếm vẫn đang được thực hiện.”

“Nhưng Arsène Lupin đã viết thư cho ông?”

“Không.”

“Ông cam đoan là không?”

“Không.”

“Vậy việc Arsène Lupin viết thư cho ông là sự thực. Anh ta ra chỉ thị như thế nào?”

“Tôi không có gì để nói cả.”

Đến đây, những người đặt câu hỏi lại quay sang tấn công ông Detinan, và nhận thấy ông ta cũng thận trọng chẳng kém.

“Ông Lupin là thân chủ của tôi, tôi không thể bàn luận về các chuyện làm ăn của ông ấy.” Ông ta đáp với vẻ nghiêm trang giả tạo.

Sự bí ẩn làm công chúng phát cáu. Rõ ràng là các cuộc thương lượng kín đáo đang được tiến hành. Arsène Lupin đã bố trí, thắt chặt tấm lưới mình giăng ra, trong khi cảnh sát vẫn theo dõi sát sao ông Gerbois cả ngày lẫn đêm.

Khắp nơi, người ta bàn tán xôn xao ba khả năng: bị bắt giữ, chiến thắng, hay thất bại một cách đáng thương và lố bịch, ngoài ba khả năng này thì không còn khả năng nào khác. Nhưng sự hiếu kỳ của công chúng mới được thỏa mãn một phần, những trang sau đây được dành riêng để tiết lộ sự thật tuyệt đối về vụ việc.

Vào thứ Hai, ngày Mười hai tháng Ba, ông Gerbois nhận giấy báo từ Ngân hàng Tín dụng Nhà đất. Thứ Tư, ông bắt chuyến tàu hỏa một giờ đi Paris. Hai giờ, người ta phát cho ông một ngàn tờ giấy bạc ngân hàng, mỗi tờ trị giá một ngàn franc. Trong khi ông Gerbois, trong tâm trạng lo âu căng thẳng, đang đếm từng tờ số tiền chính là số tiền chuộc Suzanne, một cỗ xe ngựa chở hai người đàn ông dừng ở lề đường gần ngân hàng. Một trong hai người đàn ông có mái tóc lốm đốm bạc và vẻ mặt cực kỳ sắc sảo, hoàn toàn tương phản với bộ đồ hóa trang trông tồi tàn. Đó là thám tử Ganimard – kẻ thù không đội trời chung của Arsène Lupin. Ganimard bảo thuộc cấp Folenfant: “Năm phút nữa chúng ta sẽ đón anh bạn Lupin láu lỉnh. Tất cả đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi ạ.”

“Chúng ta có bao nhiêu người?”

“Tám người, hai người đi xe đạp.”

“Đủ, nhưng chưa quá nhiều. Bất luận vì lý do gì, không được để Gerbois thoát mất. Ông ta mà thoát mất, mọi việc coi như xong. Ông ta sẽ gặp Lupin tại địa điểm đã định, đổi nửa triệu lấy đứa con gái, và cuộc chơi kết thúc.”

“Tại sao ông ta không hợp tác với chúng ta nhỉ? Cách ấy hay hơn chứ, ông ta có thể giữ toàn bộ số tiền cho mình.”

“Phải, nhưng ông ta sợ nếu đánh lừa kẻ kia thì sẽ không được gặp lại con gái nữa.”

“Kẻ kia nào?”

“Lupin.”

Ganimard phát âm cái tên bằng giọng trang nghiêm, có phần hơi e dè, như thể ông ta đang nói tới một sinh vật siêu nhiên mà ông ta đã cảm nhận được các móng vuốt của nó.

“Hết sức lạ lùng khi chúng ta bắt buộc phải bảo vệ người đàn ông này, hoàn toàn trái với nguyện vọng của bản thân ông ta.” Folenfant thận trọng nhận xét.

“Phải, nhưng Lupin luôn khiến cả thế giới đảo lộn.” Ganimard buồn bã nói.

Một lát sau, ông Gerbois xuất hiện, bắt đầu đi về phía đầu phố. Hết đường Capucines, ông rẽ vào đại lộ, chầm chậm thả bước, liên tục dừng chân, chằm chằm nhìn các ô kính của cửa hàng cửa hiệu.

“Quá điềm tĩnh, quá bình thản.” Ganimard nói. “Một người với một triệu trong túi đời nào mà có cái vẻ bình thản ấy được.”

“Ông ta đang làm gì thế?”

“Ồ! Ông ta hiển nhiên đang chẳng làm gì… Nhưng tôi nghi ngờ đó là Lupin… phải, Lupin!”

Đúng lúc ấy, ông Gerbois dừng lại tại một quầy bán báo, mua một tờ, giở ra, và vừa bắt đầu đọc vừa chầm chậm bước đi. Lát sau, ông bất thình lình nhảy vào một chiếc xe hơi đang đỗ ở lề đường. Xem ra chiếc xe đã đợi ông, vì nó vội vã lăn bánh, rẽ vào đường Madeleine rồi biến mất.

“Mẹ kiếp!” Ganimard kêu lên. “Đó là một trong những mánh khóe cũ của hắn!”

Ganimard hấp tấp đuổi theo chiếc xe hơi vào đường Madeleine. Rồi ông ta phá ra cười.Ở đầu đại lộ Malesherbes, chiếc xe hơi đã đỗ lại và ông Gerbois đã bước xuống.

“Mau, Folenfant, gã tài xế! Có lẽ là cái gã Ernest ấy đấy.”

Folenfant đến hỏi người lái xe. Anh ta tên là Gaston, là nhân viên hãng taxi. Mười phút trước, có một ông thuê anh ta, bảo anh ta đỗ gần quầy bán báo đợi một ông khác.

“Người đàn ông kia… địa chỉ anh ta đưa thế nào?” Folenfant hỏi.

“Không có địa chỉ. Đại lộ Malesherbes… đường Messine… boa gấp đôi bình thường. Vậy thôi.”

Nhưng, trong lúc ấy, ông Gerbois đã nhảy vào cỗ xe ngựa đầu tiên chạy ngang qua.

“Đến ga tàu điện ngầm Concorde.” Ông bảo người đánh xe.

Ông Gerbois rời khỏi ga tàu điện ngầm ở quảng trường Palais-Royal, chạy lại một cỗ xe ngựa khác, yêu cầu đi tới quảng trường Bourse. Rồi ông bắt chuyến tàu điện ngầm thứ hai tới đại lộ Villiers, tiếp theo là chuyến xe ngựa thứ ba tới số 25 đường Clapeyron.

Số 25 đường Clapeyron giáp với ngôi nhà nằm ở góc phố, chỗ đường Clapeyron và đại lộ Batignolles cắt nhau. Ông lên tầng hai, bấm chuông. Một người đàn ông ra mở cửa.

“Có phải ông Detinan sống ở đây không ạ?”

“Vâng, đó là tên tôi. Ông là ông Gerbois?”

“Vâng.”

“Tôi đang mong ông. Mời vào.”

Khi ông Gerbois bước vào văn phòng ông luật sư, chiếc đồng hồ treo tường điểm ba giờ. Ông nói: “Tôi không chậm một phút nào. Anh ta ở đây chưa?”

“Chưa.”

Ông Gerbois ngồi xuống, quệt mồ hôi trán, nhìn đồng hồ đeo tay như thể ông không biết mấy giờ rồi, lo lắng hỏi: “Anh ta sẽ đến chứ?”

“Chà, thưa ông.” Ông luật sư đáp. “Tôi không biết, nhưng tôi cũng lo lắng, sốt ruột muốn biết y như ông. Nếu anh ta đến, anh ta sẽ phải cực kỳ liều lĩnh, vì ngôi nhà này đã bị theo dõi chặt chẽ suốt hai tuần vừa qua. Họ không tin tưởng tôi.”

“Họ cũng nghi ngờ tôi. Tôi không chắc chắn là đám thám tử có mất dấu tôi trên đường tôi đến đây hay không.”

“Nhưng ông đã…”

“Đó chẳng phải lỗi tại tôi.” Ông thầy giáo vội vàng kêu lên. “Ông không thể trách cứ tôi. Tôi hứa tuân theo các chỉ thị của anh ta, và tôi đã tuân theo một cách chính xác. Tôi rút tiền đúng thời điểm anh ta ấn định, tôi đến đây đúng cái cách anh ta hướng dẫn. Tôi trung thực thực hiện phần tôi theo như thỏa thuận… hãy để anh ta thực hiện phần mình!”

Sau một khoảng im lặng ngắn ngủi, ông Gerbois lo lắng hỏi: “Anh ta sẽ đem con gái tôi đến, đúng không?”

“Tôi… Tôi cho là vậy.”

“Nhưng… ông đã gặp anh ta rồi?”

“Tôi ư? Chưa, chưa đâu. Anh ta thu xếp cuộc hẹn qua thư, nói rằng cả anh ta và ông sẽ đến đây, đề nghị tôi giải tán những người hầu trước ba giờ và không nhận tiếp ai trong lúc ông đang có mặt. Nếu tôi chẳng bằng lòng như vậy, tôi sẽ đăng vài lời thông báo với anh ta trên tờ Tiếng vang nước Pháp. Nhưng tôi sung sướng quá đỗi được giúp đỡ Lupin, nên tôi đã bằng lòng.”

“Ôi! Chuyện này rồi sẽ kết thúc sao đây?” Ông Gerbois rền rĩ.

Ông lôi tập tiền từ túi áo khoác ra, đặt lên trên bàn và chia thành hai phần đều nhau. Rồi hai người đàn ông ngồi đấy trong yên lặng. Chốc chốc, ông Gerbois lại nghe ngóng. Có ai bấm chuông không? Tâm trạng bồn chồn mỗi phút một tăng hơn lên trong ông, và ông Detinan cũng thể hiện rằng ông ta đang lo lắng lắm. Cuối cùng, ông luật sư mất hết kiên nhẫn. Ông ta bật dậy, nói: “Anh ta sẽ chẳng đến đâu… Chúng ta không nên đợi làm gì. Anh ta họa có điên rồ thì mới đến. Anh ta sẽ phải cực kỳ liều mạng.”

Và ông Gerbois, hai bàn tay đặt bên trên những tờ tiền, chán nản lắp bắp: “Ôi! Trời ơi! Tôi hy vọng anh ta sẽ đến. Tôi sẵn sàng trao toàn bộ số tiền này để được gặp lại con gái tôi.”

Cánh cửa mở ra. “Nửa số đó đủ rồi, thưa ông Gerbois.”

Những lời này phát ra từ miệng một thanh niên phục sức tao nhã lúc ấy bước vào phòng, mà ông Gerbois ngay lập tức nhận ra chính cái người ở Versailles đã muốn mua lại chiếc bàn viết. Ông lao bổ về phía anh ta.

“Con gái Suzanne của tôi đâu?”

Arsène Lupin thận trọng đóng cánh cửa lại, và vừa chậm rãi rút găng tay ra vừa nói với ông luật sư: “Ông luật sư quý mến của tôi, tôi vô cùng đội ơn ông đã đồng ý bảo vệ lợi ích cho tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên.”

Ông Detinan lẩm bẩm: “Nhưng anh không bấm chuông. Tôi không nghe thấy tiếng cửa…”

“Cửa và chuông cửa là những thứ nên làm việc một cách lặng lẽ. Tôi đang có mặt tại đây, điều ấy mới quan trọng.”

“Con gái tôi! Suzanne! Nó đâu?” Ông thầy giáo nhắc lại.

“Trời ơi, thưa ông.” Lupin nói. “Ông vội vã mà làm gì? Lát nữa, con gái ông sẽ có mặt.”

Lupin bước tới bước lui trong một phút, rồi, với vẻ khoa trương của nhà hùng biện, anh ta nói: “Thưa ông Gerbois, tôi chúc mừng ông đã khôn khéo tới được đây.”

Trông thấy hai tập tiền, anh ta thốt lên: “A! Tôi hiểu! Một triệu franc đây. Chúng ta sẽ không mất thời gian nhé. Tôi xin phép.”

“Hẵng khoan.” Ông luật sư đứng chắn lấy bàn, nói. “Cô Gerbois chưa tới.”

“Ồ!”

“Chẳng phải sự hiện diện của cô ấy là điều kiện bắt buộc ư?”

“Tôi hiểu! Tôi hiểu! Arsène Lupin chỉ tạo dựng được sự tin tưởng có giới hạn. Anh ta có thể đút túi nửa triệu mà không trao trả con tin. Ôi! Thưa ông, người ta không hiểu tôi. Vì hoàn cảnh xô đẩy, tôi đã bắt buộc phải làm một số việc hơi… khác thường, và vì thế mà thiện ý của tôi bị ngờ vực… Tôi, người luôn luôn tôn trọng sự khéo léo và thận trọng cao độ trong các phi vụ làm ăn. Vả lại, ông kính mến của tôi ơi, nếu ông sợ gì, ông hãy mở cửa sổ kêu to lên. Có ít nhất nửa tá thám tử đang lởn vởn dưới phố.”

“Anh nghĩ thế à?” Arsène Lupin hơi nhấc tấm rèm lên.

“Tôi cho là ông Gerbois không cắt đuôi Ganimard được… Tôi đã hẹn ông sao nhỉ? Bây giờ thì ông ta kia kìa.”

“Có lẽ nào?” Ông thầy giáo thốt lên. “Nhưng tôi thề với anh…”

“Rằng ông không phản bội tôi chứ gì?… Tôi không nghi ngờ ông, có điều cái đám đó đôi khi cũng thông minh. A! Tôi trông thấy Folenfant, Greaume, Dieuzy… toàn các bạn thân thiết của tôi!”

Ông Detinan sửng sốt nhìn Lupin. Sự tự tin mới lớn làm sao! Anh ta cười vui vẻ y như đang tham gia vào một trò thể thao con trẻ, y như không có mối hiểm họa nào đang đe dọa anh ta. Sự vô tư lự này khiến ông luật sư yên tâm hơn sự hiện diện của đám thám tử. Ông ta rời khỏi chiếc bàn bày tiền. Arsène Lupin cầm từng tập tiến lên, rút hai mươi lăm tờ từ mỗi tập, đưa cho ông Detinan, nói: “Phần thưởng vì sự giúp đỡ của ông đối với ông Gerbois và Arsène Lupin. Ông rất xứng đáng nhận nó.”

“Anh chẳng nợ tôi gì cả.” Ông luật sư đáp.

“Hả? Sau tất cả các rắc rối mà chúng tôi gây ra cho ông ư?”

“Và tất cả những thú vị mà anh đem đến cho tôi!”

“Như thế nghĩa là, thưa ông kính mến, ông không muốn nhận bất cứ thứ gì từ Arsène Lupin. Hãy xem tai tiếng nó gây tác hại ra sao đấy.”

Anh ta đưa năm mươi ngàn franc ấy cho ông Gerbois, nói: “Thưa ông, để ghi nhớ cuộc gặp gỡ dễ chịu giữa chúng ta, cho phép tôi hồi lại ông số tiền này, coi như là quà cưới tôi tặng cô Gerbois.”

Ông Gerbois nhận lấy số tiền, nhưng đáp: “Con gái tôi chưa cưới.”

“Cô ấy chưa cưới nếu ông chưa bằng lòng, có điều cô ấy vốn vẫn mong mỏi.”

“Anh biết gì về việc này?”

“Tôi biết rằng các cô gái trẻ hay mơ mộng những điều mà cha mẹ các cô không biết. May thay, đôi khi có các vị thiên thần như Arsène Lupin, họ khám phá ra những bí mật nho nhỏ của các cô trong ngăn kéo bàn viết.”

“Anh đã tìm thấy cái gì nữa?” Ông luật sư hỏi. “Tôi xin thú thực là tôi tò mò muốn biết tại sao anh quá mất công như thế để đoạt lấy chiếc bàn.”

“Vì tính lịch sử của nó, ông bạn ạ. Cho dù ông Gerbois có ý kiến ra sao thì chiếc bàn thực ra cũng không chứa đựng gia tài nào cả, trừ tấm vé xổ số mà lúc trước tôi đâu đã biết. Dẫu vậy, tôi vốn vẫn hằng tìm kiếm chiếc bàn. Chiếc bàn viết gỗ gụ và gỗ thủy tùng ấy được phát hiện ra trong ngôi nhà nhỏ ở Boulogne, nơi Marie Walewska từng sống. Trên một trong số những ngăn kéo có dòng chữ: Dâng tặng Napoléon Đệ nhất, Hoàng đế nước Pháp, do người đầy tớ rất đỗi trung thành của ông ta, Mancion, đặt làm. Và bên trên dòng chữ này là dòng chữ khắc bằng mũi dao: Tặng em, Marie. Sau đó, Napoléon yêu cầu đóng một chiếc bàn tương tự cho Hoàng hậu Joséphine, nên chiếc bàn mà người ta chiêm ngưỡng với biết bao thích thú trầm trồ ở lâu đài Malmaison, rốt cuộc chỉ là bản sao không hoàn hảo của chiếc bàn mà từ giờ sẽ thuộc về bộ sưu tập của tôi.”

“Ôi! Nếu biết thế thì khi ở cửa hiệu, tôi đã vui vẻ nhường nó cho anh rồi.” Ông thầy giáo nói.

Arsène Lupin mỉm cười, đáp: “Và ông đã có cái lợi là giữ được toàn bộ tấm vé xổ số 514.”

“Còn anh chẳng cần thiết phải bắt cóc con gái tôi.”

“Bắt cóc con gái ông ư?”

“Đúng thế.”

“Thưa ông kính mến, ông nhầm. Cô Gerbois không bị bắt cóc.”

“Không ư?”

“Đương nhiên là không. Bắt cóc có nghĩa phải sử dụng đến bạo lực hoặc sự cưỡng ép. Và tôi cam đoan với các ông rằng cô gái bằng lòng làm con tin một cách hoàn toàn tình nguyện.”

“Hoàn toàn tình nguyện!” Ông Gerbois sửng sốt nhắc lại.

“Thực tế, cô ấy gần như đã đề nghị được đưa đi. Sao, liệu ông có nghĩ một cô gái trẻ thông minh như cô Gerbois, và hơn nữa, đang âm thầm ấp ủ một mối tình, lại do dự trước việc làm cần thiết nhằm đảm bảo khoản hồi môn cho mình? Ôi! Tôi thề với ông rằng chẳng khó khăn gì để khiến cho cô ấy hiểu đây là cách duy nhất khuất phục được thói bướng bỉnh của ông.”

Ông Detinan hết sức thích thú. Ông ta đáp lời Lupin: “Nhưng tôi thiết nghĩ việc khiến cho cô ấy lắng nghe anh thì khó khăn hơn. Làm sao anh tiếp xúc với cô ấy được?”

“Ồ! Tôi không tự tiếp xúc với cô ấy. Tôi không có cái hân hạnh được làm quen với cô ấy. Một người bạn của tôi, một cô gái, đã tiến hành dàn xếp.”

“Cô gái tóc vàng trên chiếc xe hơi, chắc chắn thế rồi.”

“Chính xác. Mọi việc được dàn xếp ngay tại cuộc gặp gỡ đầu tiên gần trường cao đẳng. Kể từ hôm ấy, cô Gerbois và người bạn mới của cô đã đi du lịch qua Bỉ và Hà Lan theo cái cách rất dễ chịu, rất bổ ích đối với một cô gái trẻ. Cô ấy sẽ tự thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho ông…”

Có tiếng chuông ở tiền phòng, ba hồi nhanh liên tiếp, rồi tới hai hồi riêng rẽ.

“Cô ấy đấy.” Lupin nói. “Ông Detinan, phiền ông…”

Ông luật sư vội vã ra cửa.

Hai cô gái trẻ bước vào. Một cô chạy ào vào vòng tay ông Gerbois. Cô kia đến bên Lupin. Đó là một cô gái cao ráo, dáng dấp hấp dẫn, da trắng nõn nà, mái tóc vàng rẽ ngôi trước trán buông xuống bồng bềnh, lấp lánh sáng như ánh mặt trời hoàng hôn. Cô phục sức toàn màu đen, không đeo bất cứ thứ trang sức gì, tuy nhiên, vẻ bề ngoài của cô bộc lộ sự tao nhã và gu thẩm mỹ tinh tế. Arsène Lupin nói mấy câu với cô, rồi nghiêng mình chào cô Gerbois: “Thưa cô, xin lỗi cô vì tất cả những phiền phức đã gây ra cho cô, nhưng tôi hy vọng rằng cô không cảm thấy quá khổ sở.”

“Khổ sở ư? Tại sao cơ? Nếu chẳng phải xa cách người cha tội nghiệp của tôi, tôi thực sự đã cảm thấy rất sung sướng.”

“Thế thì lại tốt. Hãy hôn ông ấy lần nữa, và tận dụng cơ hội này, một cơ hội tuyệt vời đấy, để nói với ông ấy về người anh họ của cô.”

“Anh họ của tôi ư? Ý ông là gì? Tôi không hiểu.”

“Đương nhiên cô hiểu. Người anh họ tên là Philippe ấy. Chàng trai đã gửi cho cô những bức thư mà cô hết sức giữ gìn.”

Gương mặt Suzanne đỏ bừng lên, nhưng, theo lời khuyên của Lupin, cô lại buông mình vào vòng tay cha. Lupin nhìn họ với ánh mắt dịu dàng.

“Ôi! Đó là phần thưởng dành cho một việc làm đúng đắn của tôi! Một hình ảnh mới xúc động làm sao! Một người cha hạnh phúc bên một người con hạnh phúc! Và phải biết rằng niềm hân hoan của họ là tác phẩm của nhà người đó, Lupin! Từ giờ về sau, những người này sẽ cầu Chúa phù hộ cho nhà ngươi, và sẽ trân trọng truyền tên nhà ngươi cho con cháu họ, thậm chí cho chắt chút họ. Lupin, một phần thưởng mới vinh quang làm sao, đáp lại một hành động tử tế.”

Anh ta tới trước cửa sổ.

“Ông bạn Ganimard thân mến vẫn đang đợi à? Ông ta sẽ rất muốn chứng kiến cái khung cảnh gia đình đẹp đẽ này!… Ồ! Ông ta không có đó… Những kẻ khác cũng không… Tôi chẳng trông thấy ai cả. Quỷ tha ma bắt! Tình hình đang trở nên nghiêm trọng. Tôi dám chắc bọn họ đã đứng dưới lối vào nhà… trao đổi với người giữ cửa, có lẽ… hay, thậm chí, đã đang lên cầu thang!”

Ông Gerbois có một hành động đột ngột.

Lúc bấy giờ, khi con gái ông đã được trao trả, ông nhìn nhận tình hình dưới một ánh sáng khác. Đối với ông, việc kẻ địch bị bắt giữ cũng có nghĩa nửa triệu franc không mất. Theo bản năng, ông tiến một bước về phía trước. Như thể tình cờ, Lupin đứng chắn ngang đường ông.

“Ông định đi đâu thế, ông Gerbois? Bảo vệ tôi trước bọn họ à? Ông thật tử tế quá, nhưng tôi cam đoan với ông rằng việc đó chẳng cần thiết. Bọn họ còn cảm thấy lo lắng hơn tôi kìa.”

Rồi Lupin tiếp tục nói với vẻ điềm tĩnh, thong thả: “Thực sự, bọn họ biết điều gì? Biết rằng ông đang ở đây, và, có thể, biết rằng cô Gerbois đang ở đây, vì có thể bạn họ trông thấy cô ấy tới đây cùng với một cô gái lạ. Nhưng bọn họ không bao giờ hình dung ra được sự hiện diện của tôi. Làm sao tôi lại lọt được vào một ngôi nhà mà sáng hôm nay bọn họ đã lục soát kĩ lưỡng từ hầm chứa cho đến gác xép? Bọn họ nghĩ cô gái lạ kia do tôi phái tới tiến hành trao đổi, và bọn họ sẽ sẵn sàng bắt giữ cô ấy khi cô ấy bước ra ngoài.”

Đúng lúc ấy, có tiếng chuông cửa. Bằng một cử chỉ đột ngột, thô bạo, Lupin túm lấy ông Gerbois, nói với ông bằng giọng mệnh lệnh: “Đừng động đậy! Hãy nghĩ tới con gái ông, và xử sự cho khôn ngoan, bằng không… Còn ông, ông Detinan, ông đã hứa với tôi rồi.”

Ông Gerbois đứng chôn chân tại chỗ. Ông luật sư không nhúc nhích gì. Chẳng chút vội vàng, Lupin cầm chiếc mũ lên, dùng ống tay áo phủi bụi trên mũ.

“Ông Detinan quý mến, nếu có lúc nào tôi được phục vụ ông… Chúc có những điều tốt đẹp nhất, thưa cô Suzanne, và cho tôi gửi lời chào trân trọng tới ông Phillipe.”

Lupin rút từ túi áo khoác ra chiếc đồng hồ vàng nặng trịch.

“Ông Gerbois, bây giờ là ba giờ bốn mươi hai phút. Đến ba giờ bốn mươi sáu phút, tôi cho phép ông rời khỏi căn phòng này. Đúng ba giờ bốn mươi sáu phút, không sớm hơn một phút nào.”

“Nhưng bọn họ sẽ phá cửa ập vào.” Ông Detinan nói.

“Ông quên mất luật lệ rồi, thưa ông quý mến! Ganimard sẽ không bao giờ cả gan xâm phạm sự riêng tư của một công dân Pháp. Nhưng, xin lỗi, thời gian đang vùn vụt trôi, và tất cả các vị đều có chút lo lắng.”

Lupin đặt chiếc đồng hồ lên trên bàn, mở cửa phòng, nói với cô gái tóc vàng: “Em thân yêu, em sẵn sàng chưa?”

Anh ta lùi lại cho cô gái đi qua, lễ phép cúi chào cô Gerbois, bước ra khỏi phòng, đóng cánh cửa lại sau lưng. Rồi họ nghe thấy tiếng anh ta oang oang ở sảnh: “Xin chào, Ganimard, tình hình ổn chứ? Cho tôi gửi lời hỏi thăm bà nhà. Hôm nào, tôi sẽ mời bà ấy tới dùng bữa sáng. Tạm biệt, Ganimard.”

Chuông cửa réo dữ dội, rồi réo đi réo lại, và xuất hiện các giọng nói ngoài đầu cầu thang.

“Bốn mươi lăm phút.” Ông Gerbois lẩm bẩm.

Sau vài giây, ông rời khỏi căn phòng, bước ra sảnh. Arsène Lupin và cô gái tóc vàng đã biến mất.

“Cha!… Cha không được! Đợi đã!” Suzanne kêu lên.

“Đợi đã! Con quả là dại dột!… Không thể tha cho kẻ bất lương kia được!… Và còn nửa triệu franc!”

Ông Gerbois mở cửa ngoài. Ganimard lao vào. “Ả đàn bà đó… Cô ta đâu? Lupin đâu?”

“Hắn đã ở đây… hắn đang ở đây.” Ganimard bật một tiếng kêu đầy đắc thắng.

“Chúng ta sẽ chộp được hắn. Ngôi nhà đã bị bao vây rồi.”

“Nhưng lối cầu thang dành cho người hầu?” Ông Detinan gợi ý.

“Nó thông xuống ngõ cụt.” Ganimard nói. “Chỉ có duy nhất một đường ra, đó là cửa mở ra phố. Mười người đang gác cái cửa này.”

“Nhưng anh ta không vào qua đó, và sẽ không ra qua lối đó đâu.”

“Thế thì qua lối nào?” Ganimard hỏi. “Bay chăng?”

Ông Detinan kéo một tấm rèm sang bên, để lộ một hành lang dài dẫn sang căn bếp. Ganimard chạy dọc hành lang, thử mở cánh cửa ở đầu cầu thang dành cho người hầu. Cửa khóa. Từ cửa sổ, ông ta hét hỏi các nhân viên phụ tá: “Có thấy đứa nào không?”

“Không.”

“Vậy bọn chúng vẫn đang trong ngôi nhà này!” Ganimard kêu lên. “Bọn chúng trốn ở căn phòng nào đấy thôi! Bọn chúng chưa tẩu thoát được. A! Lupin, những lần trước mi đã đánh lừa ta, nhưng, đến lần này, ta sẽ phục hận.”

Bảy giờ tối, Dudouis, Trưởng ban Thám tử, ngạc nhiên khi không nhận được tin tức gì, liền ghé tới đường Clapeyron kiểm tra. Ông ta hỏi hai viên thám tử đang gác ngôi nhà, rồi leo lên căn hộ của ông Detinan. Ông luật sư đưa ông ta vào phòng mình. Ở đó, ông ta trông thấy một người đàn ông, hay chính xác hơn là hai cái cẳng chân đạp đạp trong không khí, còn thân mình thì thụt lút trong ống khói.

“Ê hê!… Ê hê!” Một giọng nghèn nghẹt hổn hển.

Đáp lại là một giọng ở xa xa trên cao: “Ê hê!… Ê hê!”

Dudouis vừa cười to vừa kêu lên: “Này! Ganimard, anh đã trở thành thợ cạo ống khói đấy à?”

Viên thám tử trườn ra khỏi ống khói. Mặt mũi đen nhẻm, quần áo vương đầy bồ hóng, ánh mắt phấn khích, bồn chồn, thật chẳng tài nào nhận ra ông ta được.

“Tôi đang tìm kiếm hắn.” Ganimard gầm gừ.

“Ai cơ?”

“Arsène Lupin… và kẻ giúp đỡ hắn.”

“Chà, anh nghĩ bọn chúng trốn trong ống khói ư?”

Ganimard đứng dậy, bám bàn tay đầy bồ hóng vào ống tay áo khoác của viên sĩ quan cấp trên, tức tối thốt lên: “Sếp nghĩ bọn chúng ở đâu, hả sếp? Bọn chúng hẳn phải ở đâu đấy chứ! Bọn chúng cũng bằng xương bằng thịt như sếp và tôi thôi, chẳng thể tan đi như khói được.”

“Đúng, nhưng dẫu sao thì bọn chúng cũng đã biến mất rồi.”

“Cơ mà bằng cách nào? Bằng cách nào? Người của chúng ta đã bao vây ngôi nhà, thậm chí cả ở trên mái.”

“Thế ngôi nhà giáp ngôi nhà này thì sao?”

“Không có lối thông sang.”

“Còn các căn hộ ở tầng khác?”

“Tôi biết tất cả những người thuê nhà. Họ không trông thấy ai.”

“Anh có chắc chắn rằng anh biết hết họ không?”

“Có. Người giữ cửa chịu trách nhiệm kiểm soát họ. Ngoài ra, để đề phòng hơn nữa, tôi đã bố trí trong mỗi căn hộ một người. Bọn chúng không trốn thoát được. Nếu tôi chưa bắt được bọn chúng đêm nay, ngày mai tôi sẽ bắt được bọn chúng. Tôi sẽ ngủ ở đây.”

Ganimard ngủ ở đó đêm hôm ấy và hai đêm tiếp theo. Ba ngày ba đêm trôi qua mà chẳng phát hiện được tăm hơi anh chàng Lupin bất trị và cô bạn gái của anh ta. Thậm chí, Ganimard còn chẳng phát hiện được manh mối dù là nhỏ nhất nào để xây dựng giả thuyết về việc bọn họ đã trốn thoát ra sao. Vì lý do ấy, ông ta cứ khư khư giữ lấy ý kiến ban đầu.

“Không có dấu vết nào cho thấy bọn chúng đã trốn thoát. Bởi vậy, bọn chúng đang quanh quẩn ở đây thôi.”

Có thể là, trong thâm tâm, Ganimard không có niềm tin vững chắc tới mức ấy, nhưng ông ta sẽ không thú nhận. Không, một nghìn lần, không! Một người đàn ông và một người đàn bà làm sao tan biến đi như những tà ma trong truyện cổ tích được. Và, không mất dũng khí, ông ta tiếp tục tìm kiếm, như thể ông ta hy vọng sẽ khám phá ra hai kẻ lẩn trốn đang nương náu trong một ngóc ngách chẳng nhìn thấu, hay đã ẩn mình vào giữa những bức tường đá của ngôi nhà.

## 2 Viên kim cương xanh

B

uổi tối ngày Hai mươi bảy tháng Ba, tại số 134 đại lộ Henri-Martin, trong ngôi nhà thừa hưởng từ người anh trai sáu tháng trước, vị tướng già – Nam tước d’Hautrec, Đại sứ tại Berlin dưới thời Đế chế thứ Hai, ngủ thiếp đi trong chiếc ghế bành thoải mái dễ chịu, khi cô thư ký đang đọc sách cho ông ta nghe, còn xơ Auguste thì đang sưởi ấm giường cho ông ta và sửa soạn đèn ngủ. Lúc mười một giờ, bà xơ phải trở về tu viện theo quy định. Bà nói với cô thư ký: “Cô Antoinette, tôi xong hết việc rồi, tôi đi đây.”

“Vâng, thưa xơ.”

“Đừng quên là người đầu bếp đang đi vắng, ở nhà chỉ có cô với người đầy tớ thôi.”

“Xơ chẳng phải lo lắng cho Nam tước đâu. Tôi ngủ ở phòng bên cạnh và luôn luôn để cửa mở.”

Bà xơ rời khỏi ngôi nhà. Mấy phút sau, người đầy tớ Charles bước vào nhận mệnh lệnh. Nam tước lúc bấy giờ đã thức giấc, tự mình nói: “Các mệnh lệnh như mọi ngày đây Charles: Hãy để ý chiếc chuông điện trong phòng anh, ngay hồi chuông đầu tiên là phải chạy đi gọi bác sĩ. Nào, cô Antoinette, chúng ta đọc đến đâu rồi?”

“Ngài chưa đi ngủ bây giờ ạ?”

“Chưa, chưa, lúc nữa. Với lại, tôi không cần ai ở đây đâu.”

Hai mươi phút sau, Nam tước lại chìm vào giấc ngủ, Antoinette rón rén đi ra. Lúc đó, Charles đang đóng các cánh chớp cửa sổ ở dưới gác. Trong bếp, anh ta chốt chặt cửa mở ra vườn, và ngoài sảnh, anh ta không chỉ khóa cửa mà còn cài cả xích. Rồi anh ta lên phòng mình trên tầng ba, đi ngủ, và chẳng mấy chốc thiếp đi.

Có lẽ là được một tiếng đồng hồ thì Charles hoảng hốt bật dậy khỏi giường. Chiếc chuông đang reo. Nó reo có lẽ là chừng bảy, tám giây, liên tục.

“Ôi!” Charles đã trấn tĩnh lại, lẩm bẩm. “Một ý thích bất chợt nữa của ngài Nam tước đây.”

Anh ta nhanh nhẹn mặc quần áo, xuống cầu thang, dừng lại trước cửa phòng, gõ nhè nhẹ theo thói quen. Không có tiếng trả lời. Anh ta mở cửa, bước vào.

“Ô! Không có đèn.” Charles lẩm bẩm. “Thế này là thế nào?”

Rồi anh ta hạ giọng, gọi: “Cô ơi?”

Không có tiếng trả lời.

“Cô ơi, cô có đó không? Có chuyện gì à? Ngài Nam tước ốm à?”

Không có tiếng trả lời. Không có gì ngoài một sự im lặng hoàn toàn, sự im lặng nhanh chóng trở nên đáng sợ. Charles tiến về phía trước hai bước, bàn chân anh ta va phải chiếc ghế dựa, anh ta sờ soạng thì nhận ra là nó bị lật ngược. Rồi, vẫn bằng bàn tay sờ soạng, anh ta nhận ra các đồ vật khác nữa trên sàn: một chiếc bàn nhỏ và một bức bình phong. Anh ta lo lắng di chuyển tới sát bức tường, lần tìm công tắc, bật điện lên.

Chính giữa căn phòng, giữa chiếc bàn và chiếc tủ đựng đồ vệ sinh, là thân thể của chủ anh ta, Nam tước d’Hautrec.

“Cái gì!… Không thể thế được!” Charles lẩm bẩm.

Anh ta chẳng nhúc nhích nổi người. Anh ta cứ đứng đấy, trố mắt ngây ngô nhìn cái khung cảnh lộn xộn khủng khiếp, những chiếc ghế dựa bị lật ngược, chùm chúc đài pha lê lớn vỡ tan tành thành nghìn mảnh, chiếc đồng hồ nằm trên khoảng sàn lát đá cẩm thạch phía trước lò sưởi, tất cả các bằng chứng của một cuộc vật lộn ghê gớm, đáng sợ. Cán của một con dao găm nhỏ lấp lánh sáng, cách cái thân thể kia không xa, lưỡi dao có vấy máu. Một chiếc khăn mùi soa lốm đốm đỏ vương nơi mép giường.

Charles kinh khiếp lùi lại: Cái thân thể kia tự duỗi dài ra trong chốc lát rồi lại co lại, hai hay ba cơn rùng mình, và đến đây là chấm dứt.

Charles cúi xuống nhìn. Một vết cắt rất ngọt ở cổ nạn nhân mà từ đó máu đang tuôn ra, đông lại thành vũng đen trên thảm. Bộ mặt vẫn còn lưu nét khiếp sợ cực độ.

“Có kẻ đã giết ngài ấy!” Charles lẩm bẩm. “Có kẻ đã giết ngài ấy!”

Rồi anh ta run lên với ý nghĩ là biết đâu đã xảy ra một tội ác rùng rợn khác nữa. Chẳng phải cô thư ký của ngài Nam tước ngủ ở căn phòng bên cạnh sao? Liệu kẻ sát nhân có giết cả cô ấy không? Anh ta mở cửa căn phòng này, căn phòng không có ai. Anh ta kết luận rằng Antoinette bị bắt cóc rồi, hoặc cô đi ra ngoài trước khi xảy ra vụ việc. Anh ta trở lại phòng Nam tước. Ánh mắt dừng ở chiếc bàn viết, anh ta nhận ra chiếc bàn viết không suy suyển gì. Rồi anh ta trông thấy một nắm những đồng louis vàng trên bàn, bên cạnh chùm chìa khóa và chiếc ví mà Nam tước vốn vẫn để đó hằng đêm. Charles vồ lấy chiếc ví, mở ra, trông thấy mấy tờ tiền giấy. Anh ta đếm, có mười ba tờ một trăm franc.

Một cách bản năng và máy móc, anh ta nhét các tờ tiền vào túi áo khoác, lao xuống cầu thang, rút chốt cửa, tháo xích, đóng cánh cửa lại sau lưng, và bỏ chạy ra phố.

Charles là một người trung thực. Vừa bước chân ra khỏi cửa thì làn không khí và cơn mưa ban đêm khiến anh ta bình tĩnh hơn, anh ta dừng phắt ngay lại. Lúc bấy giờ, anh ta đã nhìn nhận hành động của mình theo đúng bản chất của nó, và trong lòng tràn ngập nỗi khiếp sợ. Anh ta vẫy một chiếc xe ngựa chạy ngang qua, bảo người xà ích: “Hãy đến đồn cảnh sát và đưa sĩ quan phụ trách đồn đến đây. Nhanh lên! Trong ngôi nhà kia có án mạng.”

Người xà ích vội vã đánh xe đi. Charles muốn quay vào nhà, nhưng thấy cửa bị khóa rồi. Anh ta đã tự sập khóa khi đi ra, và không thể mở từ bên ngoài. Mặt khác, bấm chuông cũng vô ích vì chẳng còn ai trong nhà cả.

Gần một tiếng đồng hồ trôi qua, cảnh sát mới tới. Khi họ tới, Charles thuật lại câu chuyện và đưa cho viên sĩ quan phụ trách số tiền. Một người thợ khóa được triệu tới. Anh ta phải hết sức chật vật mới phá nổi khóa của cửa mở ra vườn và cửa mở vào sảnh. Viên cảnh sát bước vào phòng Nam tước trước, nhưng, ngay lập tức, quay sang Charles, nói: “Anh bảo căn phòng lộn xộn kinh khủng mà.”

Charles đứng ở cửa, sửng sốt, hoang mang. Tất cả đồ đạc đã được đặt lại vào vị trí quen thuộc. Những chiếc ghế dựa được lật lại đúng chiều, chiếc bàn nhỏ ở giữa hai khung cửa sổ, chiếc đồng hồ ở trung tâm bệ lò sưởi. Những mảnh vỡ của chùm chúc đài được dọn sạch sẽ.

“Ngài Nam tước… đâu rồi?” Charles lắp bắp.

“Đúng thế!” Viên sĩ quan thốt lên. “Nạn nhân đâu rồi?”

Ông ta đến bên giường, lật một tấm mền lớn. Phía dưới tấm mền, Nam tước d’Hautrec, cựu Đại sứ Pháp tại Berlin, đang nằm. Tấm áo khoác quân đội phủ trên thân thể, cài huân chương Bắc Đẩu bội tinh. Nét mặt ông ta bình thản. Cặp mắt khép chặt.

“Ai đó đã ở đây.” Charles nói.

“Làm sao kẻ đó lọt vào đây được?”

“Tôi không biết, nhưng ai đó đã ở đây lúc tôi ra ngoài. Có con dao găm nhỏ trên sàn đằng kia! Và chiếc khăn mùi soa dính máu trên giường. Chúng bây giờ đã biến mất. Chúng đã được đem đi chỗ khác. Và ai đó đã sắp xếp lại gọn ghẽ căn phòng.”

“Ai đã làm những việc ấy?”

“Kẻ giết người.”

“Nhưng chúng tôi thấy tất cả các cửa đều khóa.”

“Lúc nãy hắn hẳn vẫn còn ở trong ngôi nhà này.”

“Thế thì bây giờ hắn vẫn còn ở đây, vì anh đã đứng trước cửa suốt.”

Charles nghĩ ngợi một lát, rồi chậm chạp nói: “Phải… đương nhiên… tôi không hề rời khỏi cửa.”

“Ai là người cuối cùng anh trông thấy bên cạnh ngài Nam tước?”

“Cô Antoinette, thư ký của ngài ấy.”

“Cô ta sao rồi?”

“Tôi không biết. Cô ấy chẳng ở trên giường, vậy hẳn là cô ấy đã ra ngoài. Điều này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, cô ấy đang độ trẻ trung, xinh đẹp.”

“Nhưng làm sao cô ta rời khỏi nhà được?”

“Qua cửa.” Charles trả lời.

“Nhưng anh cài chốt và xích rồi mà.”

“Vâng, nhưng hẳn là cô ấy đã rời khỏi nhà trước đó.”

“Và tội ác xảy ra sau khi cô ta đi?”

“Đương nhiên.” Người đầy tớ đáp.

Ngôi nhà được lục soát từ hầm chứa cho đến gác xép, nhưng kẻ sát nhân đã biến mất. Bằng cách nào? Và bao giờ? Là hắn hay là một kẻ tòng phạm đã quay lại hiện trường vụ án, đem đi tất cả những gì có thể cung cấp manh mối về nhân thân hắn? Đó là câu hỏi mà cảnh sát phải trả lời.

Nhân viên điều tra có mặt lúc bảy giờ. Và tám giờ, Dudouis, Trưởng ban Thám tử, cũng có mặt tại hiện trường vụ án. Tiếp theo là ủy viên công tố và thẩm phán điều tra. Ngoài những vị quan chức này, ngôi nhà chật ních cảnh sát, thám tử, phóng viên, thợ chụp ảnh, thân bằng quyến thuộc của người chết.

Một cuộc khám xét kĩ lưỡng được thực hiện. Người ta nghiên cứu tư thế của cái xác theo thông tin mà Charles cung cấp. Người ta thẩm vấn xơ Auguste khi bà tới, nhưng không phát hiện ra chi tiết mới nào. Xơ Auguste sửng sốt khi biết Antoinette Bréhat đã biến mất. Bà vừa thuê cô gái trẻ cách đây mười hai ngày, căn cứ vào những lời giới thiệu rất tốt, và chẳng chịu tin rằng cô đã lãng quên bổn phận, đang đêm rời khỏi nhà.

“Nhưng, bà thấy đấy, cô ta chưa quay lại.” Ông thẩm phán nói. “Và chúng tôi vẫn phải đương đầu với câu hỏi: Điều gì đã xảy ra cho cô ta?”

“Tôi nghĩ kẻ sát nhân đã bắt cóc cô ấy.” Charles nêu ý kiến.

Giả thuyết này nghe hợp lý, và nó xuất phát từ những thực tế nhất định. Dudouis tán thành. Ông ta nói: “Bị bắt cóc! Chà, không phải là không có khả năng xảy ra.”

“Không những là không có khả năng xảy ra.” Một giọng nói cất lên. “Mà còn hoàn toàn trái ngược thực tế. Không có chút chứng cứ nào chứng minh cho giả thuyết này cả.”

Giọng nói với âm sắc chói tai, và chẳng ai lấy làm ngạc nhiên khi nhận ra người nói là Ganimard. Nếu là ở người khác, thì họ đã chẳng chịu được cái giọng áp chế đó.

“Ồ! Là anh, Ganimard!” Dudouis thốt lên. “Nãy giờ tôi chưa trông thấy anh.”

“Tôi đã có mặt tại đây từ lúc hai giờ.”

“Vậy là anh quan tâm tới cả những thứ khác ngoài tấm vé xổ số 514, series 23, vụ việc ở đường Clapeyron, Tiểu thư Tóc vàng và Arsène Lupin?”

“Ha ha!” Viên thám tử kỳ cựu phá ra cười. “Tôi sẽ chẳng bảo Lupin là kẻ xa lạ đối với vụ án hiện tại đâu. Nhưng chúng ta hãy tạm thời lãng quên tấm vé xổ số, và cố gắng lần cho ra manh mối của sự bí ẩn mới này.”

Ganimard không phải là một trong số các thám tử lừng danh mà phương pháp làm việc sẽ được viết thành sách giáo khoa, hay tên tuổi sẽ trở nên bất tử trong những ghi chép về lịch sử hình sự của nước Pháp. Ông ta không phải là một trong số các thiên tài, các nhân vật tiêu biểu của nghề nghiệp này như Dupin[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__C__Auguste_Dupin__Nhan_vat_tha), Lecoq[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__Monsieur_Lecoq__Nhan_vat_thanh), hay Sherlock Holmes. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng ông ta sở hữu khả năng quan sát, sự thông minh, tính nhẫn nại, và thậm chí cả trực giác siêu việt. Ông ta xuất sắc nhờ phong cách độc lập hoàn toàn. Không có gì quấy rầy hay ảnh hưởng được đến ông ta, có lẽ trừ một kiểu ám ảnh đối với Arsène Lupin. Dẫu vậy chăng nữa, cái thế của ông ta sáng hôm đó, trong ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec vừa chầu trời, chắc chắn và rõ ràng là một thể áp đảo. Đồng thời, ông thẩm phán điều tra cũng mong mỏi có được sự hợp tác của ông ta trong vụ án này.

“Đầu tiên…” Ganimard nói. “Tôi sẽ yêu cầu anh Charles cho biết hết sức cụ thể về một điểm. Anh ta bảo rằng lần thứ nhất anh ta vào phòng, các món đồ đạc bị đổ nhào, nằm bừa bãi lộn xộn. Bây giờ, tôi hỏi phải chăng lần thứ hai anh ta vào phòng, anh ta thấy tất cả đã được đặt lại vị trí quen thuộc, đương nhiên, ý tôi là, chính xác các vị trí quen thuộc?”

“Vâng, tất cả đều được đặt lại đúng vị trí.” Charles đáp.

“Vậy, hiển nhiên, cái người đã sắp xếp lại các món đồ đạc phải là người thông thuộc vị trí của chúng.”

Logic của nhận xét này hoàn toàn rõ ràng đối với những thính giả của Ganimard. Ông ta tiếp tục: “Một câu hỏi nữa, anh Charles. Anh bị tiếng chuông đánh thức. Nào, theo anh, ai bấm chuông?”

“Đương nhiên là ngài Nam tước.”

“Ông ấy có thể bấm chuông lúc nào?”

“Sau cuộc vật lộn… lúc ngài ấy sắp chết.”

“Không thể, vì anh phát hiện ra ông ấy nằm bất tỉnh ở vị trí cách cái nút chuông hơn bốn mét.”

“Vậy hẳn là ngài ấy bấm chuông trong khi vật lộn.”

“Không thể.” Ganimard tuyên bố. “Vì tiếng chuông, như anh nói, kéo dài liên tục bảy hay tám giây. Anh nghĩ đối thủ của ông ấy để ông ấy bấm chuông một cách ung dung như thế sao?”

“Ồ, vậy thì, trước khi ngài ấy bị tấn công.”

“Cũng hoàn toàn không thể, vì anh nói với chúng tôi từ lúc chuông kêu tới lúc anh sang phòng ông Nam tước tối đa ba phút. Nếu ông Nam tước bấm chuông trước khi bị tấn công, chúng ta bắt buộc phải đi đến kết luận rằng cuộc vật lộn, việc đoạt mạng và biến mất của kẻ sát nhân, tất cả chỉ diễn ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi là ba phút. Tôi xin nhắc lại, điều đó là không thể nào.”

“Tuy nhiên, ai đó đã bấm chuông.” Ông thẩm phán phát biểu. “Nếu chẳng phải là ông Nam tước, thì là ai?”

“Là kẻ giết người.”

“Nhằm mục đích gì?”

“Tôi không biết. Nhưng việc hắn bấm chuông chứng tỏ hắn biết chuông được nối với phòng người hầu. Nào, ai có thể biết điều này, trừ phi là người cùng sống trong nhà?”

Ganimard đang thít những mắt lưới lại mỗi lúc một chặt hơn. Bằng vài câu logic, mạch lạc, ông ta đã hé lộ và từ từ đưa ra một cách rõ ràng giả thuyết về vụ án mạng, nên dường như hoàn toàn tự nhiên khi ông thẩm phán nói: “Ganimard, theo tôi hiểu, ông nghi ngờ cô Antoinette Bréhat.”

“Tôi không nghi ngờ cô ta, mà tôi buộc tội cô ta.”

“Ông buộc tội cô ta đồng lõa với thủ phạm?”

“Tôi buộc tội cô ta đã sát hại Nam tước d’Hautrec.”

“Vô lý! Ông có chứng cứ gì?”

“Nắm tóc tôi phát hiện được trong lòng bàn tay phải của nạn nhân.”

Ganimard đưa nắm tóc ra, nó có một màu vàng tuyệt đẹp, óng ánh như những sợi chỉ bằng vàng ròng. Charles nhìn và nói: “Đó là tóc của cô Antoinette. Không thể nào ngờ vực được. Và, thế thì, còn một vấn đề nữa. Tôi tin con dao mà tôi trông thấy lúc vào phòng lần thứ nhất là con dao của cô ta. Cô ta vốn vẫn dùng nó để rọc sách.”

Sự im lặng kéo dài đầy đáng sợ bỗng bao trùm căn phòng, như thể tội ác đã thêm phần rùng rợn vì được ra tay bởi một phụ nữ. Cuối cùng, ông thẩm phán nói: “Cho tới lúc thu thập được thêm chứng cứ, chúng ta hãy tạm thời coi Antoinette Bréhat là thủ phạm giết chết ông Nam tước. Tuy nhiên, chúng ta phải biết cô ta đã lẩn trốn chỗ nào sau khi thực hiện tội ác, bằng cách nào cô ta có thể quay lại sau khi Charles rời khỏi ngôi nhà, và bằng cách nào cô ta có thể tẩu thoát sau khi cảnh sát tới? Anh đã có ý kiến gì về những điểm này chưa?”

“Chưa.”

“Chà, thế thì chúng ta đang đứng ở đâu đây?”

Ganimard ngượng ngùng. Rốt cuộc, với nỗ lực ai cũng nhìn thấy, ông ta nói: “Tất cả những gì tôi có thể phát biểu bây giờ là tôi thấy cách thức hành động trong vụ án này giống cách thức hành động chúng ta đã thấy trong vụ tấm vé xổ số 514. Các hiện tượng giống nhau, có thể gọi là cái tài đi mây về gió. Việc Antoinette Bréhat xuất hiện và biến mất trong ngôi nhà này cũng bí ẩn y như việc Arsène Lupin xuất hiện và biến mất trong ngôi nhà của ông Detinan cùng Tiểu thư Tóc vàng.”

“Điều đó có ý nghĩa gì không?”

“Đối với tôi là có. Tôi thấy hai vụ việc lạ lùng này có khả năng liên quan tới nhau. Xơ Auguste thuê Antoinette Bréhat mười hai ngày trước, hay nói chính xác hơn là một ngày sau khi Tiểu thư Tóc vàng khôn khéo thoát khỏi tay tôi. Thứ nữa, tóc của Tiểu thư Tóc vàng cũng có màu vàng rực rỡ y hệt món tóc được phát hiện ra trong vụ án này.”

“Như vậy, theo anh, Antoinette Bréhat…”

“Chính là Tiểu thư Tóc vàng.”

“Và Lupin đã nhúng tay vào cả hai vụ.”

“Vâng, đó là quan điểm của tôi.”

Lời tuyên bố này được chào đón bằng một tràng cười. Từ Dudouis.

“Lupin! Lúc nào cũng Lupin! Mọi chuyện đều có Lupin dính líu vào! Khắp nơi đều xuất hiện Lupin!”

“Phải, mọi chuyện hệ trọng đều có Lupin dính líu vào.” Ganimard đáp lời, phật ý trước sự cười cợt của cấp trên.

“Chà, cho tới lúc này, tôi thấy anh chưa phát hiện được động cơ của vụ án.” Dudouis nhận xét. “Ngăn kéo chiếc bàn viết không bị cạy, chiếc ví không bị lấy mất. Thậm chí, một đống vàng còn nguyên trên bàn.”

“Vâng, chính thế.” Ganimard thốt lên. “Nhưng còn viên kim cương trứ danh!”

“Viên kim cương nào?”

“Viên kim cương xanh! Viên kim cương nổi tiếng gắn trên vương miện của hoàng gia Pháp, được Công tước Aumale tặng cho Leonide Lebrun, và khi Leonide Lebrun qua đời, được Nam tước d’Hautrec mua như là một kỷ vật về nữ diễn viên duyên dáng yêu kiều mà ông ấy từng yêu mê đắm. Đó là một trong những câu chuyện mà một người Paris cỡ tuổi tôi không bao giờ quên.”

“Rõ ràng nếu viên kim cương xanh không được tìm thấy, động cơ của vụ án đã được phơi bày.” Ông thẩm phán nói. “Nhưng chúng ta phải tìm kiếm nó ở đâu?”

“Trên ngón tay ngài Nam tước.” Charles đáp. “Ngài ấy lúc nào cũng đeo viên kim cương xanh bên tay trái.”

“Tôi đã quan sát bàn tay ấy, chỉ có một chiếc nhẫn bằng vàng trơn.” Ganimard nói, sau khi đến gần cái xác.

“Hãy tìm trong lòng bàn tay xem.” Người đầy tớ nói.

Ganimard mở bàn tay nắm cứng đờ. Chiếc niềng gắn đá xoay vào bên trong, và, ở giữa chiếc niềng, viên kim cương xanh lấp lánh sáng với tất cả sự lộng lẫy của nó.

“Quỷ tha ma bắt!” Ganimard lẩm bẩm, kinh ngạc tột độ. “Tôi không hiểu nổi.”

“Bây giờ anh sẽ xin lỗi Lupin vì đã nghi ngờ hắn chứ?”

Dudouis cười to.

TGanimard dừng lại nghĩ ngợi một lát, rồi nói ngắn gọn: “Chỉ khi nào tôi không hiểu nổi những điều khiến tôi nghi ngờ Lupin.”

Đó là những sự việc được cảnh sát xác minh một ngày sau khi tội ác bí ẩn xảy ra. Không có phát hiện tiếp theo nào giải thích cho những sự việc mơ hồ và rời rạc ấy. Hành tung của Antoinette Bréhat vẫn chẳng tài nào giải thích nổi, y như hành tung của Tiểu thư Tóc vàng. Cảnh sát không phát hiện ra dấu vết gì của con người bí ẩn với mái tóc vàng đã sát hại Nam tước d’Hautrec nhưng không đoạt được từ ngón tay ông ta viên kim cương từng tỏa sáng trên vương miện của hoàng gia Pháp.

Những người thừa kế của Nam tước d’Hautrec không bỏ qua cơ hội kiếm chác từ vụ việc đang khiến cho dư luận bàn tán xôn xao như thế. Họ tổ chức trưng bày trong ngôi nhà những thứ sẽ được đưa ra bán đấu giá tại các phòng bán đấu giá của Công ty Drouot. Những món đồ gỗ với gu thẩm mỹ bình thường, những vật dụng chẳng có giá trị nghệ thuật gì cả… nhưng chính giữa căn phòng, trong chiếc hộp bọc nhung tím, được bảo vệ bằng một quả cầu kính, có hai sĩ quan cảnh sát gác liên tục, là chiếc nhẫn gắn viên kim cương xanh danh tiếng lẫy lừng.

Viên kim cương lớn tuyệt diệu, độ tinh khiết không một viên kim cương nào bì kịp, xanh thăm thẳm tựa làn nước trong vắt dưới bầu trời không một gợn mây. Có người ngắm nghía mê say, có người trầm trồ tán tụng… và có người khiếp sợ nhìn căn phòng của nạn nhân, nhìn vị trí cái xác đã nằm, nhìn sàn nhà đã được lột đi tấm thảm vương máu, và đặc biệt là những bức tường, những bức tường tưởng không tài nào vượt qua được, thế mà kẻ tội phạm đã vượt qua. Một số người tự kiểm tra để chắc chắn rằng mặt lò sưởi ốp đá cẩm thạch không xê dịch được, một số người khác thì hình dung đến những cái hố sâu toang hoác, những cái cửa đường hầm, những lối bí mật thông với hệ thống cống, và các hầm mộ.

Việc bán đấu giá viên kim cương xanh diễn ra tại phòng bán đấu giá của Công ty Drouot. Căn phòng đông đến nghẹt thở và người ta trả giá gần như điên rồ. Tham dự cuộc bán đấu giá là tất cả những nhân vật thường xuyên tham dự những sự kiện tương tự ở Paris, người thì mua, người thì giả vờ như có khả năng mua, các chủ ngân hàng, các tay môi giới chứng khoán, phụ nữ thuộc đủ mọi tầng lớp, hai ông bộ trưởng, một ca sĩ giọng nam cao người Ý, một ông hoàng lưu vong – ông này, cốt để giữ gìn danh tiếng, hét oang oang với vẻ cực kỳ phô trương, trả một trăm ngàn franc. Một trăm ngàn franc! Ông ta có thể đưa ra giá đó mà không sợ bị người điều hành chấp nhận. Ca sĩ giọng nam cao người Ý đánh liều trả một trăm năm mươi ngàn, và một thành viên Nhà hát Quốc gia Pháp trả một trăm bảy mươi lăm ngàn franc.

Khi mức giá lên đến hai trăm ngàn franc, các đối thủ nhẹ ký hơn bật bãi. Khi mức giá lên đến hai trăm năm mươi ngàn, chỉ còn lại hai đối thủ trên sân: Herschmann – nhà tư bản nhiều tiếng tăm, ông vua của các mỏ vàng, và nữ Bá tước Crozon – một người Mỹ giàu có, sở hữu bộ sưu tập kim cương, đá quý đình đám thế giới.

“Hai trăm sáu mươi ngàn… hai trăm bảy mươi ngàn… bảy mươi lăm… tám mươi…” Người điều hành hô to, trong khi liên tục đảo mắt nhìn từ đối thủ nọ sang đối thủ kia. “Quý bà đây trả hai trăm tám mươi ngàn… Có vị nào trả cao hơn không?”

“Ba trăm ngàn.” Herschmann nói.

Một quãng im lặng ngắn ngủi. Nữ Bá tước đứng yên mỉm cười, nhưng mặt tái đi trong trạng thái bị kích động. Bà ta tì người vào lưng chiếc ghế phía trước. Bà ta biết, và tất thảy mọi người ở đây đều biết, kết quả của cuộc đấu tay đôi đã chắc chắn rồi. Một cách hợp lý, tất yếu, nó phải kết thúc với lợi thế thuộc về nhà tư bản, người nắm trong tay không biết bao nhiêu triệu franc để mà chiều chuộng những sở thích thất thường của mình. Tuy nhiên, nữ Bá tước vẫn trả giá một lần nữa: “Ba trăm lẻ năm ngàn.”

Lại một quãng im lặng. Mọi cặp mắt hướng vào nhà tư bản, chờ đợi ông ta nâng mức giá lên. Nhưng Herschmann đang không chú ý gì đến cuộc mua bán. Ông ta đang đăm đăm nhìn một tờ giấy cầm trên tay phải, còn tay trái cầm một chiếc phong bì đã xé.

“Ba trăm lẻ năm ngàn.” Người điều hành nhắc lại. “Lần thứ nhất!… Lần thứ hai!… Lần cuối cùng… Có vị nào trả giá cao hơn không?… Lần thứ nhất!… Lần thứ hai!… Có vị nào trả giá cao hơn không? Cơ hội cuối cùng!…”

Herschmann không động đậy.

“Lần thứ ba và là lần cuối cùng… Chốt giá!” Người điều hành hô to, đồng thời gõ búa xuống.

“Bốn trăm ngàn.” Herschmann giật nẩy mình kêu lên, như thể tiếng búa đã đánh thức ông ta khỏi trạng thái ngơ ngẩn.

Quá muộn mất rồi, người điều hành không thể thay đổi quyết định. Một số người quen của Herschmann xúm xung quanh ông ta. Có chuyện gì thế? Tại sao ông ta chẳng lên tiếng sớm hơn? Ông ta bật cười, nói: “Mẹ kiếp! Chỉ là tôi bị một khoảnh khắc mất tập trung.”

“Thế thì lạ lùng quá.”

“Ông thấy đấy, tôi vừa nhận được bức thư này.”

“Và bức thư đó đủ để…”

“Tôi mất tập trung! Phải, trong một khoảnh khắc.”

Ganimard có mặt ở đó. Ông ta tới chứng kiến việc bán đấu giá chiếc nhẫn. Ông ta chặn một người trong phòng bán đấu giá lại, hỏi: “Anh chuyển bức thư kia cho ông Herschmann phải không?”

“Vâng.”

“Ai đưa nó cho anh?”

“Một phụ nữ.”

“Cô ta đâu?”

“Cô ta đâu ấy à?… Lúc nãy cô ta ngồi dưới kia kìa… người phụ nữ đeo tấm mạng dày.”

“Cô ta đi rồi ư?”

“Vâng, vừa đi xong.”

Ganimard vội vã ra cửa, trông thấy người phụ nữ đang xuống cầu thang. Ông ta cuống cuồng đuổi theo. Nhưng ông ta bị vướng đám đông ở lối vào tòa nhà. Khi ông ta ra được đến vỉa hè, người phụ nữ đã biến mất. Ông ta quay lại phòng bán đấu giá, xáp lại gần Herschmann, tự giới thiệu mình và đặt câu hỏi về bức thư. Herschmann trao bức thư cho ông ta. Chỉ có vài dòng nguệch ngoạc bằng bút chì, nét chữ xa lạ đối với nhà tư bản:

Viên kim cương xanh luôn luôn đem đến nỗi bất hạnh. Hãy nhớ tới Nam tước d’Hautrec.

Tuy nhiên, những thăng trầm của viên kim cương xanh chưa kết thúc. Mặc dù nó đã trở nên nổi tiếng qua cái chết của Nam tước d’Hautrec và các tình tiết diễn ra ở phòng bán đấu giá, nửa năm sau nó thậm chí còn nổi tiếng hơn nữa. Trong mùa hè tiếp theo đó, nữ Bá tước Crozon bị cướp mất viên kim cương danh tiếng mà bà ta đã phải rất khó khăn mới có được.

Hãy để tôi thuật lại vụ việc ấy, vụ việc với các tình tiết ly kỳ và đầy kịch tính đã khiến tất cả chúng ta rùng mình hồi hộp, mà giờ đây tôi được phép vén bức màn bí mật lên phần nào.

Buổi tối ngày mùng Mười tháng Tám, khách khứa của ông bà Bá tước Crozon tập trung trong phòng khách tòa lâu đài nguy nga trông xuống vịnh Somme. Để khách khứa được tiêu khiển, bà Bá tước tự mình ngồi chơi piano. Trước đó, bà ta tháo tất cả các món trang sức ra, đặt lên chiếc bàn nhỏ kê gần đàn. Trong số các món trang sức có chiếc nhẫn vốn của Nam tước d’Hautrec.

Một tiếng đồng hồ sau, ông Bá tước cùng hầu hết khách khứa rút lui, trong số đó có hai người em họ của ông ta và phu nhân de Réal, bạn thân của bà Bá tước. Bà Bá tước vẫn còn ở lại cùng ông Bleichen – lãnh sự Áo – và vợ ông này.

Họ trò chuyện một lát. Rồi bà Bá tước tắt ngọn đèn lớn đặt trên chiếc bàn kê giữa phòng. Cũng đúng lúc ấy, ông Bleichen tắt hai ngọn đèn đặt trên đàn piano. Bóng tối tạm thời bao phủ. Rồi viên lãnh sự thắp nến lên, và ba người đi về phòng mình. Nhưng, ngay sau khi về đến phòng mình, bà Bá tước nhớ ra các món trang sức, liền sai cô hầu gái đi lấy. Cô hầu gái đem các món trang sức về, đặt lên trên bệ lò sưởi. Tuy nhiên, bà Bá tước không xem xét gì. Ngày hôm sau, bà ta phát hiện ra một chiếc nhẫn đã bị mất, đó là chiếc nhẫn gắn viên kim cương xanh.

Bà ta thông báo với chồng, và, sau khi bàn bạc kĩ lưỡng, họ đi đến kết luận rằng chẳng thể nghi cho cô hầu gái được, mà kẻ phạm tội ắt phải là Bleichen.

Ông Bá tước thông báo với sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát tỉnh lỵ Amiens. Cảnh sát bắt đầu mở một cuộc điều tra và kín đáo giám sát chặt chẽ viên lãnh sự Áo, đề phòng ông ta tẩu tán chiếc nhẫn.

Các thám tử giám sát xung quanh tòa lâu đài cả ngày lẫn đêm. Hai tuần trôi qua chẳng có diễn biến gì. Rồi ông Bleichen thông báo ý định ra về. Ngày hôm đó, đơn kiện ông ta chính thức được đệ trình. Cảnh sát chính thức khám xét hành lý của ông ta. Trong chiếc cặp nhỏ mà chìa khóa cặp đích thân viên lãnh sự luôn luôn đem bên mình, người ta tìm thấy một chai thuốc đánh răng, và trong chai, người ta tìm thấy chiếc nhẫn.

Bà Bleichen ngất xỉu. Còn chồng bà ta bị bắt giữ.

Tất cả mọi người sẽ không quên những lời bào chữa của người đàn ông bị buộc tội. Ông ta tuyên bố chiếc nhẫn ắt hẳn đã bị Bá tước Crozon bỏ vào đó để trả thù. Ông ta nói: “Ông Bá tước là kẻ cục súc, khiến cho vợ ông ta rất đỗi bất hạnh. Bà ấy đã tham vấn ý kiến tôi, và tôi khuyên bà ấy hãy ly dị. Bằng cách nào đó, ông Bá tước nghe được chuyện này, và để trả thù, ông ta đã lấy chiếc nhẫn bỏ vào cặp của tôi.”

Vợ chồng ông Bá tước khăng khăng buộc tội ông Bleichen. Những gì họ trình bày, những gì viên lãnh sự trình bày, tất cả nghe đều hợp lý và có khả năng xảy ra như nhau, công chúng phải tự lựa chọn. Người ta không phát hiện được thông tin mới nào khiến cán cân nghiêng đi. Một tháng với bao nhiêu những đồn thổi, phỏng đoán, điều tra, mà chẳng đem lại một tia sáng nào cả.

Mệt mỏi vì căng thẳng và tai tiếng, lại không thể tìm ra những chứng cứ cần thiết để duy trì sự buộc tội đối với viên lãnh sự, vợ chồng ông Bá tước rốt cuộc phải đi Paris mời một thám tử có khả năng tháo gỡ vụ việc bí ẩn đang rối như mớ bòng bong này. Do đó Ganimard xuất hiện.

Trong bốn ngày, viên thám tử kỳ cựu lục soát ngôi nhà từ tầng trên xuống đến tầng dưới, xem xét từng centimet đất, có các cuộc trao đổi dài với cô hầu gái, người lái xe, toán thợ làm vườn, những nhân viên bưu điện quanh vùng, kiểm tra những căn phòng khách khứa từng ở. Rồi, một buổi sáng, ông ta biến mất mà chẳng cáo từ vợ chồng chủ nhà. Nhưng sau đấy một tuần, họ nhận được bức điện với nội dung:

Xin ông bà hãy đến phòng trà Nhật Bản, đường Boissy d’Anglas, ngày mai, thứ Sáu, lúc năm giờ chiều.

GANIMARD

Năm giờ chiều thứ Sáu, chiếc xe hơi của họ dừng trước số 9 đường Boissy d’Anglas. Viên thám tử già đang đứng chờ trên vỉa hè. Chẳng nói chẳng rằng, ông ta đưa họ lên tầng hai của phòng trà Nhật Bản. Tại một căn phòng, họ gặp hai người đàn ông mà Ganimard giới thiệu như sau:

“Đây là ông Gerbois, giảng viên trường Cao đẳng Versailles, ông bà sẽ nhớ ra vụ việc ông ấy bị Arsène Lupin lấy mất nửa triệu. Ông Léonce d’Hautrec, cháu trai, người thừa kế duy nhất của Nam tước d’Hautrec.”

Máy phút sau, một người nữa tới. Đó là Dudouis, Trưởng ban Thám tử, và ông ta có vẻ như đang hết sức bực bội. Ông ta cúi chào, rồi nói: “Nào, lại rắc rối gì, Ganimard? Tôi nhận được lời nhắn qua điện thoại của anh đề nghị tôi tới đây. Có chuyện hệ trọng sao?”

“Vâng, thưa sếp, rất hệ trọng. Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, hai vụ án gần đây nhất mà tôi chịu trách nhiệm giải quyết sẽ kết thúc tại đây. Đối với tôi, xem ra là không thể thiếu sự hiện diện của sếp được.”

“Cả Dieuzy và Folenfant nữa à? Lúc nãy vào, tôi để ý thấy bọn họ đang đứng loanh quanh gần cửa.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Để làm gì? Anh chuẩn bị tiến hành một cuộc bắt giữ à, và anh muốn trống giong cờ mở làm việc đó? Nào, Ganimard, tôi nóng lòng được nghe anh trình bày đây.”

Ganimard lưỡng lự một chút, rồi nói với mục đích rõ ràng là để gây ấn tượng cho đám thính giả của mình: “Đầu tiên, tôi muốn tuyên bố rằng ông Bleichen không liên quan gì tới việc kẻ nào đó đã đánh cắp chiếc nhẫn.”

“Ồ! Ồ!” Dudouis thốt lên. “Đây là một tuyên bố táo bạo và là một tuyên bố hết sức nghiêm trọng.”

“Và ông chỉ khám phá ra có thế thôi?” Bá tước Crozon hỏi.

“Hoàn toàn chẳng phải là chỉ có thế. Ngày thứ hai sau vụ trộm, ba trong số những người khách của ông đã đi bằng xe hơi tới tận Crécy. Hai người trong số bọn họ đến tham quan bãi chiến trường nổi tiếng, người thứ ba vội vã ghé bưu điện, gửi đi một chiếc hộp nhỏ có cột dây và gắn xi theo như quy định, với giá trị được khai là một trăm franc.”

“Tôi không thấy điều gì lạ lùng cả.” Ông Bá tước nói.

“Ông có lẽ sẽ thấy lạ lùng khi tôi bảo để ông biết rằng người thứ ba này, thay vì dùng tên thật của cô ta, đã gửi chiếc hộp đi dưới cái tên Rousseau, và người nhận, một ông Beloux nào đó ở Paris, đã ngay lập tức thay đổi nơi cư trú sau khi nhận được chiếc hộp, hay nói cách khác, sau khi nhận được chiếc nhẫn.”

“Tôi cho là ông ám chỉ một trong hai người em họ tôi, d’Andelle.”

“Không. Ganimard đáp.

“Thế thì, phu nhân de Réal chăng?”

“Phải.”

“Ông buộc tội bạn tôi, phu nhân de Réal?” Bà Bá tước kêu lên, sửng sốt, bàng hoàng.

“Thưa bà, tôi muốn được hỏi bà một câu.” Ganimard nói. “Phu nhân de Réal có mặt khi bà mua chiếc nhẫn không?”

“Có, có điều chúng tôi không đi với nhau.”

“Cô ta có khuyên bà mua chiếc nhẫn không?”

Bà Bá tước nghĩ ngợi một lát, rồi nói: “Phải, cô ấy là người đề cập tới trước…”

“Thưa bà, cảm ơn bà. Câu trả lời của bà đã xác nhận thực tế phu nhân de Réal là người đề cập tới chiếc nhẫn trước, và là người khuyên bà mua.”

“Nhưng, theo tôi đánh giá, bạn tôi hoàn toàn không thể… có khả năng mua.”

“Xin lỗi, thưa bà Bá tước, tôi xin phép nhắc nhở bà rằng, theo thông tin báo chí đăng tải, phu nhân de Réal chỉ là một người quen sơ sơ chứ chẳng phải một người bạn thân thiết của bà. Mùa đông năm ngoái bà mới gặp cô ta lần đầu tiên. Bây giờ, tôi có thể chứng minh mọi điều cô ta nói với bà về bản thân cô ta, về cuộc sống đã qua, về họ hàng này kia, đều hoàn toàn là giả dối. Phu nhân Blanche de Réal thực tế không tồn tại trước khi gặp bà và giờ đây cũng không còn tồn tại nữa.”

“Ôi chao!”

“Ôi chao?” Ganimard đáp lại.

“Câu chuyện của ông là câu chuyện rất lạ lùng.” Bà Bá tước nói. “Nhưng nó chẳng gắn kết với vụ việc của chúng tôi. Nếu phu nhân de Réal là người đánh cắp chiếc nhẫn, ông giải thích thế nào cái thực tế nó được tìm thấy trong chai thuốc đánh răng của ông Bleichen? Bất cứ kẻ nào đã hao tâm tổn trí liều lĩnh đánh cắp viên kim cương xanh chắc chắn sẽ giữ nó. Ông nói gì về việc đó?”

“Không phải tôi mà là phu nhân de Réal sẽ trả lời câu hỏi này.”

“Ô! Thế thì cô ấy có tồn tại đấy chứ!”

“Cô ta vừa có vừa không tồn tại. Tôi sẽ giải thích ngắn gọn. Ba ngày trước, trong khi đọc báo, tôi liếc sơ qua danh sách khách tới nghỉ ở các khách sạn vùng Trouville, và tôi đọc được dòng chữ: Khách sạn Beaurivage, phu nhân de Réal… Tôi ngay lập tức đi Trouville, phỏng vấn người chủ khách sạn. Từ lời mô tả và những thông tin khác mà người chủ khách sạn cung cấp, tôi kết luận rằng cô ta đích thị là phu nhân de Réal tôi đang tìm kiếm. Nhưng cô ta đã rời khỏi đấy rồi, cô ta khai địa chỉ ở Paris là số 3 đường Colisée. Hôm kia, tôi đến địa chỉ đó, được biết không có người nào là phu nhân de Réal, nhưng có một người là cô Réal, sống trên tầng ba, làm nghề môi giới kim cương, thường xuyên đi vắng. Cô ta vừa về đêm hôm trước. Hôm qua, tôi gọi điện cho cô ta, và, bằng tên giả, tôi đề nghị cô ta làm trung gian bán kim cương cho mấy người bạn giàu có của tôi. Cô ta sẽ đến đây gặp tôi hôm nay.”

“Cái gì? Ông nghĩ cô ta sẽ đến?”

“Vâng, lúc năm rưỡi.”

“Ông chắc chắn đó là cô ta chứ?”

“Phu nhân de Réal đã có mặt tại lâu đài Crozon ấy à? Đương nhiên. Tôi nắm trong tay những chứng cứ đầy thuyết phục. Nhưng, yên nào! Tôi nghe thấy tín hiệu của Folenfant.”

Có tiếng huýt sáo. Ganimard vội vã đứng dậy.

“Hành động thôi nào. Ông bà Crozon, làm ơn sang phòng bên cạnh. Cả ông, ông d’Hautrec và ông, ông Gerbois. Cửa thông phòng sẽ vẫn mở, khi tôi đánh tín hiệu, các vị hãy bước ra. Còn sếp, sếp tất nhiên sẽ ở lại ngoài này.”

“Chúng ta có thể bị những khách khác quấy rầy.” Dudouis nói.

“Không. Phòng trà này mới mở, và chủ phòng trà là bạn tôi. Ông ấy sẽ không để cho ai quấy rầy chúng ta, trừ Tiểu thư Tóc vàng.”

“Tiểu thư Tóc vàng! Ý anh là gì?”

“Phải, chính Tiểu thư Tóc vàng, thưa sếp, vừa là bạn vừa là tòng phạm của Arsène Lupin, Tiểu thư Tóc vàng bí ẩn mà tôi đang nắm trong tay những chứng cứ thuyết phục, nhưng, thêm vào đó, tôi muốn cô ta phải đối chất với tất cả những người đã bị cô ta ăn cướp.”

Ganimard nhìn ra qua cửa sổ.

“Tôi trông thấy cô ta rồi. Bây giờ cô ta đang đi qua cửa. Cô ta sẽ không tẩu thoát được, Folenfant và Dieuzy đang gác ngoài cửa… Thưa sếp, rốt cuộc thì Tiểu thư Tóc vàng sẽ bị bắt!”

Lát sau, một phụ nữ xuất hiện ở trên ngưỡng cửa. Cô ta cao dong dỏng, da trắng nõn nà, tóc vàng óng ả. Ganimard run lên phấn khích. Ông ta chẳng thể nhúc nhích, cũng chẳng thất được lời nào. Cô ta kia, trước mặt ông ta, tùy thuộc ông ta định đoạt! Một chiến thắng mới ngoạn mục làm sao! Một sự trả thù mới xứng đáng làm sao! Đồng thời, chiến thắng đó cũng dễ dàng tới mức ông ta tự hỏi liệu Tiểu thư Tóc vàng có lại tuột khỏi những ngón tay ông ta bằng một trong các phép màu vốn vẫn thường xuyên xuất hiện để kết thúc mỗi kỳ tích táo bạo của Arsène Lupin? Cô ta chưa bước ra xa khỏi cửa, ngạc nhiên vì chẳng ai nói gì. Cô ta đưa mắt nhìn xung quanh, không hề tỏ vẻ nghi ngờ hay e sợ.

“Cô ta sẽ trốn thoát này! Cô ta sẽ biến mất này!” Ganimard nghĩ.

Rồi ông ta cố gắng đứng được vào giữa cô ta và cửa. Cô ta quay người bỏ đi.

“Không, không!” Ganimard nói. “Tại sao cô bỏ đi?”

“Thưa ông, tôi thực sự không hiểu thế này nghĩa là thế nào. Tôi xin phép.”

“Thưa cô, không có lý do gì khiến cô phải bỏ đi, và có những lý do rất xác đáng để cô phải ở lại.”

“Nhưng…”

“Vô ích thôi, thưa cô. Cô không đi được.”

Cô ta run rẩy ngồi xuống chiếc ghế dựa, lắp bắp: “Ông muốn gì?”

Ganimard đã thắng trận và bắt được Tiểu thư Tóc vàng. Ông ta nói: “Tôi xin phép giới thiệu người bạn lúc trước tôi nhắc tới, người có ý muốn mua vài viên kim cương. Cô có đem đến số kim cương cô hẹn đem…”

“Không… không, tôi không biết. Tôi không nhớ gì.”

“Nào! Cô xốc lại trí nhớ đi! Một người quen của cô có ý định gửi cho cô một viên đá màu… Một viên đá giống viên kim cương xanh. Tôi vừa cười to vừa nói. Và cô đáp: Chính xác, tôi hy vọng nhận được đúng thứ ông muốn. Cô nhớ chứ?”

Cô ta không trả lời. Chiếc túi nhỏ cô ta đang cầm rơi xuống đất. Cô ta hấp tấp nhặt lên, giữ chặt lấy nó. Hai bàn tay cô ta run run.

“Nào!” Ganimard nói. “Tôi thấy là cô không tin tưởng chúng tôi, phu nhân de Réal. Tôi sẽ làm gương trước, bằng cách cho cô xem tôi có gì.”

Ganimard lấy từ ví của ông ta ra một gói giấy, mở gói giấy, để lộ một món tóc.

“Đây là món tóc bị Nam tước d’Hautrec giật khỏi đầu Antoinette Bréhat, mà tôi đã phát hiện được trong bàn tay nắm chặt của cái xác. Tôi đã đưa nó cho cô Gerbois xem, cô ấy khẳng định màu của nó giống hệt màu tóc của Tiểu thư Tóc vàng. Hơn nữa, màu của nó giống hệt màu tóc của cô.”

Cô Réal hoang mang nhìn Ganimard, như thể không hiểu nổi ông ta đang muốn nói gì. Ông ta tiếp tục: “Và đây là hai lọ nước hoa, tuy chẳng còn nhãn cũng như chẳng còn tí nước hoa nào, nhưng hương thơm trong lọ vẫn đủ để cô Gerbois nhận ra đó là loại nước hoa Tiểu thư Tóc vàng, bạn đồng hành của cô ấy trong hai tuần lễ, đã dùng. Một trong hai cái lọ này được tìm thấy trong căn phòng dành cho phu nhân de Réal tại lâu đài Crozon, lọ kia được tìm thấy trong căn phòng cô lưu lại tại khách sạn Beaurivage.”

“Ông bảo sao cơ ạ?… Tiểu thư Tóc vàng… lâu đài Crozon…”

Viên thám tử không trả lời. Ông ta lấy từ túi áo khoác ra và đặt lên trên bàn bốn tờ giấy nhỏ, tờ nọ cạnh tờ kia.

“Tôi có ở đây, trên bốn tờ giấy này, các mẫu chữ viết tay khác nhau. Thứ nhất là chữ viết tay của Antoinette Bréhat. Thứ hai là chữ của người phụ nữ đã gửi lời nhắn cho ông Herschmann tại buổi bán đấu giá viên kim cương xanh. Thứ ba là chữ của phu nhân de Réal, viết trong khi lưu lại tại lâu đài Crozon. Thứ tư là chữ của cô, thưa cô… ghi tên và địa chỉ của cô, mà cô đưa cho người phu khuân vác ở khách sạn Beaurivage. Bây giờ, hãy so sánh bốn mẫu chữ viết tay này. Chúng giống hệt nhau.”

“Chuyện vô lý gì vậy? Thưa ông, tôi thực sự không hiểu. Thể này nghĩa là thế nào ạ?”

“Thưa cô!” Ganimard thốt lên. “Nó có nghĩa là Tiểu thư Tóc vàng, người vừa là bạn vừa là tòng phạm của Arsène Lupin, chẳng phải ai khác ngoài cô, cô Réal ạ.”

Ganimard sang căn phòng bên cạnh và trở lại cùng ông Gerbois. Ông ta đưa ông Gerbois tới trước mặt cô Réal, nói: “Ông Gerbois, đây có phải người phụ nữ đã bắt cóc con gái ông, người phụ nữ ông đã gặp tại nhà ông Detinan không?”

“Không.”

Ganimard ngạc nhiên tới mức mất một lúc không thốt được lời nào. Rốt cuộc, ông ta nói: “Không ư? Ông nhầm rồi.”

“Tôi không nhầm. Cô đây tóc vàng, đúng thế, và về mặt đó thì giống với Tiểu thư Tóc vàng, nhưng về tất cả các mặt khác thì cô ấy hoàn toàn chẳng giống.”

“Tôi chẳng tài nào mà tin được. Ông hẳn nhầm rồi.” Ganimard mời các nhân chứng khác ra.

“Ông d’Hautrec.” Ông ta nói. “Ông có nhận ra Antoinette Bréhat không?”

“Không, người này không phải người tôi đã gặp ở nhà bác tôi.”

“Người phụ nữ này không phải phu nhân de Réal.” Bá tước Crozon khẳng định.

Đó là phép thử cuối cùng. Ganimard bị đè bẹp, bị chôn vùi trong chính đống đổ nát của cái công trình mà ông ta đã dựng lên với biết bao nhiêu chắc chắn và cẩn trọng. Sự kiêu hãnh ở ông ta bị hạ nhục, tinh thần ông ta suy sụp, bởi sức mạnh của cú đấm bất ngờ này.

Dudouis đứng dậy, nói: “Thưa cô, chúng tôi xin lỗi cô vì sự nhầm lẫn đáng tiếc. Nhưng, kể từ lúc cô đến đây, tôi để ý thấy rằng cô ở trong tâm trạng bối rối, căng thẳng. Có chuyện gì đó làm cô lo lắng, liệu tôi có thể hỏi là chuyện gì không?”

“Trời ơi, thưa ông, tôi sợ. Tôi đem theo trong chiếc túi này số kim cương trị giá một trăm ngàn franc, mà cung cách của người bạn ông khá đáng ngờ.”

“Nhưng cô thường xuyên đi vắng khỏi Paris. Cô giải thích việc đó ra sao?”

“Tôi thường xuyên đến các thành phố khác vì chuyện làm ăn buôn bán. Vậy thôi.”

Dudouis chẳng còn gì để hỏi nữa. Ông ta quay sang thuộc cấp, nói: “Ganimard, việc điều tra của anh rất thiển cận, và cách anh đối xử với cô đây thực sự đáng trách. Ngày mai, anh hãy tới văn phòng tôi giải thích nhé.”

Cuộc thẩm vấn kết thúc, Dudouis đang chuẩn bị rời khỏi phòng thì một tình huống rất đáng khó chịu xảy ra.

Cô Réal quay sang Ganimard, nói: “Theo tôi hiểu, ông là ông Ganimard. Có đúng không ạ?”

“Vâng.”

“Thế thì, bức thư này ắt hẳn gửi cho ông. Sáng hôm nay tôi nhận được nó. Phong bì đề Gửi ông Justin Ganimard, nhờ cô Réal chuyển giúp. Tôi đã nghĩ nó là một trò đùa, vì tôi không biết ông mang tên đó, nhưng có vẻ người viết thư ẩn danh biết cuộc gặp gỡ giữa chúng ta.”

Ganimard có ý muốn nhét bức thư vào túi áo, chưa đọc vội. Tuy nhiên, ông ta chẳng dám làm vậy trước sự hiện diện của cấp trên. Nên ông ta đành mở phong bì, lấy bức thư ra đọc thành tiếng, nhưng giọng lí nhí gần như không nghe được:

Ngày xửa ngày xưa, có một Tiểu thư Tóc vàng, một Lupin và một Ganimard. Lúc bấy giờ, Ganimard xấu xa luôn luôn có các ý đồ độc ác đối với Tiểu thư Tóc vàng, còn Lupin tốt bụng là bạn và là người che chở, bảo vệ hàng. Khi Lupin tốt bụng ước mong nàng trở thành bạn của nữ Bá tước Crozon, chàng khoác cái tên phu nhân de Réal lên nàng, nghe gần giống tên một phụ nữ làm nghề môi giới kim cương, một phụ nữ cũng da trắng tóc vàng. Và Lupin tốt bụng tự nhủ: Nếu Ganimard xấu xa có lần theo được dấu vết Tiểu thư Tóc vàng, sẽ hữu ích nếu lão bị hướng sang người phụ nữ làm nghề môi giới kim cương lương thiện kia. Sự đề phòng khôn ngoan đã mang lại kết quả như mong đợi. Vài dòng ngắn ngủi gửi tới tờ báo Ganimard xấu xa hay đọc, lọ nước hoa được Tiểu thư Tóc vàng đích thực cố ý bỏ quên trong khách sạn Beauricage, tên và địa chỉ của cô Réal được Tiểu thư Tóc vàng đích thực ghi vào sổ của khách sạn, những lá bài được ném xuống. Ganimard, lão nghĩ gì về các chi tiết ấy? Ta muốn nói với lão chân tướng của vụ việc, biết rằng lão sẽ là người đầu tiên phá ra cười. Thực tế, nó hết sức buồn cười, mà ta đã cảm thấy rất thích thú.

Bạn thân mến, hãy nhận lấy lời chúc tốt đẹp nhất của ta, và cho ta gửi lời chào trân trọng tới ngài Dudouis đáng kính.

ARSÈNE LUPIN

“Hắn luôn luôn biết tất cả.” Ganimard lầm bầm, có điều ông ta không thấy buồn cười như Lupin dự đoán. “Hắn thậm chí biết những điều tôi chưa bao giờ nói với ai. Bằng cách nào mà hắn biết tôi sẽ mời sếp đến đây, hả sếp? Bằng cách nào mà hắn biết tôi đã phát hiện ra lọ nước hoa thứ nhất? Bằng cách nào mà hắn tìm hiểu được những thông tin kia?”

Ganimard giậm chân, vò đầu bứt tóc trong nỗi thất vọng tràn trề. Dudouis cảm thấy tội nghiệp cho ông ta, nói: “Thôi, Ganimard, không hề gì. Lần sau hãy cố gắng làm tốt hơn.”

Rồi Dudouis cùng cô Réal rời khỏi phòng.

Trong vòng mười phút tiếp theo, Ganimard đọc đi đọc lại bức thư của Arsène Lupin. Vợ chồng Bá tước Crozon, ông d’Hautrec và ông Gerbois thì sôi nổi bàn bạc ở một góc. Cuối cùng, ông Bá tước tiến đến chỗ viên thám tử, nói: “Thưa ông kính mến, sau cuộc điều tra của ông, chúng ta vẫn chưa tiến đến gần sự thật hơn lúc trước.”

“Xin lỗi, nhưng cuộc điều tra của tôi đã xác minh những điều sau: Tiểu thư Tóc vàng là nhân vật nữ chính bí ẩn trong các vụ việc này, và Arsène Lupin là kẻ đạo diễn.”

“Những thực tế đó chẳng làm sáng tỏ được gì. Thực tế, chúng khiến tình hình còn trở nên mù mịt hơn. Tiểu thư Tóc vàng giết người nhằm đoạt lấy viên kim cương xanh, tuy nhiên cô ta lại chưa đoạt lấy nó. Tiếp theo, cô ta đánh cắp nó, rồi lại từ bỏ nó bằng cách bí mật đưa cho một đối tượng khác. Ông giải thích cách hành xử lạ lùng của cô ta như thế nào?”

“Tôi không giải thích được.”

“Đương nhiên. Nhưng, có lẽ, một người khác có thể giải thích được.”

“Ai?”

Ông Bá tước còn do dự, nên bà Bá tước thẳng thắn đáp: “Ngoài ông, chỉ có duy nhất một người có thể bước lên vũ đài đấu với Arsène Lupin và chiến thắng hắn. Liệu ông có phản đối việc chúng tôi mời Herlock Sholmès tham gia vào vụ án này không?”

Câu hỏi khiến Ganimard phật ý, nhưng ông ta cũng đành lắp bắp đáp: “Không… chỉ có điều… tôi không hiểu…”

“Để tôi giải thích. Tôi rất khó chịu trước toàn bộ sự bí ẩn này. Tôi muốn nó được làm sáng tỏ. Ông Gerbois và ông d’Hautrec cũng muốn thế. Chúng tôi thống nhất mời viên thám tử Anh quốc danh tiếng lẫy lừng kia.”

“Thưa bà, bà đã đúng.” Ganimard đáp, với sự trung kiên khiến ông ta xứng đáng được tôn trọng. “Bà đã đúng. Ganimard già nua không chiến thắng Arsène Lupin được. Nhưng liệu Herlock Sholmès có chiến thắng được không? Tôi hy vọng vào điều này, vì tôi vốn vẫn hết sức ngưỡng mộ ông ấy. Tuy nhiên… điều này là bất khả.”

“Ông muốn nói ông ấy sẽ thất bại ư?”

“Đó là ý kiến của tôi. Tôi có thể thấy trước kết quả cuộc đấu tay đôi giữa Herlock Sholmès và Arsène Lupin. Viên thám tử Anh quốc sẽ thua trận.”

“Nhưng dù gì thì chúng tôi cũng vẫn trông cậy được vào sự giúp đỡ của ông chứ?”

“Đúng thế, thưa bà. Tôi sẽ sẵn lòng hỗ trợ ông Sholmès bằng mọi cách có thể.”

“Ông biết địa chỉ của ông ấy chứ?”

“Vâng, số 219 phố Parker.”

Buổi chiều hôm đó, ông bà Crozon rút lại lời buộc tội đối với ông Bleichen, và một bức thư chung được gửi đi cho Herlock Sholmès.

C. Auguste Dupin: Nhân vật thám tử do nhà văn, nhà thơ Mỹ Edgar Allan Poe (1809-1849) sáng tạo nên.

Monsieur Lecoq: Nhân vật thanh tra cảnh sát do nhà văn Pháp Émile Gaboriau (1832-1873) sáng tạo nên.

## 3 Herlock Sholmès khai chiến

“T

hưa, ông muốn gọi gì?”

“Gì cũng được.” Arsène Lupin đáp, như một kẻ không bao giờ băn khoăn đến tiểu tiết của bữa ăn. “Anh muốn mang ra gì cũng được, trừ thịt với rượu.”

Người bồi bàn khinh khỉnh bước đi.

“Cái gì? Vẫn ăn chay sao?” Tôi kêu lên.

“Hơn bao giờ hết.” Lupin đáp.

“Vì sở thích, niềm tin, hay thói quen?”

“Vì vấn đề vệ sinh.”

“Anh không bao giờ phá lệ à?”

“Ô! Có chứ… khi tôi đang ăn tối ở nhà hàng… và muốn tránh bị coi là kẻ kỳ cục.”

Chúng tôi ăn tối gần ga Xe lửa miền Bắc, tại một nhà hàng do Arsène Lupin chọn mời tôi. Thường thường, anh ta sẽ đánh điện hẹn tôi tới gặp tại một nhà hàng không mấy tiếng tăm nào đấy, nơi chúng tôi có thể thưởng thức một bữa tối êm ả, được phục vụ chu đáo, và luôn luôn thú vị vì tôi sẽ được nghe anh ta thuật lại một câu chuyện phiêu lưu nào đấy tôi chưa được nghe bao giờ.

Vào buổi tối đặc biệt đó, anh ta tỏ ra sôi nổi hoạt bát hơn bình thường. Anh ta cười to và đùa bỡn với sự hào hứng vô tư lự, với sự mỉa mai tinh tế quen thuộc ở anh ta, một sự mỉa mai nhẹ nhàng, tự nhiên, hoàn toàn không có chút ác độc gì cả. Thật thích thú được thấy anh ta đang trong những lúc vui vẻ như thế, và tôi không cưỡng lại nổi ý muốn nói với anh ta điều này.

“À! Phải.” Anh ta thốt lên. “Có những ngày tôi thấy cuộc đời tươi tắn rạng rỡ y như buổi sáng mùa xuân, lúc ấy thì cuộc đời đối với tôi xem ra là một kho báu vô tận tôi không bao giờ xài hết. Tuy nhiên, Chúa biết tôi vốn sống bất cẩn!”

“Có lẽ là quá bất cẩn.”

“A! Nhưng tôi bảo cho anh biết, cái kho báu ấy là vô tận. Tôi có thể phung phí nó. Tôi có thể vung tuổi trẻ và sức mạnh của tôi vào bốn phương trời mười phương đất, để rồi tôi lại được trẻ trung hơn, mạnh mẽ hơn. Chưa kể là cuộc sống của tôi thú vị như thế!… Nếu ước ao, tôi có thể ước ao trở thành một người như thế nào?… Nhà hùng biện, nhà sản xuất, hay chính trị gia… Nhưng, tôi xin cam đoan với anh, tôi sẽ chẳng bao giờ có một ao ước như vậy. Arsène Lupin, đó là tôi. Arsène Lupin, đó luôn luôn là tôi. Tôi đã tìm kiếm mà tìm kiếm không ra trong lịch sử một cái nghề bì được với cái nghề của tôi, một cuộc sống mãnh liệt hơn, phong phú hơn. Napoléon ư? Vâng, có lẽ… Nhưng Napoléon, khi sự nghiệp của ông ta đã sắp sửa đi đến hồi kết, khi cả châu Âu đang cố gắng tiêu diệt ông ta, vào buổi đêm trước mỗi trận đánh, ông ta đều tự hỏi mình rằng liệu đây có phải là trận đánh cuối cùng của mình hay không.”

Anh ta đang nghiêm túc chăng? Hay anh ta đang đùa cợt?

Anh ta càng nói lại càng hăng hái. “Sự nguy hiểm, anh có hiểu không, nó là tất cả mọi thứ xung quanh mình. Cái cảm giác thường xuyên, liên tục về sự nguy hiểm! Khi anh hít lấy không khí, anh hít lấy nó, anh đánh hơi thấy nó trong mỗi một cơn gió nhẹ thoảng qua, anh phát hiện ra nó trong mỗi một tiếng động lạ khác thường. Và, ở giữa cuồng phong, vẫn phải bình tĩnh, đừng nghiêng ngả loạng choạng. Bằng không, anh thua. Trên đời này, duy nhất một cảm giác có thể so sánh được với cái cảm giác ấy: Đó là cảm giác của người lái xe trong một cuộc đua xe hơi. Nhưng một cuộc đua xe hơi chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ, còn cuộc đua của tôi kéo dài cho tới lúc chết!”

“Hình ảnh mới ấn tượng làm sao!” Tôi kêu lên. “Và anh muốn tôi cho là anh không có lý do đặc biệt gì để lựa chọn cuộc đời đầy hứng thú ấy?”

“Nào.” Anh ta mỉm cười, nói. “Anh là nhà tâm lý học khôn ngoan. Anh hãy tự tìm hiểu lấy.”

Anh ta rót cho mình một cốc nước, uống hết, rồi nói: “Anh đọc tờ Thời đại số ra ngày hôm nay chưa?”

“Chưa.”

“Herlock Sholmès đã vượt eo biển Manche hồi chiều, và đã đến Paris khoảng chừng lúc sáu giờ.”

“Quỷ tha ma bắt! Ông ta đến với mục đích gì?”

“Một chuyến đi ngắn ngủi theo lời đề nghị của ông bà Bá tước Crozon, ông Gerbois và cháu trai Nam tước d’Hautrec. Bọn họ gặp ông ta tại ga Xe lửa miền Bắc, đưa ông ta tới gặp Ganimard, và, vào lúc này, sáu người bọn họ đang hội ý với nhau đấy.”

Mặc dù thâm tâm cực kỳ muốn, tôi chưa từng dám đánh bạo chất vấn Arsène Lupin về bất cứ hoạt động gì trong cuộc sống riêng của anh ta, trừ phi anh ta tự đề cập tới trước. Cho tới lúc bấy giờ, tên anh ta chưa bị gắn với vụ viên kim cương xanh, ít ra là một cách chính thức. Do đó, tôi đành kiên nhẫn nén sự tò mò lại. Anh ta tiếp tục nói: “Tờ Thời đại còn đăng bài phỏng vấn ông bạn Ganimard thân mến của tôi, mà theo ông ta thì một Tiểu thư Tóc vàng nào đó, bạn bè của tôi, hẳn là đã sát hại Nam tước d’Hautrec cũng như đã cố gắng ăn cướp chiếc nhẫn nổi tiếng từ bà Crozon. Anh nghĩ sao? Ông ta buộc tội tôi đã chủ mưu thực hiện những vụ án ấy!”

Tôi chẳng thể kìm lại một thoáng rùng mình. Đó có phải là sự thực không? Liệu tôi có bắt buộc phải nghĩ cái nghề trộm đạo của anh ta, cái phong cách sống của anh ta, cái kết quả logic của một cuộc đời như thế, đã đẩy người đàn ông này vào những tội ác nghiêm trọng hơn, bao gồm cả giết người? Tôi nhìn anh ta. Anh ta thật là điềm tĩnh, và ánh mắt anh ta thật là bộc trực! Tôi quan sát đôi bàn tay anh ta: Đôi bàn tay được tạo thành từ một chiếc khuôn quá đỗi thanh tú, những ngón tay thon dài, chẳng thể làm hại ai, thật thế… đôi bàn tay của một nghệ sĩ.

“Ganimard cứ có các ý nghĩ hoang đường.” Tôi nói.

“Không, không!” Lupin phản đối. “Ganimard cũng thông minh, và, đôi khi, cũng gần như mang lại cảm hứng.”

“Mang lại cảm hứng!”

“Vâng. Ví dụ, bài trả lời phỏng vấn là một chiến thuật tài tình. Thứ nhất, ông ta thông báo việc đối thủ người Anh của ông ta sang đây nhằm mục đích để tôi sẵn sàng cảnh giác và để nhiệm vụ được giao vào tay đối thủ của Sholmès trở nên khó khăn hơn. Thứ hai, ông ta chỉ ra chính xác ông ta đã giải quyết công việc được đến đâu rồi, để Sholmès không thể nhận tiếng tốt cho những gì Ganimard làm. Đó là sự tận dụng cơ hội hiệu quả trong một cuộc chiến.”

“Bất luận thế nào, anh cũng phải đương đầu với hai kẻ thù, mà hai kẻ thù mới nguy hiểm làm sao chứ?”

“Ồ! Một trong hai kẻ chẳng đáng quan tâm.”

“Còn kẻ kia?”

“Sholmès ư? Ồ! Tôi xin thú thực rằng ông ta là một đối thủ xứng đáng đấy, và nó giải thích cho tâm trạng vui vẻ của tôi lúc này. Thứ nhất, đó là vấn đề tự trọng, tôi hài lòng thấy bọn họ coi tôi là đối tượng xứng đáng để viên thám tử Anh quốc danh tiếng lẫy lừng phải quan tâm. Tiếp theo, hãy hình dung xem một người như tôi cảm thấy thích thú thế nào trước ý nghĩ được đấu tay đôi với Herlock Sholmès. Nhưng tôi sẽ phải chiến đấu hết sức mình, ông ta tài giỏi và sẽ quyết liệt giành từng tấc đất đấy.”

“Vậy anh coi ông ta là đối thủ nặng ký?”

“Phải. Tôi nghĩ, với vai trò một thám tử, ông ta chưa gặp ai ngang sức ngang tài bao giờ. Nhưng tôi có lợi thế hơn ông ta, ông ta là người tấn công, còn tôi thì chỉ tự vệ. Nhiệm vụ của tôi dễ dàng hơn. Vả lại, cách đánh của ông ta đối với tôi đã quen thuộc, trong khi ông ta chưa biết cách đánh của tôi. Tôi sẽ sẵn sàng giở ra vài thủ đoạn mới, để đầu óc ông ta có việc mà làm.”

Anh ta vừa khe khẽ gõ những ngón tay lên bàn vừa nói mấy câu sau đây với vẻ cực kỳ thích thú: “Arsène Lupin đấu với Herlock Sholmès… Nước Pháp đấu với nước Anh… Rốt cuộc, trận Trafalgar[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__Tran_hai_chien_giua_hai_quan_h) sẽ được phục thù… A! Lão đáng ghét… lão chẳng ngờ ta đã chuẩn bị tinh thần… một Lupin đã có sự đề phòng…”

Anh ta đột ngột ngừng lại, ho rũ rượi một cơn. Anh ta lấy chiếc khăn ăn che mặt, như thể có cái gì đó tắc trong cổ họng anh ta.

“Nghẹn bánh mì à?” Tôi hỏi. “Uống chút nước xem.”

“Không, không phải.” Anh ta đáp, giọng nghẹt nghẹt. “Vậy là làm sao?”

“Thiếu không khí.”

“Anh muốn mở cửa sổ không?”

“Không, tôi ra ngoài đây. Đưa cho tôi mũ và áo khoác, nhanh lên! Tôi phải đi.”

“Có vấn đề gì thế?”

“Hai người vừa vào đây… Hãy nhìn cái người cao hơn ấy… Bây giờ, khi chúng ta đi ra ngoài, hãy nhớ đi bên tay trái tôi, để ông ta không trông thấy tôi.”

“Cái người ngồi đằng sau anh ư?”

“Phải. Tôi sẽ giải thích với anh, ngoài kia.”

“Ai thế?”

“Herlock Sholmès.”

Anh ta phải cố gắng lắm để giữ sự tự chủ, như thể anh ta xấu hổ vì đã quá xúc động. Anh ta đặt chiếc khăn ăn lại chỗ cũ, uống một cốc nước, và sau khi đã hoàn toàn trấn tĩnh, anh ta mỉm cười nói với tôi: “Thật lạ là tôi lại dễ dàng bị xúc động đến thế, nhưng việc bất ngờ trông thấy ông ta…”

“Anh có gì mà phải sợ? Chẳng ai nhận ra anh được, vì anh thay hình đổi dạng luôn luôn. Mỗi lần tôi gặp anh, tôi thấy gương mặt anh dường như lại khác, chẳng quen thuộc chút nào. Tôi không biết tại sao anh sợ.”

“Nhưng ông ta sẽ nhận ra tôi.” Lupin nói. “Ông ta mới gặp tôi duy nhất một lần. Tuy nhiên, lần đó, ông ta đã chụp ảnh tôi trong đầu, không phải chụp hình thức bên ngoài của tôi mà là chính phần hồn của tôi ấy, không phải những gì tôi tỏ ra mà là chính con người tôi. Anh có hiểu không? Và rồi… và rồi… tôi đâu có nghĩ sẽ gặp ông ta tại đây… Một cuộc chạm trán mới lạ lùng làm sao!… Trong cái nhà hàng bé nhỏ này…”

“Chà, chúng ta ra ngoài nhé?”

“Chưa, chưa phải bây giờ.” Lupin nói.

“Anh đang định làm gì?”

“Tốt hơn hết là hành động một cách thẳng thắn… tin tưởng ở ông ta… trông cậy vào ông ta…”

“Anh sẽ không nói chuyện với ông ta chứ?”

“Tại sao không? Như thế sẽ đem đến thuận lợi cho tôi, tìm hiểu xem ông ta biết gì, và có lẽ cả việc ông ta nghĩ gì. Lúc này, tôi cảm thấy ông ta đang chăm chăm nhìn vào gáy và vai tôi, ông ta đang cố gắng nhớ xem ông ta từng trông thấy chúng ở đâu rồi.”

Anh ta nghĩ ngợi một lát. Tôi quan sát khóe môi anh ta nhếch một cái cười hiểm độc, rồi, tôi nghĩ vì một ý thích bất chợt xuất phát từ bản tính bốc đồng chứ chẳng phải vì hoàn cảnh bắt buộc, anh ta đứng dậy, xoay người lại, cúi chào với điệu bộ vui mừng, nói: “Sự tình cờ may mắn nào đây? Ôi! Tôi sung sướng quá vì được gặp ông. Cho phép tôi giới thiệu một người bạn của tôi.”

Viên thám tử Anh quốc thoáng bối rối, rồi ông ta có cử chỉ y như định tóm lấy Arsène Lupin. Anh ta lắc đầu, nói: “Như thế sẽ không công bằng. Hơn nữa, hành động đó sẽ là một hành động vụng về… và hoàn toàn vô ích.”

Viên thám tử Anh quốc nhìn xung quanh, tựa như muốn tìm kiếm sự giúp đỡ.

“Vô ích.” Lupin nói. “Vả lại, ông có hoàn toàn chắc chắn rằng ông đặt được tay vào người tôi không? Thôi nào, hãy cho tôi thấy ông đích thị là người Anh, và do đó, là người có tinh thần độ lượng.”

Xem ra viên thám tử chấp nhận lời khuyên này, vì ông ta hơi nhỏm dậy, nói một cách rất trịnh trọng: “Đây là ông Wilson, vừa là bạn vừa là trợ lý của tôi… Còn đây là ông Arsène Lupin.”

Sự kinh ngạc của Wilson khiến mọi người cười vang. Trố mắt há mồm, ông ta nhìn từ người này sang người kia, như thể chẳng tài nào hiểu nổi tình huống đó. Herlock Sholmès cười to, nói: “Wilson, anh nên che giấu nỗi kinh ngạc của anh trước một sự việc nằm trong số những sự việc tự nhiên nhất trên đời này.”

“Tại sao anh không bắt giữ anh ta?” Wilson lắp bắp.

“Wilson, anh không quan sát thấy là quý ông đây đứng giữa tôi và cửa sao, và chỉ cách cửa vài bước chân? Tôi mới động đậy được ngón tay út thôi thì anh ta đã chẳng còn ở trong này rồi.”

“Đừng để điều đó có ảnh hưởng gì.” Lupin nói, vòng sang bên kia bàn và ngồi xuống, khiến cho lúc bấy giờ Sholmès chắn giữa anh ta và cửa, coi như là anh ta phó mặc mình cho sự định đoạt của viên thám tử Anh quốc.

Wilson nhìn Sholmès xem liệu ông ta có khâm phục hành động cố tình tỏ ra can đảm này hay không. Nét mặt viên thám tử Anh quốc vẫn lặng như tờ, nhưng lát sau, ông ta gọi: “Bồi bàn!”

Khi bồi bàn đi tới, ông ta yêu cầu mang ra soda, whisky và bia. Hiệp ước hòa bình được ký kết cho đến lúc có các chỉ thị mới. Trong quãng thời gian ngắn ngủi, bốn người đàn ông đã ngồi trò chuyện cùng nhau với vẻ thân thiện.

Herlock Sholmès trông giống kiểu người bạn có lẽ vẫn gặp hàng ngày trong giới kinh doanh. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, bề ngoài nhìn như thể cả đời ngồi trong văn phòng, cộng các dãy số chán ngắt hoặc viết các báo cáo kế toán. Ông ta không có đặc điểm gì khác biệt so với những công dân bình thường của London, trừ cặp mắt – cặp mắt cực kỳ sắc sảo, thấu suốt.

Nhưng ông ta là Herlock Sholmès, điều đó có nghĩa ông ta là sự kết hợp tuyệt vời của trực giác, khả năng quan sát, nhãn thông, và tài khéo léo. Người ta tin tưởng một cách dễ dàng rằng, tạo hóa đã sẵn lòng lấy hai nhân vật thám tử phi thường nhất mà trí tưởng tượng của con người từng tạo ra từ trước tới nay, Dupin của Edgar Allen Poe và Lecoq của Émile Gaboriau, làm chất liệu để tạo ra một nhân vật thám tử mới phi thường hơn, siêu nhiên hơn. Và khi người ta đọc lịch sử những thành tích chói lọi của ông ta, những thành tích khiến ông ta vang danh toàn thế giới, người ta ngờ vực tự hỏi liệu thật chăng Herlock Sholmès không phải một nhân vật hoang đường, không phải một nhân vật hư cấu do bộ óc của tiểu thuyết gia vĩ đại Conan Doyle sản sinh ra, chẳng hạn.

Khi Arsène Lupin hỏi Sholmès về việc ông ta sẽ lưu lại Pháp bao lâu, ông ta đưa cuộc chuyện trò vào đúng hướng của nó, bằng câu trả lời: “Việc này phụ thuộc vào anh, thưa anh.”

“Ồ!” Arsène Lupin vừa cười to vừa thốt lên. “Nếu nó phụ thuộc vào tôi, ông có thể trở về Anh ngay đêm hôm nay.”

“Như thế thì hơi sớm quá, nhưng tôi hy vọng có thể trở về sau tám hoặc chín ngày nữa, cùng lắm là mười ngày.”

“Ông vội vã tới mức ấy sao?”

“Tôi có nhiều vụ án phải giải quyết, chẳng hạn vụ cướp Ngân hàng Anh – Trung, vụ bắt cóc tiểu thư Eccleston… Nhưng, anh Lupin, anh không nghĩ tôi có thể hoàn thành công việc của mình ở Paris trong vòng một tuần sao?”

“Đương nhiên ông có thể, nếu ông chỉ dồn nỗ lực vào vụ viên kim cương. Vả chăng, đó cũng là khoảng thời gian cần thiết để tôi chuẩn bị kế hoạch bảo đảm sự an toàn cho bản thân, phòng trường hợp cách giải quyết vụ viên kim cương mang lại cho ông những lợi thế nào đó khiến tôi gặp nguy hiểm.”

“Dẫu sao…” Viên thám tử người Anh nói. “Tôi vẫn nghĩ sẽ hoàn thành công việc trong vòng tám hoặc mười ngày.”

“Và bắt tôi vào ngày thứ mười một chăng?”

“Không, cùng lắm là ngày thứ mười.”

Lupin lắc đầu vẻ trầm ngâm, nói: “Như thế sẽ khó khăn, sẽ hết sức khó khăn đấy.”

“Khó khăn, có lẽ, nhưng có thể thực hiện được, và vì thế chắc chắn sẽ thực hiện được.”

“Tuyệt đối chắc chắn.” Wilson nói, y như là ông ta đã vạch rõ hàng loạt đường đi nước bước để đưa người bạn mình tới kết quả mong muốn.

“Đương nhiên tôi không nắm trong tay tất cả các lá bài chủ.” Herlock Sholmès nói. “Vì những vụ việc này đã xảy ra cách đây mấy tháng rồi, và tôi thiếu những thông tin cũng như những manh mối mà tôi quen căn cứ vào để tiến hành điều tra.”

“Các vết bùn hoặc tàn thuốc lá chẳng hạn.” Wilson nói với vẻ quan trọng.

“Ngoài những kết luận xuất sắc của ông Ganimard, tôi đã thu thập mọi bài báo liên quan tới chủ đề này, và đã rút ra được một số suy luận của bản thân tôi.”

“Chúng tôi nảy ra một số ý tưởng thông qua việc phân tích hoặc đặt giả thuyết.” Wilson nói thêm, vẻ dạy đời.

“Tôi muốn biết…” Arsène Lupin nói bằng giọng cung kính mà anh ta sử dụng để nói với Sholmès. “Liệu tôi có thiếu thận trọng không nếu tôi hỏi ông rằng ông đã hình thành quan điểm như thế nào về vụ việc?”

Quả là rất thú vị khi chứng kiến hai người đàn ông ấy mặt đối mặt qua chiếc bàn, nghiêm chỉnh thảo luận như thể họ bắt buộc phải giải quyết một vấn đề hết sức khó hiểu nào đó, hay phải đi đến thống nhất về một thực tế đang gây ra tranh cãi, ngờ vực.

“Vụ việc này đơn giản hơn nhiều so với thoạt nhìn.”

“Đơn giản hơn nhiều.” Wilson nói, như một tiếng dội lại trung thành.

“Tôi gọi là vụ việc này, vì theo quan điểm của tôi, chỉ có một vụ việc duy nhất.” Sholmès giải thích. “Cái chết của Nam tước d’Hautrec, câu chuyện về chiếc nhẫn, và, chúng ta đừng quên, tấm vé xổ số 514 bí ẩn, tất cả chỉ là những chương khác nhau của cái mà người ta có thể gọi là câu chuyện bí ẩn về Tiểu thư Tóc vàng. Bây giờ, theo quan điểm của tôi, nó đơn giản là vấn đề khám phá ra mối quan hệ giữa ba chương của cùng một câu chuyện ấy, những thực tế sẽ cho thấy điểm chung giữa ba sự kiện. Ganimard, với óc phán đoán thiển cận, nhận thấy điểm chung ở đây là khả năng biến mất, tức là khả năng đến và đi vô ảnh vô thanh, chẳng ai hay chẳng ai biết. Tôi không thỏa mãn với ý kiến đó.”

“Chà, vậy ý kiến của ông thế nào?” Lupin hỏi.

“Theo tôi…” Sholmès nói. “Nét tiêu biểu của cả ba chương ấy nằm ở ý đồ và mục đích của anh, nhằm lèo lái vụ việc đi đúng hướng anh đã chọn lựa từ trước. Về phần anh, nó không chỉ là một kế hoạch, nó là sự cần thiết, là điều kiện bắt buộc để đạt được thành công.”

“Liệu ông có thể giải thích chi tiết hơn về giả thuyết này?”

“Đương nhiên. Ví dụ, chẳng phải ngay từ đầu cuộc chiến giữa anh với ông Gerbois, căn hộ của ông Detinan đã là địa điểm do anh chọn lựa hay sao, một địa điểm tất yếu để tất cả các bên tiến hành gặp gỡ? Theo anh, nó là địa điểm duy nhất an toàn, và anh đã bố trí tại đây một cuộc hẹn, một cách công khai, có thể nói vậy, cho Tiểu thư Tóc vàng và cô Gerbois.”

“Con gái ông thầy giáo.” Wilson chú thích thêm.

“Nào, chúng ta hãy xem xét vụ viên kim cương. Anh có cố gắng đoạt nó khi Nam tước d’Hautrec vẫn còn sở hữu nó không? Không. Nhưng Nam tước thừa hưởng ngôi nhà của ông anh trai. Sáu tháng sau, Antoinette Bréhat xuất hiện với nỗ lực chiếm lấy viên kim cương lần thứ nhất. Viên kim cương chưa kịp lọt vào tay anh, buổi đấu giá được quảng cáo rộng rãi là sẽ diễn ra tại phòng đấu giá của Công ty Drouot. Nó có phải một buổi đấu giá tự do, công khai không? Có phải tay chơi nghiệp dư lắm tiền nhiều của nhất chắc chắn sẽ là người chiến thắng không? Không. Đúng lúc ông chủ ngân hàng Herschmann sắp sửa mua chiếc nhẫn đến nơi rồi, một phụ nữ gửi cho ông ta bức thư cảnh báo. Và bà Bá tước Crozon, bị cùng người phụ nữ kia tác động, trở thành nhân vật sở hữu viên kim cương. Viên kim cương có ngay lập tức biến mất không? Không, anh chưa có cơ hội. Vì thế, anh phải chờ đợi. Cuối cùng, bà Bá tước tới nghỉ ở lâu đài của mình. Đó là cơ hội anh đang rình rập. Viên kim cương biến mất.”

“Để lại xuất hiện trong chai thuốc đánh răng của ông Bleichen.” Lupin nhận xét.

“Ồ! Nhảm nhí hết sức!” Sholmès kêu lên, nện nắm đấm xuống bàn. “Đừng kể cho tôi nghe câu chuyện hoang đường như thế. Con cáo đã quá già như tôi sao có thể bị mùi giả dắt mũi.”

“Ý ông muốn nói gì?”

“Ý tôi muốn nói gì ấy à?” Sholmès hỏi lại, rồi ông ta ngừng lời một chút như thể để gây ấn tượng. Cuối cùng, ông ta nói: “Viên kim cương xanh được tìm thấy trong chai thuốc đánh răng là viên kim cương giả. Viên kim cương thật đã vào tay anh.”

Arsène Lupin im lặng một lát, rồi, nhìn chằm chằm viên thám tử người Anh, anh ta đáp bình thản: “Thưa ông, ông quả là táo bạo.”

“Táo bạo, thật vậy!” Wilson lặp lại, nét mặt thích thú rạng ngời.

“Phải.” Lupin nói. “Và, giờ đây, để nâng cao uy tín, ông đã có một lời giải thích táo bạo cho một vấn đề hết sức bí ẩn. Không một thẩm phán, không một phóng viên đặc biệt nào, những người đã tham gia giải quyết vụ việc này, lại đến gần sự thực được như vậy. Đó là sự biểu lộ tuyệt vời của trực giác và logic.”

“Ồ! Chỉ cần động não suy nghĩ một chút thôi mà.” Sholmès nói, lấy làm hãnh diện khi được gã tội phạm lão luyện tôn kính.

“Hiếm kẻ có não mà dùng lắm.” Lupin đáp lời. “Và, giờ đây, phạm vi phán đoán đã được thu hẹp, rác rưởi đã được dọn dẹp sạch sẽ.”

“Chà, giờ đây, tôi chỉ phải khám phá nguyên nhân tại sao ba chương ấy lại được diễn ra tại số 25 đường Clapeyron, số 134 đại lộ Henri-Martin, và giữa các bức tường của lâu đài Crozon, đến đây là nhiệm vụ của tôi hoàn thành. Những gì còn lại là trò trẻ con. Anh có nghĩ thế không?”

“Vâng, tôi cho là ông đúng.”

“Nếu vậy thì, anh Lupin, tôi có sai lầm không khi nói công việc của tôi sẽ xong trong mười ngày?”

“Trong mười ngày, ông sẽ biết toàn bộ sự thực.” Lupin đáp.

“Và anh sẽ bị bắt.”

“Không đâu.”

“Không ư?”

“Tôi chỉ bị bắt nếu xảy ra một loạt những rủi ro đâu đâu và đầy bất ngờ, mà những rủi ro đó thì tôi xin khẳng định là không có khả năng xảy ra.”

“Người Anh chúng tôi có câu: Cuộc đời mấy ai biết trước được chữ ngờ.[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__Nguyen_van__The_unexpected_alw)”

Họ nhìn nhau một lúc, điềm tĩnh, can đảm, không hề có chút ác ý hay ra vẻ hiên ngang. Họ gặp nhau như hai đối thủ ngang sức ngang tài trong trận giao tranh của trí tuệ và sự khéo léo. Buổi hội ngộ này là màn so kiếm chính thức, mở đầu cuộc đấu tay đôi.

“A!” Lupin kêu lên. “Rốt cuộc tôi sẽ có một đối thủ xứng đáng với tên tuổi của ông ta, thất bại của ông ta sẽ là thành tích đáng tự hào nhất trong sự nghiệp của tôi.”

“Anh không sợ ư?” Wilson hỏi.

“Cũng gần sợ, thưa ông Wilson.” Lupin đứng dậy khỏi ghế, đáp. “Bằng chứng là tôi sắp sửa vội vã rút lui đây. Vậy, chúng ta giao hẹn là mười ngày nhé, thưa ông Sholmès!”

“Phải, mười ngày. Hôm nay là Chủ nhật. Đến thứ Tư tuần sau nữa, tám giờ tối, tất cả sẽ kết thúc.”

“Và tôi sẽ bị ném vào tù!”

“Chắc chắn thế.”

“Ha! Một viễn cảnh chẳng thú vị gì đối với một kẻ vốn vẫn tận hưởng quá nhiều niềm vui cuộc sống như tôi. Không một nỗi lo lắng băn khoăn trên đời, vô cùng quan tâm tới thế sự, khinh thường cảnh sát với những lý do chính đáng, là nguồn động viên an ủi của đông đảo bạn bè và người hâm mộ. Giờ đây, hãy chú ý này, tất cả các cái đó sắp sửa đổi thay! Nó chính là mặt sau tấm huân chương. Hết những ngày trời quang mây tạnh là mưa gió bão bùng. Chẳng còn là chuyện đùa nữa. Adieu[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__Tieng_Phap__co_nghia_la_tam_bi)!”

“Nhanh lên!” Wilson giục giã, đầy quan tâm tới một con người đã khiến Herlock Sholmès rất đỗi tôn trọng. “Đừng lãng phí phút giây nào.”

“Không lãng phí phút giây nào, thưa ông Wilson. Nhưng tôi muốn bày tỏ niềm hân hạnh được gặp ông, và muốn nói với ông rằng sếp ông khiến tôi ghen tị vì ông ấy có một người trợ lý đáng quý như ông.”

Rồi, sau khi họ lịch sự chào nhau như những đối thủ trong một cuộc đấu tay đôi, những con người không hề ấp ủ sự ác ý nào nhưng bắt buộc phải chiến đấu vì tình thế xô đẩy, Lupin nắm cánh tay tôi, lôi tôi ra ngoài.

“Anh nghĩ thế nào, bạn thân mến? Những sự kiện lạ lùng của buổi tối hôm nay sẽ làm thành một chương thú vị trong cuốn hồi ký anh đang chuẩn bị viết cho tôi.”

Anh ta đóng cánh cửa nhà hàng lại sau lưng, rồi, sau khi bước đi vài bước, anh ta dừng lại hỏi: “Anh có hút thuốc không?”

“Không. Tôi thấy anh hình như cũng không hút thuốc.”

“Anh đúng đấy, tôi không hút thuốc.”

Anh ta quẹt diêm châm một điếu thuốc, vẩy que diêm mấy lần cho tắt lửa đi. Nhưng anh ta ngay lập tức vứt điếu thuốc, chạy vội vã sang bên kia đường, đến chỗ hai người đàn ông vừa từ trong bóng tối hiện ra như thể nhận được tín hiệu gọi. Anh ta trao đổi với họ vài phút trên vỉa hè, rồi quay lại chỗ tôi đang đứng.

“Tôi xin lỗi anh, có điều tôi sợ cái lão Sholmès đáng ghét đó gây chuyện phiền nhiễu cho tôi. Nhưng, tôi cũng cam đoan rằng ông ta chưa xong với Arsène Lupin đâu. Ông ta sẽ biết tôi hâm nóng máu mình bằng thứ nhiên liệu gì. Và bây giờ thì, au revoir[⦾](file:///D:\Ebook-Center\Arsène%20Lupin%20Đối%20Đầu%20Herlock%20Sholmès.docx#__Tieng_Phap__co_nghia_la_tam_bi_1)! Gã Wilson tốt bụng đó nói đúng đấy, không được lãng phí một giây phút nào.”

Đến đây, những sự kiện của buổi tối đầy lý thú, hay ít nhất là những sự kiện bản thân tôi có tham gia, đã kết thúc. Tiếp theo, trong phần còn lại của buổi tối, đã xảy ra những sự việc ly kỳ mà tôi biết được qua lời kể của những người cùng có mặt tại cái bữa tối quá lạ lùng kia.

Đúng lúc Lupin chia tay tôi, Herlock Sholmès đứng dậy khỏi bàn, nhìn đồng hồ đeo tay. “Chín giờ kém hai mươi. Chín giờ, tôi sẽ gặp ông bà Bá tước ở ga tàu hỏa.”

“Vậy chúng ta phải đi thôi!” Wilson kêu lên, giữa hai ngụm whisky.

Họ rời khỏi nhà hàng.

“Wilson, đừng nhìn lại đằng sau. Chúng ta có thể bị bám theo đấy, và, trong trường hợp ấy, hãy làm như chúng ta không buồn quan tâm. Wilson, tôi muốn hỏi ý kiến anh, tại sao Lupin có mặt tại nhà hàng?”

“Để bỏ bụng cái gì thôi.” Wilson nhanh chóng đáp.

“Wilson, tôi phải chúc mừng anh vì đã suy luận chính xác. Bản thân tôi không thể suy luận chính xác hơn thế.”

Wilson thích thú đỏ cả mặt, và Sholmès tiếp tục: “Để bỏ bụng cái gì đó. Rất tốt, và ngoài ra có lẽ để tự kiểm tra cho chắc chắn rằng liệu tôi có tới lâu đài Crozon như Ganimard nói trong bài phỏng vấn không. Tôi phải tới đấy, để anh ta khỏi thất vọng. Nhưng, để kéo dài thời gian, tôi sẽ chưa tới.”

“A!” Wilson bối rối thốt lên.

“Anh, bạn tôi, anh sẽ đi bộ xuôi theo con phố này, nhảy lên đôi ba cỗ xe ngựa chạy lòng vòng. Rồi quay lại lấy va li chúng ta đang để ở ga xe lửa. Sau đó mau mau phi tới điện Élysées.”

“Và khi tôi tới điện Élysées rồi?”

“Thuê một căn phòng, đi ngủ, và chờ chỉ thị của tôi.”

Hết sức tự hào với vai trò quan trọng được giao, Wilson bắt đầu thực hiện nhiệm vụ. Herlock Sholmès tiếp tục đi đến ga tàu hỏa, mua vé, và lên chuyến tàu tốc hành đi Amiens. Ông bà Bá tước Crozon đã ở trên chuyến tàu này rồi. Ông ta cúi chào họ, châm tẩu thuốc lá, lặng lẽ hút ngoài hành lang. Tàu chuyển bánh. Mười phút sau, ông ta ngồi xuống bên cạnh bà Bá tước, nói với bà ta: “Bà có chiếc nhẫn ở đây không, thưa bà?”

“Có.”

“Bà làm ơn cho tôi xem nó.”

Sholmès cầm chiếc nhẫn lên, nghiên cứu kĩ càng. “Đúng như tôi đã nghi ngờ, đây là kim cương nhân tạo.”

“Kim cương nhân tạo ư?”

“Vâng, có một phương pháp mới trong đó người ta sẽ nung bột kim cương ở nhiệt độ cực kỳ cao để nó nóng chảy, tiếp theo là cho kim cương nóng chảy vào khuôn để tạo thành từng viên.”

“Nhưng kim cương của tôi là kim cương thật.”

“Vâng, viên kim cương của bà là thật, nhưng đây không phải viên kim cương của bà.”

“Thế viên kim cương của tôi đâu?”

“Nó đang ở trong tay Arsène Lupin.”

“Còn viên kim cương này?”

“Là vật thay thế cho viên kim cương của bà, được nhét vào chai thuốc đánh răng của ông Bleichen và đã được phát hiện ra.”

“Vậy ông nghĩ cái này là đồ giả?”

“Dứt khoát là đồ giả.”

Bà Bá tước vừa ngạc nhiên lại vừa đau khổ, trong lúc ông chồng tỉ mẩn xem xét viên kim cương với điệu bộ ngờ vực. Rốt cuộc, bà ta lắp bắp: “Có thể vậy ư? Mà tại sao bọn chúng chẳng đánh cắp nó xong là xong? Với lại bọn chúng đánh cắp nó bằng cách nào?”

“Đó chính xác là những điều tôi sẽ khám phá ra.”

“Tại lâu đài Crozon ư?”

“Không. Đến Creil, tôi sẽ xuống tàu, quay lại Paris. Ván bài giữa tôi và Arsène Lupin phải được chơi ở đó. Thực ra, ván bài đã bắt đầu rồi, và Lupin tưởng tôi đang trên đường tới lâu đài.”

“Nhưng…”

“Thưa bà, bà thấy có vấn đề gì? Vấn đề cốt yếu là viên kim cương của bà, có đúng không ạ?”

“Đúng.”

“Vậy thì đừng lo lắng. Tôi vừa hoàn thành một nhiệm vụ còn khó khăn hơn nhiều. Tôi xin hứa tôi sẽ lấy lại viên kim cương thật cho bà trong vòng mười ngày.”

Tàu giảm tốc độ. Sholmès bỏ viên kim cương giả vào túi áo khoác và mở cửa toa. Ông Bá tước kêu lên: “Ông nhầm phía rồi. Ông xuống phía ấy là phía đường ray.”

“Ý định của tôi đấy. Nếu Lupin có cho kẻ nào bám theo tôi, thì bây giờ hắn sẽ mất dấu. Adieu.”

Một nhân viên trên tàu phản đối nhưng vô ích. Tàu chuyển bánh, viên thám tử người Anh tìm đến văn phòng trưởng ga. Bốn mươi phút sau, ông ta nhảy lên chuyến tàu đưa ông ta tới Paris trước nửa đêm một chút. Ông ta vội vã băng ngang qua sân ga, vào nhà ăn rồi rời khỏi đó theo một lối khác, nhảy lên một cỗ xe ngựa. “Bác đánh xe, cho đến đường Clapeyron.”

Sau khi kết luận rằng mình không bị bám đuôi, Sholmès bảo chiếc xe ngựa dừng ở cuối đường và bắt đầu thận trọng xem xét ngôi nhà của ông Detinan cùng với hai ngôi nhà hai bên. Ông ta đo các khoảng cách, ghi chép các số liệu vào sổ.

“Bác đánh xe, cho đến đại lộ Henri-Martin.”

Đến đoạn đại lộ này cắt đường Pompe, Sholmès xuống xe, đi bộ xuôi theo con phố tới số 134, lặp lại công việc lúc nãy phía trước ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec quá cố cùng với hai ngôi nhà hai bên, đo chiều rộng mặt tiền từng ngôi nhà, tính toán chiều sâu các mảnh vườn nhỏ phía trước.

Đại lộ vắng tanh vắng ngắt, tối om om bên dưới bốn hàng cây to. Giữa những hàng cây, vài ngọn đèn khí đốt cách khá xa nhau chẳng thể xua đi bóng tối dày đặc. Một ngọn đèn hắt ánh sáng leo lét lên một góc ngôi nhà, và Sholmès nhận ra tấm biển Cho thuê treo trên cổng, những lối đi bị bỏ mặc bao quanh bãi cỏ nhỏ, những khung cửa sổ lớn không rèm của ngôi nhà không có người ở..

Ông ta tự nhủ: “Ta nghĩ ngôi nhà đã không có người ở kể từ cái chết của ông Nam tước… Ồ! Giá như ta có thể vào và quan sát hiện trường vụ án mạng!”

Ngay sau khi ý tưởng này nảy ra trong đầu, Sholmès lập tức tìm cách thực hiện. Nhưng làm sao ông ta thực hiện được? Ông ta không thể trèo qua cổng, vì cổng cao quá. Thế là ông ta lấy từ túi áo khoác ra chiếc đèn pin cùng với chiếc chìa khóa vạn năng mà ông ta luôn luôn mang theo người. Rồi, ông ta hết sức ngạc nhiên thấy cổng không khóa. Thực tế, cổng còn đang hé mở. Ông ta vào vườn, và thận trọng để cổng hé mở y hệt lúc trước. Tuy nhiên, ông ta mới bước có vài bước thì dừng lại. Ông ta trông thấy một ánh đèn lướt qua một trong những khung cửa sổ trên tầng ba.

Sholmès trông thấy ánh đèn lướt qua khung cửa sổ thứ hai, rồi thứ ba, nhưng ông ta không trông thấy gì khác ngoài một cái bóng in trên các bức tường. Ánh đèn đi xuống tầng hai và cứ loanh quanh luẩn quẩn từ phòng nọ sang phòng kia một lúc lâu.

“Kẻ quái quỷ nào một giờ sáng dám đi đi lại lại trong ngôi nhà mà Nam tước d’Hautrec đã bị sát hại?” Herlock Sholmès tự hỏi, hết sức tò mò.

Chỉ có duy nhất một cách để khám phá, là tự mình vào bên trong. Ông ta không do dự, bắt đầu xăm xăm tiến đến cửa của ngôi nhà. Tuy nhiên, lúc ông ta đi ngang qua vệt sáng do ngọn đèn khí đốt từ phố hắt vào, hẳn ông ta đã bị kẻ kia trông thấy, vì ánh đèn bên trong nhà phụt tắt và Herlock Sholmès chẳng còn trông thấy nó nữa. Ông ta khẽ khàng thử đẩy cánh cửa. Cửa cũng đang mở. Không nghe thấy tiếng động nào, ông ta đi dọc theo hành lang, tới chân cầu thang, lên tầng hai. Ở đây cũng tĩnh lặng, cũng tối tăm y như dưới gác.

Sholmès đi vào một trong các căn phòng, đến gần một cửa sổ mà qua đó ánh sáng lờ mờ từ bên ngoài lọt vào. Nhìn ra qua cửa sổ, ông ta trông thấy kẻ kia, chắc chắn hắn đã xuống gác theo một lối cầu thang khác và chuồn ra qua một cửa khác. Hắn đang len lỏi giữa những bụi cây mọc dọc bức tường ngăn cách hai mảnh vườn.

“Quỷ tha ma bắt!” Sholmès kêu lên. “Hắn sẽ thoát mất.”

Ông ta lao ngay xuống cầu thang, hăm hở nhảy khỏi các bậc thềm hòng chặn đường rút lui của kẻ kia. Nhưng ông ta không trông thấy ai cả, và vì trời tối quá, ông ta mất mấy giây mới có thể nhận ra một vóc dáng cao lớn đang di chuyển qua các bụi cây. Điều này khiến viên thám tử người Anh ngẫm nghĩ. Tại sao kẻ kia chẳng chạy đi, việc hắn đáng lẽ sẽ thực hiện được rất dễ dàng? Hắn ở lại nhằm theo dõi động thái của kẻ đột nhập đã quấy rầy hành tung bí ẩn của hắn?

“Dù gì thì đó cũng chẳng phải là Lupin.” Sholmès kết luận. “Anh ta ắt khéo léo hơn. Có thể là người của anh ta.”

Trong vòng vài phút, Herlock Sholmès không hề nhúc nhích, chằm chằm nhìn đối thủ. Về phần mình, hắn cũng đang quan sát viên thám tử. Nhưng vì đối thủ đã trở nên thụ động, và vì viên thám tử người Anh chẳng phải một người chịu phí thời gian đợi chờ vô ích, ông ta kiểm tra khẩu súng lục xem nó có hoạt động tốt không, rút dao khỏi vỏ, bước về phía địch với vẻ dày dạn thản nhiên, xem thường nguy hiểm, tính cách vốn vẫn nổi tiếng ở ông ta.

Sholmès nghe thấy tiếng lách cách, đó là đối thủ của ông ta sửa soạn khẩu súng lục. Ông ta liều lĩnh lao vào bụi cây, ôm ghì lấy kẻ địch. Cuộc vật lộn diễn ra nhanh chóng, dữ dội, và Sholmès nghi ngờ là kẻ kia đang cố gắng rút dao. Nhưng viên thám tử người Anh vì đinh ninh đối thủ của mình là tòng phạm của Arsène Lupin và sốt ruột muốn thắng chiêu đầu tiên trong ván bài với kẻ thù đáng gờm, nên chiến đấu một cách quyết tâm, dũng mãnh khác thường. Ông ta dằn mạnh được đối thủ xuống đất, ngồi đè lên trên, rồi, một tay tóm chặt cổ họng hắn, ông ta dùng tay kia lôi chiếc đèn pin ra, bấm nút, chiếu thẳng vào mặt địch.

“Wilson!” Ông ta kinh ngạc thốt lên.

“Herlock Sholmès!” Một giọng nghèn nghẹt, yếu ớt lắp bắp.

Chẳng ai nói gì hồi lâu, bàng hoàng, sững sờ, và cảm thấy mình ngu ngốc. Tiếng rít của một chiếc xe hơi xé tan bầu không khí ban đêm. Một cơn gió thoảng qua khiến lá cây rung rinh, lay động. Herlock Sholmès đột ngột túm vai bạn mình lắc lấy lắc để, kêu lên: “Anh đang làm gì ở đây? Nói cho tôi nghe đi… Làm gì?… Tôi có bảo anh trốn trong bụi cây rình rập tôi không?”

“Rình rập anh ư?” Wilson lẩm bẩm. “Sao cơ, tôi đâu biết là anh chứ.”

“Nhưng anh đang làm gì ở đây? Anh đáng lẽ phải ở trên giường mà.”

“Tôi đã ở trên giường.”

“Anh đáng lẽ phải ngủ.”

“Tôi đã ngủ.”

“Ồ, vậy cái gì đưa anh đến đây?” Sholmès hỏi.

“Bức thư của anh.”

“Bức thư của tôi? Tôi không hiểu.”

“Một người đưa thư đã đưa tới khách sạn cho tôi.”

“Từ tôi? Anh có điên không hả?”

“Đó là sự thực, tôi thề.”

“Bức thư đâu?”

Wilson đưa cho Sholmès một tờ giấy, ông ta đọc dưới ánh sáng đèn pin. Bức thư viết:

Wilson, hãy ngay lập tức tới đại lộ Henri-Martin. Ngôi nhà đang bị bỏ không. Xem xét kĩ lưỡng toàn bộ chỗ đó và vẽ sơ đồ chính xác. Rồi quay lại khách sạn.

HERLOCK SHOLMÈS

“Lúc nãy tôi đang đo kích thước các căn phòng.” Wilson nói. “Khi tôi trông thấy một bóng đen trong vườn, tôi chỉ có ý nghĩ…”

“Là tóm cổ cái bóng đen đó… Ý nghĩ tuyệt vời đấy… Nhưng hãy ghi nhớ điều này, Wilson, bất cứ khi nào nhận được thư của tôi, hãy kiểm tra cho chắc chắn đúng chữ viết của tôi chứ không phải chữ viết giả mạo nhé.”

“Ôi!” Wilson bật thốt, khi sự thực lóe lên trong đầu ông ta. “Vậy bức thư không phải của anh ư?”

“Không.”

“Vậy ai gửi nó?”

“Arsène Lupin.”

“Tại sao? Nhằm mục đích gì?” Wilson hỏi.

“Tôi không biết, và điều đó khiến tôi lo lắng. Tôi không hiểu tại sao anh ta mất công quấy rầy anh. Đương nhiên, nếu anh ta sai tôi đi làm một việc vặt ngớ ngẩn như thế thì tôi sẽ chẳng ngạc nhiên, nhưng anh ta quấy rầy anh nhằm mục đích gì?”

“Tôi phải nhanh chóng trở về khách sạn mới được.”

“Tôi cũng vậy, Wilson.”

Họ ra đến cổng. Wilson đi trước, nắm cánh cổng đẩy.

“Ôi! Anh đã đóng cổng lại.” Ông ta nói.

“Không, tôi để nó hé mở mà.”

Sholmès thử đẩy cổng, rồi hốt hoảng kiểm tra khóa cổng. Ông ta buột câu chửi thề: “Mẹ kiếp! Cổng bị khóa! Khóa bằng chìa!”

Sholmès lấy hết sức lay cánh cổng, rồi, nhận ra nỗ lực của mình là vô ích, ông ta thả thõng hai tay xuống, chán nản lẩm bẩm một cách nhát gừng: “Bây giờ thì tôi có thể thấy đây là Lupin. Anh ta đã biết trước tôi sẽ rời tàu tại Creil, và anh ta sửa soạn cái bẫy xinh xắn khéo léo này phòng trường hợp tôi bắt đầu điều tra ngay đêm hôm nay. Ngoài ra, anh ta cũng đủ tử tế để gửi tới cho tôi một người làm bầu bạn trong tình trạng bị giam hãm. Tất cả được thực hiện nhằm lấy đứt của tôi một ngày, và có lẽ còn nhằm dạy tôi rằng đừng dính dáng vào việc của kẻ khác.”

“Anh muốn nói chúng ta đã trở thành tù nhân?”

“Chính xác thế đấy. Herlock Sholmès và Wilson là tù nhân của Arsène Lupin. Một sự khởi đầu tồi tệ, nhưng, cười người chớ vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười.”

Wilson chộp cánh tay Sholmès, kêu lên: “Nhìn kìa!… Nhìn trên kia kìa!… Có ánh sáng…”

Ánh sáng lọt ra qua một trong những ô cửa sổ tầng hai. Cả hai chạy lại phía ngôi nhà, mỗi người lên theo lối cầu thang mà lúc nãy mình vừa xuống. Họ gặp nhau trước cửa căn phòng có ánh sáng. Một cây nến nhỏ đang cháy chính giữa căn phòng, bên cạnh đặt chiếc giỏ đựng một chai rượu, một con gà quay và một ổ bánh mì.

Sholmès cực kỳ thích thú, cười ha hả. “Tuyệt vời! Chúng ta được mời ăn tối. Quả là một chốn đáng yêu, một xứ sở cổ tích đích thực. Nào, Wilson, phấn chấn lên! Đây đâu phải một đám tang. Tất cả rất khôi hài.”

“Anh có chắc chắn nó rất khôi hài không?” Wilson hỏi, giọng thảm sầu.

“Tôi có chắc chắn không ấy à?” Sholmès kêu lên, hoan hỉ một cách quá mức, không có vẻ tự nhiên chút nào. “Sao, nói thật, đây là sự việc khôi hài nhất tôi từng biết. Một vở hài kịch rất hay! Tay Arsène Lupin này mới bậc thầy về châm biếm làm sao chứ! Anh ta biến chúng ta thành đồ ngốc một cách cực kỳ tao nhã, ý nhị. Có cho tôi toàn bộ số tiền trong Ngân hàng Anh quốc tôi cũng chẳng bỏ lỡ bữa tiệc này. Nào, Wilson, anh khiến tôi đau lòng. Anh nên thể hiện cái cá tính cao quý biết vượt lên trên rủi ro. Tôi không thấy anh có lý do gì để phàn nàn. Thực sự, tôi không thấy.”

Sau khi hết hài hước lại châm biếm một hồi, Sholmès đã khôi phục được tâm trạng bình thường của Wilson, ép được ông ta nuốt một miếng gà và uống một ly rượu. Nhưng khi nến đã cháy hết và họ sửa soạn đi ngủ, lấy khoảng sân trần trụi làm giường và mảng tường cứng đanh làm gối, họ mới thấm cái khía cạnh lố bịch, đáng khó chịu của hoàn cảnh. Cái tình huống đặc biệt ấy sẽ chẳng làm thành một chương thú vị trong cuốn hồi ký của viên thám tử danh tiếng lẫy lừng.

Sáng hôm sau, Wilson thức giấc, người lạnh cóng, cứng đờ. Một âm thanh khẽ khàng khiến ông ta chú ý: Herlock Sholmès đang quỳ gối trên sàn, xem xét vài hạt cát với vẻ phân tích, và nghiên cứu các nét phấn, lúc bấy giờ hầu như đã bị xóa, thể hiện những con số nào đó. Ông ta chép những con số vào sổ.

Cùng với Wilson, người hết sức quan tâm tới công việc này, ông ta đi kiểm tra từng căn phòng và phát hiện ra các nét phấn tương tự ở hai căn phòng khác. Ông ta cũng để ý thấy hai vòng tròn trên những tấm ván sàn bằng gỗ sồi, một mũi tên trên một tấm ván ốp chân tường, và bốn con số trên bốn bậc cầu thang. Sau một tiếng đồng hồ, Wilson nói: “Các con số chính xác, phải không?”

“Tôi không biết, nhưng dù gì thì chúng cũng có ý nghĩa nào đấy.” Sholmès trả lời. Ông ta đã quên hết những bực bội hồi đêm trước niềm vui khám phá ra các chi tiết mới.

“Hoàn toàn rõ ràng.” Wilson nói. “Chúng thể hiện số khoang bí mật nằm phía dưới sàn.”

“Ồ!”

“Phải. Hai vòng tròn thể hiện rằng những tấm ván sàn đó là giả, anh có thể xác nhận một cách dễ dàng, và mũi tên thể hiện hướng di chuyển những tấm ván sàn đó.”

Herlock Sholmès kinh ngạc nhìn Wilson.

“Ồ, bạn thân mến của tôi, làm sao anh biết tất cả những điều ấy? Nhãn thông của anh khiến năng lực kém cỏi của tôi trong lĩnh vực này xem chừng hoàn toàn vô nghĩa.”

“Ôi! Rất đơn giản.” Wilson đáp, phổng mũi tự hào. “Đêm hôm qua, tôi đã xem xét các dấu vết này, theo chỉ thị của anh, hay nói đúng hơn, theo chỉ thị của Arsène Lupin, vì anh ta là người viết bức thư gửi cho tôi.”

Lúc ấy, Wilson đứng trước mối nguy hiểm còn lớn hơn cả lúc vật lộn với Herlock Sholmès trong vườn. Sholmès cảm thấy một khao khát mãnh liệt được siết lấy cổ Wilson. Nhưng, dằn lòng, Sholmès nở nụ cười tuy nó biến thành một cái nhăn mặt. “Thật vậy, Wilson, anh đã làm rất tốt và đáng được tuyên dương. Cơ mà, hãy nói xem, anh có sử dụng năng lực quan sát và phân tích trên những điểm nào nữa không? Suy luận của anh có lẽ sẽ mang lại lợi ích cho tôi đấy.”

“Ồ! Không, tôi không xem xét sâu hơn.”

“Đáng tiếc. Sự khởi đầu của anh đầy hứa hẹn. Tuy nhiên, vì tất cả chỉ có thế, chắc chúng ta đi được rồi.”

“Đi ư? Nhưng chúng ta ra ngoài bằng cách nào?”

“Theo cách của những người lương thiện, là ra qua cổng.”

“Nhưng cổng bị khóa rồi.”

“Nó sẽ được mở.”

“Ai mở?”

“Xin hãy gọi hai viên cảnh sát đang lững thững đi dạo dọc theo đại lộ kia.”

“Nhưng…”

“Nhưng sao?”

“Như thế rất bẽ mặt. Người ta sẽ nói gì khi biết Herlock Sholmès và Wilson bị Arsène Lupin giam giữ?”

“Đương nhiên, tôi hiểu rằng người ta sẽ cười rầm rĩ.” Herlock Sholmès nhăn mặt đáp, giọng khô khan. “Nhưng chúng ta không thể cứ ngồi đây coi nhà được.”

“Và anh sẽ không cố gắng tìm cách khác thoát ra ngoài?”

“Không.”

“Nhưng người đem giỏ thực phẩm đến cho chúng ta đã không đi qua vườn, cả lúc vào lẫn lúc ra. Nghĩa là có một lối khác. Chúng ta hãy tìm kiếm lối ấy, chẳng phải phiền đến cảnh sát.”

“Lập luận của anh hợp lý đấy, nhưng anh quên rằng toàn bộ số thám tử ở Paris đã cố gắng tìm kiếm cái lối ấy suốt sáu tháng qua, và tôi cũng đã khám xét mọi ngóc ngách của ngôi nhà từ tầng trên xuống đến tầng dưới trong lúc anh đang ngủ. Ôi! Wilson thân mến của tôi, chúng ta không quen theo đuổi một cuộc chơi như cuộc chơi với Arsène Lupin này. Anh ta chẳng để lại chút dấu vết nào cả.”

Mười một giờ, Herlock Sholmès và Wilson được giải thoát khỏi ngôi nhà và được đưa đến đồn cảnh sát gần nhất. Tại đây, viên sĩ quan phụ trách, sau khi đã thẩm vấn rất khắt khe, trả tự do cho họ với vẻ thiện chí vờ vịt thật đáng cáu tiết.

“Thưa hai ông, tôi vô cùng lấy làm tiếc vì sự việc không may này. Hai ông sẽ đánh giá rằng người Pháp rất thiếu lòng mến khách. Trời ơi! Hai ông phải trải qua một đêm mới tồi tệ làm sao chứ! A! Cái tay Lupin khốn kiếp này đối xử với mọi người không phân biệt sang hèn gì.”

Họ bắt xe ngựa về khách sạn. Ở quầy lễ tân, Wilson hỏi chìa khóa phòng.

Sau khi lục lọi một hồi, người lễ tân sửng sốt nói: “Nhưng, thưa ông, ông đã trả phòng rồi.”

“Tôi đã trả phòng ư? Bao giờ?”

“Sáng hôm nay, bằng bức thư bạn ông mang tới đây.”

“Bạn nào?

“Chính cái ông đã mang một bức thư tới cho ông đấy… À! Danh thiếp của ông vẫn còn kèm theo bức thư. Đây ạ.”

Wilson nhìn bức thư và tấm danh thiếp. Không nghi ngờ gì cả, nó là danh thiếp của ông ta, và chữ viết trong bức thư là chữ viết của ông ta.

“Trời ơi là trời!” Wilson lẩm bẩm. “Lại một mánh khóe nữa của anh ta.” Và ông ta lớn tiếng hỏi: “Hành lý của tôi đâu?”

“Bạn ông mang đi rồi.”

“Ồ!… Anh đưa cho anh ta?”

“Đương nhiên ạ, vì có bức thư và tấm danh thiếp của ông.”

“Đương nhiên… đương nhiên.”

Họ rời khỏi khách sạn, bước đi chậm chạp, trầm ngâm, dọc đại lộ Champs-Élysées. Đại lộ rực rỡ và hớn hở dưới ánh mặt trời mùa thu, không khí ấm áp, dễ chịu.

Đến Rond-Point, Herlock Sholmès châm tẩu thuốc lá. Wilson lúc bấy giờ lên tiếng: “Tôi không hiểu anh, Sholmès ạ. Anh điềm tĩnh thế, chẳng mảy may xúc động gì. Bọn họ vờn anh y như mèo vờn chuột, mà anh không hé một lời.”

Sholmès dừng bước, đáp: “Wilson, tôi đang suy nghĩ về tấm danh thiếp của anh.”

“Ồ!”

“Vấn đề là như thế này: Một kẻ, vì có thể phải chiến đấu với chúng ta, đã kiếm được từ đâu đó mẫu chữ viết tay của chúng ta, và kiếm được một hoặc một số tấm danh thiếp của anh. Nào, anh đã suy nghĩ về việc những thực tế ấy thể hiện sự đề phòng và tài khéo léo lớn đến độ nào chưa?”

“Thế thì?”

“Thế thì, Wilson, để chiến thắng một kẻ thù được trang bị kĩ lưỡng và hết sức sẵn sàng như thế, cần đến sự cực kỳ khôn ngoan, sắc sảo của… của một Herlock Sholmès. Tuy nhiên, như anh đã thấy, tôi thua lượt đầu tiên rồi.”

Lúc sáu giờ, tờ Tiếng vang nước Pháp đăng tải bài viết sau trong ấn bản buổi chiều:

Sáng hôm nay, ông Thénard, sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát Quận 16, đã giải thoát cho Herlock Sholmès và người bạn Wilson. Cả hai trước đấy bị khóa trong ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec quá cố, trải qua một đêm hết sức dễ chịu nhờ sự quan tâm chăm sóc ân cần của Arsène Lupin.

Ngoài những phiền toái khác, hai quý ông này còn bị lấy mất các va li, và, vì thế, chính thức đưa đơn kiện Arsène Lupin.

Arsène Lupin, hài lòng vì đã gửi được cho hai quý ông này lời quở trách nhẹ nhàng, hy vọng rằng bọn họ không bắt buộc anh ta phải sử dụng đến các cách xử lý nghiêm khắc hơn.

“Chà!” Herlock Sholmès bật thốt, vò tờ báo trong lòng bàn tay. “Đó chỉ là trò trẻ con! Và đó là sự phê bình duy nhất tôi phải dành cho Arsène Lupin: Hắn vốn vẫn diễn cho đám khán giả bình dân xem. Hắn chẳng qua là lắm ngón bịp bợm.”

“Ồ! Sholmès, anh thật tuyệt diệu! Anh luôn luôn bình tĩnh như thế. Không bao giờ có cái gì khiến anh xáo đảo được.”

“Không, không có cái gì khiến tôi xáo đảo được.” Sholmès đáp, giọng giận dữ run lên. “Vả lại, mất bình tĩnh phỏng ích gì?… Tôi hoàn toàn tự tin vào kết quả cuối cùng. Tiếng nói của tôi sẽ là tiếng nói quyết định.”

Trận hải chiến giữa hải quân hoàng gia Anh và đội tàu hỗn hợp của hải quân Pháp và hải quân Tây Ban Nha năm 1805. Trong trận này, hải quân hoàng gia Anh đã chiến thắng.

Nguyên văn: The unexpected always happens.

Tiếng Pháp, có nghĩa là tạm biệt.

Tiếng Pháp, có nghĩa là tạm biệt.

## 4 Ánh sáng trong bóng tối

N

gười ta dù bình tĩnh đến đâu – và Herlock Sholmès dù thuộc số những người không bị hoặc hầu như không bị vận rủi tác động gì – thì nói chung ngay một chiến binh can đảm nhất cũng có lúc cảm thấy cần thiết phải sắp xếp lại lực lượng của mình trước khi để xảy ra nguy cơ dẫn đến đánh nhau.

“Hôm nay tôi sẽ nghỉ ngơi.” Sholmès tuyên bố.

“Còn tôi, tôi sẽ làm gì?” Wilson hỏi.

“Anh, Wilson, để tôi xem nào! Anh có thể đi mua một ít đồ lót và đồ ngủ bổ sung cho tủ quần áo của chúng ta, trong lúc đó tôi sẽ tranh thủ nghỉ ngơi.”

“Được rồi, Sholmès, tôi sẽ canh chừng trong lúc anh ngủ.”

Wilson nói những lời này với tất cả vẻ quan trọng của một lính gác ngoài tiền tuyến, và do đó ở vào vị trí nguy hiểm nhất. Lồng ngực ông ta phồng lên, cơ bắp căng ra. Làm bộ sắc sảo, ông ta trịnh trọng xem xét kĩ lưỡng căn phòng nhỏ họ đang lưu lại.

“Rất tốt, Wilson, anh có thể canh chừng. Tôi sẽ tập trung chuẩn bị thế trận tấn công cho phù hợp hơn với phương pháp của kẻ địch. Wilson, anh có thấy chúng ta đã bị cái tay Lupin này gạt gẫm không? Theo tôi, chúng ta phải sẵn sàng ngay từ giai đoạn đầu thực hiện nhiệm vụ.”

“Thậm chí sẵn sàng từ trước đó, nếu có thể. Nhưng chúng ta có đủ thời gian không?”

“Chín ngày, bạn thân mến. Quá nhiều ấy chứ.”

Viên thám tử người Anh dành cả buổi chiều chỉ để ngủ và hút thuốc lá. Ông ta chưa triển khai kế hoạch tấn công mới cho tới tận ngày hôm sau. Rồi ông ta nói: “Wilson, tôi đã sẵn sàng. Chúng ta hãy tấn công kẻ địch.”

“Hãy tấn công mạnh vào!” Wilson kêu lên vẻ vô cùng hùng dũng. “Tôi muốn lên trên tuyến đầu. Ôi! Không khiếp sợ gì. Đem vinh quang về cho đức vua và tổ quốc. Bởi tôi là một người Anh.”

Trước tiên, Sholmès thực hiện ba cuộc thẩm vấn quan trọng, kéo dài, đối với ông Detinan (các căn phòng nhà ông này được Sholmès khám xét một cách thận trọng và tỉ mỉ nhất), cô Suzanne Gerbois (cuộc thẩm vấn nhằm khai thác các tình tiết liên quan tới Tiểu thư Tóc vàng), và xơ Auguste (đã trở về tu viện Visitandine kể từ khi Nam tước d’Hautrec chết).

Mỗi lần diễn ra một cuộc thẩm vấn, Wilson đều ở bên ngoài, và mỗi lần kết thúc, ông ta đều hỏi: “Anh có hài lòng không?”

“Hoàn toàn hài lòng.”

“Tôi đã chắc chắn chúng ta sẽ đi đúng hướng mà.”

Họ đến kiểm tra hai ngôi nhà nằm liền kề ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec quá cố ở đại lộ Henri-Martin. Rồi họ đến đường Clapeyron, và, trong khi xem xét phía trước ngôi nhà số 25, Sholmès nói: “Tất cả những ngôi nhà này ắt đều thông với các lối bí mật, nhưng tôi chẳng tài nào phát hiện ra.”

Lần đầu tiên trong đời, Wilson nghi ngờ sức mạnh bất khả chiến bại của người cộng sự nổi tiếng. Tại sao ông ta nói lắm thế mà làm được ít thế?

“Tại sao ư?” Sholmès kêu lên, trả lời cho ý nghĩ thầm kín của Wilson. “Vì, với cái tay Lupin này, người ta phải làm việc trong bóng tối, và thay vì suy ra sự thật từ những sự việc được xác nhận, người ta phải rút ra sự thật từ đầu mình, rồi sau đó tìm hiểu xem nó có được những sự việc thực tế xác nhận không.”

“Còn các lối bí mật thì sao?”

“Chúng ắt phải tồn tại. Nhưng mặc dù tôi phải phát hiện ra chúng, và từ đó biết được Arsène Lupin đã lọt vào nhà ông luật sư như thế nào, biết được Tiểu thư Tóc vàng đã thoát khỏi nhà Nam tước d’Hautrec sau khi giết chết ông ta như thế nào, những điều ấy có tác dụng gì chứ? Chúng giúp đỡ được tôi ra sao? Chúng sẽ đem đến cho tôi vũ khí tấn công chăng?”

“Dẫu sao, chúng ta hãy cứ tấn công hắn.” Wilson vừa thốt khỏi miệng mấy lời này thì giật nẩy mạnh lùi lại phía sau, cùng với tiếng kêu đầy hốt hoảng. Một vật rơi xuống chân họ, là một bao cát mà nếu rơi trúng người họ sẽ có thể gây chấn thương nặng nề.

Sholmès ngẩng nhìn. Mấy người đàn ông đang làm việc trên giàn giáo bắc ở ban công tầng sáu của ngôi nhà. Ông ta nói: “Chúng ta may mắn đấy, bước thêm một bước nữa, và cái bao nặng trịch kia rơi vào đầu chúng ta. Tôi tự hỏi không biết…”

Bị một nguyên nhân nào đó thúc đẩy đột ngột, Sholmès lao vào bên trong ngôi nhà, vội vã leo năm đợt cầu thang, xô cửa lao vào bên trong căn hộ trước sự cực kỳ ngạc nhiên và hoảng hốt của người đầy tớ mở cửa, chạy ra ban công phía trước ngôi nhà. Nhưng chẳng còn ai ở ngoài ấy nữa.

“Mấy người công nhân lúc này đang làm việc ở đây đâu?” Sholmès hỏi người đầy tớ.

“Họ vừa đi ạ.”

“Họ đi theo lối nào?”

“Theo lối cầu thang dành cho người hầu ạ.”

Sholmès vươn người ra qua cửa sổ. Ông ta trông thấy hai người đàn ông đang dắt xe đạp rời khỏi ngôi nhà. Họ nhảy lên xe, nhanh chóng biến mất nơi góc phố.

“Họ làm việc ở đây bao lâu rồi?”

“Mấy người kia ấy ạ?… Mới sáng hôm nay. Hôm nay là ngày đầu tiên.”

Sholmès quay xuống chỗ Wilson đang đứng dưới phố. Họ cùng nhau trở về khách sạn, và, như thế, ngày thứ hai kết thúc trong sự im lặng buồn bã.

Ngày tiếp theo, chương trình của họ hầu như tương tự. Họ ngồi trên chiếc ghế dài ở vỉa hè đại lộ Henri-Martin. Wilson ghét cay ghét đắng việc này, ông ta chẳng thấy vui vẻ gì khi cứ ngồi hàng tiếng đồng hồ dài dằng dặc quan sát ngôi nhà nơi tấn thảm kịch đã xảy ra.

“Sholmès, anh chờ đợi điều gì? Chờ đợi Arsène Lupin sẽ bước ra khỏi ngôi nhà à?”

“Không.”

“Hay Tiểu thư Tóc vàng sẽ xuất hiện?”

“Không.”

“Thế là điều gì?”

“Tôi chờ đợi một sự việc nào đó xảy ra, một sự việc vặt vãnh nào đó sẽ cung cấp cho tôi manh mối để tiếp tục.”

“Và nếu không có gì xảy ra?”

“Thế thì tự tôi sẽ phải tạo ra tia lửa đốt thùng thuốc súng.”

Một sự việc duy nhất và là một sự việc đáng khó chịu đã phá vỡ tình trạng đơn điệu của buổi sáng.

Một quý ông đang cưỡi ngựa đi dọc đại lộ thì con ngựa bất thình lình ngoắt sang bên, va vào chiếc ghế dài Sholmès và Wilson ngồi, thúc vai Sholmès một phát nhè nhẹ.

“Ha!” Sholmès kêu lên. “Một chút nữa là gãy vai ta.”

Quý ông kia đánh vật với con ngựa. Viên thám tử người Anh rút khẩu súng lục, chĩa vào nó. Nhưng Wilson giữ cánh tay ông ta, nói: “Đừng dại dột thế! Anh đang định làm gì? Giết người đàn ông kia à?”

“Mặc kệ tôi, Wilson! Bỏ ra!”

Trong lúc diễn ra cuộc chiến đấu chớp nhoáng giữa Sholmès và Wilson, người lạ mặt kia đi mất.

“Bây giờ thì anh có thể bắn.” Wilson nói một cách đắc thắng, khi người đàn ông cưỡi ngựa đã ở xa xa.

“Wilson, anh là đồ ngốc! Anh không hiểu kẻ kia là tòng phạm của Arsène Lupin à?”

Sholmès run lên vì tức tối. Wilson lắp bắp một cách thảm hại: “Cái gì?… Kẻ kia… là tòng phạm?”

“Phải, một giuộc với mấy gã công nhân hôm qua định ném bao cát xuống chúng ta ấy.”

“Không thể nào!”

“Có thể là như thế, có thể không. Và chỉ có duy nhất một cách để chứng minh.”

“Là giết người đàn ông?”

“Không, là giết con ngựa. Nếu anh đừng túm tay tôi, tôi đã bắt được một kẻ tòng phạm của Arsène Lupin rồi. Bây giờ thì anh đã hiểu anh hành động dại dột ra sao chưa?”

Cả hai rầu rĩ suốt buổi chiều. Chẳng ai nói với ai câu nào. Năm giờ, họ đến đường Clapeyron, nhưng thận trọng giữ khoảng cách an toàn đối với ngôi nhà. Tuy nhiên, ba gã trai trẻ vừa đi vừa khoác tay nhau hát váng, ngáng vào Sholmès và Wilson mà không cho hai người thoát ra. Sholmès, đang sẵn tâm trạng bực bội, lời qua tiếng lại với mấy gã trai trẻ đòi được thoát ra. Sau vài câu cãi cọ, Sholmès nhanh chóng chuyển sang nắm đấm. Ông ta táng mạnh vào ngực một gã và vào mặt một gã khác, khuất phục luôn hai đối thủ. Do đó gã thứ ba co giò chạy mất.

“A!” Sholmès kêu lên. “Đối với mình như thế tốt đấy. Mình cần tập thể dục một chút.”

Nhưng Wilson đang đứng dựa vào tường. Sholmès hỏi: “Có vấn đề gì vậy, ông tướng?”

Wilson chỉ vào cánh tay trái đang treo lủng lẳng, lắp bắp: “Tôi không biết có vấn đề gì. Tay tôi bị đau.”

“Đau lắm à?… Có nghiêm trọng không?”

“Có, tôi e là vậy.”

Wilson cố gắng nâng cánh tay lên, nhưng không được. Sholmès sờ nắn, ban đầu một cách nhẹ nhàng, sau đó thì thô bạo hơn, “để xem đau tới mức nào,” như lời ông ta nói. Ông ta kết luận rằng Wilson thực sự bị đau, nên ông ta đưa bạn mình đến một hiệu thuốc gần đấy xem xét kĩ lưỡng hơn, mới biết cánh tay đã gãy và Wilson cần đi bệnh viện. Trước khi đi bệnh viện, họ rút cánh tay ông ta ra khỏi tay áo, bôi thuốc cho đỡ đau.

“Nào, nào, ông tướng, phấn chấn lên!” Sholmès giữ cánh tay Wilson, nói. “Năm hoặc sáu tuần nữa anh sẽ bình phục. Nhưng tôi sẽ trả thù… đám khốn kiếp ấy! Nhất là Lupin, vì việc này do hắn bố trí… chắc chắn thế. Tôi thề với anh rằng nếu như…”

Sholmès bất thình lình buông cánh tay xuống khiến Wilson đau suýt ngất, và ông ta vừa gõ trán vừa nói: “Wilson, tôi có một ý tưởng. Anh biết đấy, tôi thi thoảng vẫn có một ý tưởng.”

Sholmès đứng im một lát, mắt nhìn trừng trừng, rồi lẩm bẩm từng câu ngắn và gay gắt: “Đúng, đúng là như thế… như thế sẽ giải thích tất cả… ở ngay dưới chân mình… mà mình không nhận ra… Ôi, trời ơi! Đáng lẽ mình phải nghĩ đến điều này rồi… Wilson, tôi sẽ có tin tức tốt cho anh.”

Đột ngột rời bỏ bạn già, Sholmès lao ra phố, tới thẳng ngôi nhà số 25. Ông ta đọc được dòng chữ khắc trên một trong những phiến đá ở bên phải của cửa: Destange, kiến trúc sư, 1875.

Có dòng chữ tương tự ở ngôi nhà số 23.

Tất nhiên, không có gì khác thường trong dòng chữ đó. Nhưng những ngôi nhà trên đại lộ Henri-Martin có thể có những dòng chữ như thế nào?

Một cỗ xe ngựa chạy qua. Sholmès thuê chở mình đến ngôi nhà số 134 đại lộ Henri-Martin. Ông ta đang phấn khích cao độ. Ông ta đứng lên trong khoang xe, giục ngựa tăng tốc. Ông ta đưa thêm tiền boa cho người đánh xe. Nhanh nữa! Nhanh nữa!

Ông ta mới sốt ruột làm sao khi họ rẽ từ đường Pompe vào! Phải chăng cuối cùng ông ta đã lờ mờ có ý niệm về sự thật?

Trên một trong những phiến đá ở ngôi nhà của Nam tước d’Hautrec quá cố, Sholmès đọc được dòng chữ: Destange, kiến trúc sư, 1874. Và dòng chữ tương tự cũng có ở hai ngôi nhà hai bên.

Phản ứng trong Sholmès mạnh mẽ tới mức ông ta ngồi vào xe ngựa, run rẩy vì mừng rỡ. Cuối cùng thì một tia sáng nhỏ nhoi cũng đã xuyên qua bóng tối dày đặc đang vây quanh những vụ án bí ẩn này! Trong khu rừng rộng lớn ảm đạm với hàng ngàn lối mòn đan nhau, ông ta đã khám phá ra manh mối đầu tiên để lần theo dấu vết kẻ thù!

Sholmès vào một chi nhánh bưu điện, yêu cầu nối máy gọi đến lâu đài Crozon. Bà Bá tước nhấc ống nghe trả lời.

“Xin chào!… Thưa bà, bà đấy phải không ạ?”

“Ông Sholmès, phải không ạ? Mọi việc tốt chứ?”

“Rất tốt, nhưng tôi muốn hỏi bà một câu… Thưa bà?”

“Vâng, tôi đang nghe ông.”

“Bà hãy cho tôi biết, lâu đài Crozon được xây bao giờ?”

“Nó bị sụp đổ do hỏa hoạn và được xây lại cách đây ba mươi năm.”

“Ai xây, và xây năm nào?”

“Dòng chữ ở phía trước ngôi nhà ghi: Lucien Destange, kiến trúc sư, 1877.”

“Thưa bà, cảm ơn bà, có vậy thôi. Xin tạm biệt bà.”

Sholmès rời khỏi bưu điện, lẩm bẩm: “Destange… Lucien Destange… cái tên nghe quen quen.”

Ông ta để ý thấy một phòng đọc công cộng, bước vào, tra danh bạ lý lịch hiện đại, và chép lại thông tin sau đây.

Lucien Destange, sinh năm 1840, Giải thưởng Rome, huân chương Bắc Đẩu bội tinh, tác giả của một số cuốn sách có giá trị về kiến trúc…

Rồi Sholmès quay lại hiệu thuốc, biết Wilson đã được đưa đến bệnh viện. Ở bệnh viện, ông ta tìm thấy Wilson với cánh tay nẹp chặt, sốt run bần bật.

“Thắng lợi rồi! Thắng lợi rồi!” Sholmès kêu lên. “Tôi đã giữ được một đầu sợi chỉ.”

“Sợi chỉ nào?”

“Sợi chỉ dẫn đến chiến thắng. Tôi bây giờ sẽ bước đi trên cơ sở vững chắc, với các dấu chân, các manh mối…”

“Cả tàn thuốc lá nữa chứ?” Wilson hỏi, sự tò mò át nỗi đau đớn.

“Và nhiều thứ khác! Wilson, hãy tưởng tượng xem, tôi đã khám phá ra cái mắt xích bí ẩn liên kết các chuyến phiêu lưu mạo hiểm trong đó có Tiểu thư Tóc vàng can dự vào. Tại sao Lupin lựa chọn ba ngôi nhà ấy làm sân khấu cho những vở kịch táo bạo của hắn?”

“Phải, tại sao?”

“Tại vì ba ngôi nhà ấy đều được xây dựng bởi cùng một kiến trúc sư. Bài toán đơn giản, hả? Đương nhiên… nhưng ai đã nghĩ tới điều này chứ?”

“Không có ai ngoài anh.”

“Và có ai, ngoài tôi, biết rằng cùng cái vị kiến trúc sư đó, vì sử dụng những sơ đồ thiết kế tương tự nhau, đã cho phép một kẻ thực hiện ba vụ việc riêng biệt, tuy xem ra có vẻ phi thường nhưng thực tế lại hết sức dễ dàng, đơn giản?”

“Đó quả là sự may mắn.”

“Và là vấn đề thời gian nữa, bạn thân mến, vì tôi đã hết sức sốt ruột. Anh biết đấy, hôm nay là ngày thứ tư của chúng ta rồi.”

“Ngày thứ tư trong số mười ngày.”

“Ồ! Sau đây…” Sholmès phấn khích, thích thú, vui tươi hơn bình thường. “Và khi tôi tưởng tượng rằng đám bất lương kia có thể đã tấn công tôi ngoài phố, đánh gãy tay tôi y như đánh gãy tay anh! Chẳng phải thế sao, Wilson?”

Wilson chỉ rùng mình trước cái ý nghĩ khủng khiếp ấy. Sholmès tiếp tục: “Chúng ta phải rút kinh nghiệm từ bài học này. Wilson, tôi có thể thấy chúng ta đã sai lầm khi cố gắng chiến đấu với Lupin một cách đường đường chính chính, phơi mình cho hắn tấn công.”

“Tôi có thể thấy điều đó, và cả cảm thấy điều đó nữa, cánh tay bị gãy của tôi.” Wilson nói.

“Anh có một sự an ủi, Wilson. Đó là tôi đã bảo trọng được. Bây giờ, tôi phải cẩn thận gấp đôi. Hắn sẽ đánh bại tôi trong trận chiến công khai, nhưng nếu tôi có thể hành động trong bóng tối, không để hắn trông thấy mình, thì thuận lợi lại thuộc về tôi, cho dù hắn sử dụng lực lượng mạnh đến đâu chăng nữa.”

“Ganimard có lẽ sẽ hỗ trợ được.”

“Không đời nào! Vào cái ngày tôi có thể thực sự nói Arsène Lupin đó, tôi cho ông thấy con mồi, và cách bắt nó thì tôi sẽ đi gặp Ganimard tại một trong hai địa chỉ ông ta đã nói với tôi là nhà riêng ở đường Pergolèse hoặc quán rượu Suisse ở quảng trường Châtelet. Nhưng, từ nay tới lúc ấy, tôi sẽ hành động một mình.”

Sholmès đến bên giường, đặt bàn tay lên vai Wilson, tất nhiên là phía đang đau, bảo: “Hãy giữ gìn nhé, bạn già. Từ giờ phút này, nhiệm vụ của anh sẽ là kìm chân hai hay ba chiến hữu của Arsène Lupin rình rập đợi tôi quay lại hỏi thăm sức khỏe anh. Đó sẽ là nhiệm vụ bí mật của anh, đúng chứ?”

“Phải, và tôi sẽ cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vậy anh sẽ không đến đây nữa?”

“Đến làm gì?” Sholmès hỏi.

“Tôi không biết… đương nhiên… tôi sẽ xoay xở một cách tốt nhất có thể. Nhưng, Herlock, hãy giúp đỡ tôi việc cuối cùng này: Lấy hộ tôi cốc nước.”

“Nước à?”

“Phải, tôi sắp sửa chết khát, tôi sốt…”

“Tất nhiên, tôi làm ngay đây.”

Sholmès giả vờ đi lấy nước, trông thấy một gói thuốc lá, lấy ra châm tẩu, rồi, như thể không nghe thấy lời nhờ của bạn mình, lẳng lặng đi, mặc kệ Wilson cứ thầm cầu xin mãi mà chẳng thấy nước đâu cả.

“Ông Destange!”

Người đầy tớ nhìn từ đầu tới chân cái kẻ mà anh ta vừa mở cửa cho, cánh cửa của ngôi nhà nguy nga tráng lệ nằm góc quảng trường Malesherbes và đường Montchanin. Đứng trước người đàn ông tóc lốm đốm bạc, râu ria lởm chởm, mặc chiếc áo khoác màu đen tồi tàn, cả dáng dấp lẫn bộ mặt đều xấu xí và bất lịch sự, anh ta đáp với vẻ khinh khi mà anh ta cho là phù hợp hoàn cảnh: “Ông Destange có thể ở nhà, có thể không ở nhà. Cũng còn tùy. Ông có danh thiếp không?”

Ông ta không có danh thiếp, nhưng ông ta có thư giới thiệu, và, sau khi người đầy tớ đã đem thư vào cho ông Destange, người đàn ông này được đưa vào diện kiến.

Ông Desange đang ngồi trong căn phòng rộng hình tròn, chiếm một cánh của tòa nhà. Nó là một thư viện, với vô số sách và bản vẽ kiến trúc. Khi người lạ mặt bước vào, vị kiến trúc sư hỏi ông ta: “Ông là ông Stickmann?”

“Vâng, thưa ông.”

“Thư ký của tôi nói với tôi rằng ông ta bị ốm, và ông ta tiến cử ông đến tiếp tục làm danh mục tổng hợp các sách, công việc mà ông ta đã bắt đầu làm theo sự hướng dẫn của tôi, nhất là danh mục các sách tiếng Đức. Ông có quen công việc này không?”

“Có, thưa ông, rất quen ạ.” Ông ta đáp bằng giọng Đức đặc sệt.

Trong tình huống ấy, các thỏa thuận nhanh chóng diễn ra, và ông Destange bắt đầu làm việc với người thư ký mới.

Herlock Sholmès đã tiếp cận được ngôi nhà.

Để thoát khỏi sự đề phòng của Arsène Lupin và thâm nhập được ngôi nhà mà Lucien Destange cùng con gái là Clotilde đang sống, viên thám tử lừng danh bắt buộc phải sử dụng đến hàng loạt mưu kế, và, dưới hàng loạt cái tên khác nhau, nhanh chóng giành được sự ưu ái, tin tưởng của rất nhiều người, sống một cuộc sống hết sức phức tạp trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Trong khoảng thời gian đó, ông ta thu thập được các thông tin sau: Ông Destange, đã rút lui khỏi công việc bận rộn do sức khỏe sa sút, hiện tại vui vầy với những cuốn sách về kiến trúc mà ông ta tích lũy được. Ông ta tìm thấy niềm thích thú trong việc xem xét, xử lý những cuốn sách cũ kĩ, bụi bặm.

Cô con gái Clotilde của ông ta bị cho là lập dị. Cô ta sống ở một khu vực khác trong tòa nhà, không bao giờ đi ra ngoài.

“Đương nhiên, tất cả còn mơ hồ và chưa đầy đủ.” Sholmès thầm nghĩ, trong lúc viết vào sổ tựa đề của các cuốn sách mà ông Destange đọc cho. “Nhưng nó là một bước tiến khá dài. Mình chắc chắn sẽ trả lời được một trong những câu hỏi hấp dẫn sau: Ông Destange có hợp tác với Arsène Lupin không? Ông ta có tiếp tục gặp gỡ hắn không? Các tài liệu liên quan đến việc xây dựng ba ngôi nhà kia có còn không? Liệu các tài liệu ấy có cho mình biết địa điểm của những ngôi nhà khác với thiết kế tương tự mà Arsène Lupin và đồng bọn dự định tiến hành cướp bóc trong tương lai không?”

Ông Destange, tòng phạm của Arsène Lupin! Một người đáng kính, chủ nhân huân chương Bắc Đẩu bội tinh, liên minh với quân đào tường khoét ngạch, ý tưởng mới ngớ ngẩn làm sao! Hơn nữa, nếu chúng ta thừa nhận một tội đồng lõa như vậy, bằng cách nào mà ông Destange, ba mươi năm trước, đã biết về sau sẽ có các vụ trộm của Arsène Lupin, kẻ lúc bấy giờ đang còn là đứa bé ẵm ngửa?

Chẳng thành vấn đề! Không gì có thể lung lay ý chí của viên thám tử Anh quốc. Với tài đánh hơi phi thường, và cái tài bẩm sinh này chưa bao giờ khiến ông ta thất vọng, ông ta có cảm giác rằng mình đã đến gần một bí ẩn lạ lùng nào đó. Kể từ lúc bước chân vào ngôi nhà, ông ta cứ bị cái cảm giác ấy tác động, tuy ông ta chưa xác định được cơ sở cho nỗi ngờ vực.

Đến buổi sáng ngày thứ hai, Sholmès vẫn không có phát hiện gì quan trọng cả. Hai giờ, ông ta trông thấy Clotilde Destange lần đầu tiên. Cô ta vào thư viện tìm kiếm một cuốn sách. Cô ta chừng ba mươi tuổi, tóc nâu, cử chỉ chậm chạp, lặng lẽ, gương mặt thấm đẫm vẻ ơ hờ, đặc điểm của những người sống cuộc đời ẩn dật. Cô ta nói mấy câu với cha, rồi rút lui, chẳng đánh mắt nhìn Sholmès lần nào.

Buổi chiều trôi qua lê thê, tẻ nhạt. Năm giờ, ông Destange thông báo sẽ ra ngoài. Sholmès một mình ở trên cái bao lơn chạy tròn xung quanh thư viện, cao hơn sàn thư viện chừng ba mét. Nó gần như tối mịt mùng. Ông ta chuẩn bị đi xuống thì nghe thấy một âm thanh khẽ khàng, đồng thời có cảm giác ai đó đang trong phòng. Vài phút trôi qua, ông ta không trông thấy hay nghe thấy gì nữa. Rồi ông ta run bắn người lên, một cái bóng lờ mờ hiện ra giữa bóng tối trên bao lơn, khá gần ông ta. Có vẻ kỳ quái quá. Vị khách bí ẩn này đã hiện diện bao lâu rồi? Anh ta từ đâu tới?

Người đàn ông lạ mặt đi xuống theo các bậc cầu thang, đến thẳng chỗ chiếc tủ lớn đóng bằng gỗ sồi. Sholmès say sưa quan sát các hành động của người đàn ông. Ông ta quan sát người đàn ông lục soát giấy tờ chất đầy tủ. Anh ta đang tìm kiếm cái gì?

Rồi cửa mở và tiểu thư Destange bước vào, nói với ai đó đang đi phía sau cô ta: “Vậy cha đã quyết định không ra ngoài nữa, hả cha?… Vậy con sẽ bật đèn… ngay đây ạ… cha đừng di chuyển nhé…”

Người đàn ông lạ mặt đóng tủ, trốn vào một ô cửa sổ lớn, khép hai cánh rèm lại. Tiểu thư Destange không trông thấy, không nghe thấy anh ta sao? Cô ta điềm tĩnh bật các bóng đèn điện. Hai cha con ngồi xuống gần nhau. Cô ta mở một cuốn sách mà cô ta mang theo, bắt đầu đọc. Mấy phút sau, cô ta bảo: “Ông thư ký của cha đã đi rồi?”

“Phải, cha không trông thấy ông ta.”

“Cha có ưa ông ta như lúc đầu không?” Tiểu thư Destange hỏi, y như cô ta không biết việc người thư ký đích thực bị ốm và Stickmann đang thế chỗ người này.

“Ồ! Có.” Đầu ông Destange lắc la lắc lư. Ông ta đã ngủ. Cô con gái tiếp tục đọc. Lát sau, một trong hai cánh rèm được kéo ra, người đàn ông lạ mặt men theo bức tường đi ra phía cửa, bắt buộc anh ta phải đi qua sau lưng ông Destange nhưng trước mặt Clotilde và phải lọt vào vùng ánh sáng, nên Herlock Sholmès có thể quan sát mặt anh ta hết sức rõ ràng. Đó là Arsène Lupin.

Viên thám tử Anh quốc rất vui mừng. Dự đoán của ông ta đã được kiểm chứng. Ông ta đã nhìn thấu suốt sự bí ẩn và phát hiện ra Lupin là nhân vật chính đứng đằng sau.

Clotilde chưa có biểu hiện gì là trông thấy Lupin, tuy mọi động tác của Lupin hoàn toàn không thể nào lại lọt qua mắt cô ta được. Lupin gần như đã đến bên cửa và, thực tế, bàn tay anh ta đang vươn về phía nắm đấm cửa thì áo khoác của anh ta quệt vào chiếc bàn nhỏ, làm cái gì đó rơi xuống sàn. Ông Destange giật mình thức giấc. Arsène Lupin đã đứng trước mặt ông ta ngay rồi, mũ cầm trong tay, miệng mỉm cười.

“Maxime Bermond.” Ông Destange hân hoan thốt lên. “Maxime yêu quý của tôi. Sự tình cờ may mắn nào đưa cậu tới đây?”

“Mong muốn được gặp ông và tiểu thư Destange ạ.”

“Cậu trở về khi nào?”

“Hôm qua.”

“Cậu phải ở lại dùng bữa tối đấy.”

“Không, cảm ơn ông, tôi xin lỗi, nhưng tôi đã có hẹn ăn tối với mấy người bạn tại một nhà hàng.”

“Nào, thế thì ngày mai. Clotilde, con phải thuyết phục được cậu ấy đến vào ngày mai. Ô! Maxime yêu quý của tôi… Trong thời gian cậu đi vắng, tôi nhiều lần đã nhớ tới cậu.”

“Thật ư?”

“Phải, tôi đã xem xét tất cả các giấy tờ cũ trong cái tủ kia, và tìm thấy bản sao kê tài khoản gần đây nhất giữa chúng ta.”

“Tài khoản nào?”

“Tài khoản liên quan tới đại lộ Henri-Martin ấy.”

“Ồ! Ông giữ những giấy tờ như vậy à? Để làm gì chứ?”

Rồi ba người rời khỏi phòng và tiếp tục cuộc chuyện trò ở một phòng khách nhỏ bên cạnh thư viện.

“Đó có phải Lupin không?” Sholmès tự hỏi, nỗi ngờ vực đột ngột xâm chiếm ông ta. Tất nhiên, nhìn toàn bộ bề ngoài, đó là anh ta, mà đó cũng lại là một người khác giống anh ta ở các nét nào đó, đồng thời vẫn giữ các nét riêng của bản thân, gương mặt, màu tóc. Sholmès có thể nghe thấy tiếng Lupin ở căn phòng bên cạnh. Anh ta đang thuật lại những câu chuyện khiến ông Destange ha hả cười, thậm chí còn đem đến nụ cười trên đôi môi của Clotilde sầu muộn.

Mỗi nụ cười ấy xem ra là một phần thưởng mà Lupin đang tìm kiếm, và anh ta hài lòng vì đã đạt được. Thành công khiến anh ta nỗ lực gấp đôi, và, một cách vô tình, cái giọng nói vui vẻ và trong sáng ấy khiến gương mặt Clotilde rạng rỡ, chẳng còn nét lạnh lùng, thờ ơ vốn vẫn ngự trị.

“Bọn họ yêu nhau.” Sholmès nghĩ. “Nhưng, quỷ tha ma bắt, liệu có cái gì chung giữa Clotilde Destange và Maxime Bermond nhỉ? Cô ta có biết Maxime chẳng phải là ai khác mà chính là Arsène Lupin không?”

Cho đến bây giờ, Sholmès lắng nghe một cách háo hức, cố gắng nắm được những thông tin hữu ích qua cuộc chuyện trò. Rồi, vô cùng cảnh giác, ông ta xuống khỏi bao lơn, rón rén ra cửa bằng cách cứ men theo tường của căn phòng và không để những người ở căn phòng bên cạnh trông thấy.

Ra tới ngoài đường, Sholmès hài lòng vì không trông thấy chiếc xe hơi hay xe ngựa nào đang đợi. Rồi ông ta chậm chạp tập tễnh đi dọc đại lộ Malesherbes. Ông ta rẽ vào một phố kế bên, mặc chiếc áo khoác lúc trước vắt cánh tay, sửa sang vành mũ, bắt một cỗ xe ngựa mui cao, và, thay hình đổi dạng như thế rồi, ông ta quay lại một địa điểm để từ đó có thể theo dõi cánh cửa của ngôi nhà ông Destange.

Mấy phút sau, Arsène Lupin bước ra, tiếp tục đi bộ về phía trung tâm Paris, theo các đường Constantinople và London. Herlock Sholmès bám đuôi, giữ khoảng cách tầm trăm bước.

Những khoảnh khắc thật ly kỳ đối với viên thám tử người Anh! Ông ta háo hức ngửi ngửi không khí, tựa như con chó săn đi theo một mùi còn mới. Có vẻ ông ta thấy việc bám đuổi kẻ thù là hết sức thú vị. Kẻ bị theo dõi chẳng phải là Herlock Sholmès nữa, mà là Arsène Lupin, tay Arsène Lupin vô hình. Ông ta đang nắm giữ Lupin, có thể nói như vậy, trong tầm mắt, bởi một sợi xích không thể cảm nhận được nhưng cũng không thể rứt đứt được. Và ông ta sung sướng nghĩ con mồi đã thuộc về ông ta.

Tuy nhiên, Sholmès nhanh chóng để ý thấy một tình huống đáng ngờ. Ở khoảng cách giữa ông ta và Arsène Lupin, xuất hiện mấy người đi cùng chiều, đặc biệt có hai gã trai to khỏe đội mũ bẻ vành đi ở lề đường bên trái, và hai gã khác đội mũ lưỡi trai đi ở lề đường bên phải. Tất nhiên, sự xuất hiện của bọn họ ở khu vực này có thể hoàn toàn tình cờ, nhưng Sholmès sửng sốt hơn khi Lupin bước vào một cửa hiệu thuốc lá thì bốn gã dừng lại, và ông ta còn sửng sốt hơn nữa khi Lupin bước ra khỏi cửa hiệu thì bốn gã cũng tiếp tục đi, mỗi gã đi đúng lề đường của mình.

“Mẹ kiếp!” Sholmès lẩm bẩm. “Hắn đang bị bám đuôi.”

Ông ta bực bội với ý nghĩ có những kẻ khác đang lần theo dấu vết Arsène Lupin, có những kẻ khác có lẽ sẽ tước đoạt của ông ta, không phải niềm vinh quang mà ông ta chẳng mấy thiết tha, mà là niềm thích thú vô hạn khi một mình tóm cổ được đối thủ ghê gớm nhất ông ta từng gặp. Ông ta cảm thấy rằng ông ta không nhầm. Dưới con mắt dày dạn kinh nghiệm của Sholmès, bộ dạng và cung cách của mấy gã kia, trong lúc điều chỉnh bước đi theo nhau, là bộ dạng và cung cách của những kẻ muốn làm ra vẻ tự nhiên, lơ đễnh.

“Phải chăng đây là người của Ganimard?” Sholmès lẩm bẩm. “Ông ta đang chơi chiêu trò với mình à?”

Ông ta cảm thấy rất muốn trao đổi với một trong số mấy gã kia, hy vọng có thể phối hợp hành động. Nhưng vì họ đang đến gần đại lộ, người qua kẻ lại trở nên đông đúc hơn, ông ta sợ Lupin sẽ thoát khỏi tầm mắt. Do đó ông ta tăng tốc rẽ vào đại lộ, vừa kịp trông thấy Lupin bước lên các bậc thềm của nhà hàng Hungary ở góc đường Helder. Cửa nhà hàng mở, cho phép Sholmès – ngồi trên chiếc ghế dài bên kia đại lộ – trông thấy Lupin ngồi xuống chiếc bàn được bày biện trang hoàng lộng lẫy với rất nhiều hoa. Ba người đàn ông và hai người phụ nữ trông thanh lịch đã ngồi sẵn sàng ở đó, nồng nhiệt chào đón Lupin.

Sholmès lúc bấy giờ mới ngó nghiêng tìm kiếm bốn gã trai trẻ, và nhận ra bọn họ giữa một đám đông đang nghe một ban nhạc Digan chơi ở quán cà phê bên cạnh. Kỳ lạ là bọn họ chẳng chú ý gì tới Arsène Lupin, nhưng có vẻ thân mật với mọi người xung quanh. Một trong bốn gã rút điếu thuốc lá ra khỏi túi áo, đến gần một quý ông mặc áo choàng dài, đầu đội mũ lụa. Ông ta đưa điếu xì gà của mình cho gã trai để gã châm điếu thuốc lá, và Sholmès có ấn tượng rằng họ trao đổi với nhau lâu hơn mức cần thiết. Cuối cùng, ông kia cũng tiến tới nhà hàng Hungary, bước vào và nhìn quanh quất. Khi ông ta trông thấy Lupin, ông ta đến gần, nói chuyện một lát, rồi ngồi xuống chiếc bàn bên cạnh. Sholmès lúc bấy giờ mới nhận ra người này là người cưỡi ngựa đã cố húc vào ông ta trên đại lộ Henri-Martin.

Sholmès từ từ hiểu ra những người này không theo dõi Arsène Lupin, bọn họ là đồng đảng của anh ta. Bọn họ đang canh chừng cho sự an toàn của anh ta. Bọn họ là vệ sĩ, là tùy tùng, là những người hộ tống đầy thận trọng của anh ta. Bất cứ khi nào xuất hiện một mối nguy hiểm đe dọa anh ta, những kẻ đồng đảng này sẽ ở ngay bên cạnh ngăn chặn, sẵn sàng bảo vệ. Bốn gã trai trẻ là tòng phạm. Quý ông mặc áo choàng cũng là tòng phạm. Thực tế ấy khiến viên thám tử Anh quốc ngẫm nghĩ. Liệu ông ta có bao giờ bắt nổi cái kẻ bất khả xâm phạm kia không? Một tổ chức được điều khiển bởi một tên trộm sở hữu thứ sức mạnh mới vô biên làm sao!

Sholmès xé một trang từ cuốn sổ, viết vài dòng bằng bút chì, bỏ vào phong bì, và bảo cậu con trai chừng mười lăm tuổi đang ngồi bên cạnh ông ta trên chiếc ghế dài: “Này, cậu chàng, hãy bắt một cỗ xe ngựa, chuyển bức thư này tới người thủ quỹ ở quán rượu Suisse, quảng trường Châtelet. Mau!”

Ông ta đưa cho cậu con trai một tờ năm franc. Cậu ta đi luôn.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Đám đông mỗi lúc một lớn hơn, và Sholmès chỉ thỉnh thoảng mới lại trông thấy những kẻ đồng đảng của Arsène Lupin. Rồi một người đi sượt qua, thì thào vào tai ông ta: “Ồ! Có chuyện gì, ông Sholmès?”

“A! Ông đấy hả, Ganimard?”

“Vâng, tôi nhận được thư ông ở quán rượu. Có chuyện gì?”

“Hắn kia kìa.”

“Ý ông là gì?

“Kia kìa… trong nhà hàng. Nghiêng sang bên phải… Ông trông thấy hắn chưa?”

“Chưa.”

“Hắn đang rót ly sâm panh cho người phụ nữ đó.”

“Không phải Lupin.”

“Đúng, đúng hắn mà.”

“Nhưng tôi cam đoan với ông… À! Nhưng, có thể. Trông giống hắn lắm.” Ganimard chất phác nói. “Và những kẻ kia là tòng phạm?”

“Không, người phụ nữ ngồi bên cạnh hắn là phu nhân Cliveden. Người kia là nữ Bá tước de Cleath. Quý ông ngồi đối diện Lupin là Đại sứ Tây Ban Nha ở London.”

Ganimard tiến lên một bước. Sholmès giữ ông ta lại. “Hãy thận trọng. Ông chỉ có một mình.”

“Hắn cũng thế.”

“Không, hắn có nhiều tay chân gác ngoài đại lộ. Và bên trong nhà hàng, người đàn ông kia…”

“Còn tôi, khi tôi bắt hắn và xướng tên Arsène Lupin, tôi sẽ được tất cả các khách hàng cùng với bồi bàn ủng hộ.”

“Tôi vẫn muốn có vài cảnh sát.”

“Nhưng, ông Sholmès, chúng ta không có sự lựa chọn nào. Chúng ta phải bắt hắn khi có thể.”

Sholmès biết Ganimard nói đúng. Nên tận dụng cơ hội và cố gắng ra tay thôi. Sholmès chỉ khuyên Ganimard điều này: “Hãy giấu danh tính của ông đến chừng nào còn giấu được.”

Sholmès di chuyển áp sát mặt hậu của một quầy bán báo, ở vị trí đó ông ta vẫn có thể theo dõi Lupin đang nghiêng về phía phu nhân Cliveden, mỉm cười trò chuyện.

Ganimard sang đường, hai tay đút túi quần, như thể ông ta định đi xuôi theo đại lộ, nhưng khi bước sang vỉa hè bên kia rồi, ông ta quay phắt lại, nhảy lên các bậc thềm nhà hàng. Một tiếng còi rít lanh lảnh. Ganimard xô vào gã chỉ huy bồi bàn, gã này đã bất thình lình đứng chình ình ở cửa và lúc bấy giờ đẩy bật Ganimard ra với vẻ cực kỳ phẫn nộ, như thể ông ta là kẻ không mời mà đến, khiến nhà hàng phát xấu hổ. Ganimard ngạc nhiên. Cũng đúng lúc ấy, quý ông mặc áo choàng dài đi ra. Ông ta bênh vực viên thám tử và tranh cãi kịch liệt với gã chỉ huy bồi bàn. Cả hai túm lấy Ganimard, một bên đẩy ông ta vào, một bên đẩy ông ta ra, theo cái cách mà, bất chấp tất cả các nỗ lực và sự phản kháng điên cuồng của ông ta, bỗng chốc viên thám tử khốn khổ đã thấy mình ngoài vỉa hè.

Ba kẻ đang đánh lộn bị đám đông vây xung quanh. Hai cảnh sát, nghe tiếng ồn ào, cố gắng lách vào qua đám đông, nhưng gặp phải thái độ kháng cự khó hiểu, chẳng làm gì được trước những tấm lưng và những bờ vai ken đặc lại chống đối.

Nhưng bất chợt, như thể bởi phép màu, đám đông tản mát hết, lối vào nhà hàng trở nên quang quẻ. Gã chỉ huy bồi bàn, nhận ra rằng mình đã sai, rối rít xin lỗi. Quý ông mặc áo choàng dài thôi không cố gắng vì viên thám tử nữa. Đám đông giải tán. Hai người cảnh sát bỏ đi. Ganimard vội vã lao tới chiếc bàn mà sáu vị khách đang ngồi. Tuy nhiên lúc bấy giờ chỉ còn có năm! Ông ta nhìn xung quanh… Cửa nhà hàng là lối ra duy nhất.

“Kẻ lúc nãy ngồi ở đây!” Ganimard hét lên với năm vị khách đang sửng sốt. “Hắn đâu?”

“Ông Destro?”

“Không, Arsène Lupin!”

Một người bồi bàn đi đến, nói: “Ông đó đã lên trên gác.”

Ganimard lao lên trên gác, hy vọng tìm thấy Lupin. Trên gác nhà hàng là các phòng ăn riêng và có cầu thang riêng dẫn xuống đại lộ.

“Bây giờ thì chẳng mong hòng gì tìm kiếm hắn nữa.” Ganimard lẩm bẩm. “Lúc này hắn đã cao chạy xa bay rồi.”

Anh ta cũng chưa đi được xa, nhiều nhất chỉ chừng hai trăm mét, trên một cỗ xe ngựa hai tầng tuyến Madeleine-Bastille. Với ba con ngựa kéo, cỗ xe lăn bánh rất êm ả qua quảng trường Opéra, về phía đại lộ Capucines. Hai anh chàng lực lưỡng đứng chuyện trò ở bậc lên xuống. Tầng trên, gần cầu thang, một ông già đang ngủ gà ngủ gật. Đó là Herlock Sholmès.

Đầu lắc lư theo nhịp xe, viên thám tử người Anh tự nhủ: “Nếu Wilson gặp được mình bây giờ, anh ta sẽ lấy làm hãnh diện vì cộng sự của anh ta biết nhường nào!… Ôi chao! Có thể dễ dàng thấy trước là cuộc đấu thất bại rồi, ngay sau khi ông ta tuýt còi. Chẳng còn làm được gì ngoài việc canh chừng các lối ra và nhìn viên thám tử của chúng ta không thể thoát. Lupin thực sự đã khiến cuộc sống trở nên thú vị và đầy hồi hộp.”

Đến bến cuối cùng, Herlock Sholmès vươn người nhòm xuống, thấy Arsène Lupin rời khỏi cỗ xe ngựa, và Sholmès nghe anh ta nói khi đi ngang qua hai anh chàng vệ sĩ: “À l’Étoile.”

\_“À l’Étoile,\_ chính xác rồi, một cuộc hẹn. Mình sẽ có mặt tại đó.” Sholmès nghĩ. “Mình sẽ bám theo hai gã kia.”

Lupin lên một chiếc xe hơi, còn hai anh chàng kia đi bộ suốt quãng đường, có Sholmès bám theo sau. Họ dừng lại trước một ngôi nhà hẹp, số 40 đường Chalgrin, rung chuông. Sholmès ẩn mình trong bóng tối một khung cửa, từ đó ông ta có thể quan sát ngôi nhà nghi vấn. Một người đàn ông mở các cánh ngoài của một ô cửa sổ tầng trệt, đóng các cánh chớp. Nhưng các cánh chớp không cao lên tới mép bên trên cùng của cửa sổ. Vì vậy, khoảng bên trên cùng của cửa sổ hở.

Mười phút sau, một người đàn ông cũng rung chuông ngôi nhà đó. Mấy phút sau, thêm một người đàn ông nữa. Chẳng bao lâu sau, một chiếc xe hơi đỗ phía trước ngôi nhà, đem đến hai người khách: Arsène Lupin và một cô gái giấu mình bên dưới tà áo choàng rộng cùng với tấm mạng dày.

“Tiểu thư Tóc vàng, chắc chắn thế rồi.” Sholmès tự nhủ khi chiếc xe hơi chạy đi.

Herlock Sholmès lúc bấy giờ tiến đến ngôi nhà, trèo lên bệ cửa sổ, đứng kiễng chân, ông ta có thể nhìn vào qua khoảng hở phía bên trên các cánh chớp. Ông ta trông thấy gì?

Arsène Lupin, dựa người vào thành lò sưởi, đang nói hết sức hăng hái. Những người khác tập trung xung quanh anh ta, chăm chú lắng nghe. Trong số bọn họ, Sholmès dễ dàng nhận ra người đàn ông mặc áo choàng và ông ta cho rằng một trong số những người còn lại trông giống gã chỉ huy bồi bàn ở nhà hàng. Tiểu thư Tóc vàng ngồi trong chiếc ghế bành, quay lưng lại cửa sổ.

“Bọn chúng đang bàn bạc.” Sholmès nghĩ. “Bọn chúng lo lắng trước sự việc xảy ra ở nhà hàng và đang tổ chức hội đồng quốc phòng. A! Sẽ thật tài tình làm sao nếu một phát hốt được cả lũ.”

Một người đi ra phía cửa. Sholmès nhảy xuống đất, ẩn mình vào bóng tối. Người đàn ông mặc áo choàng và gã chỉ huy bồi bàn rời khỏi ngôi nhà. Lát sau, ánh sáng xuất hiện ở cửa sổ tầng hai, nhưng các cánh chớp ngay lập tức đóng lại, tầng trên của ngôi nhà tối om y như tầng dưới.

“Lupin và người phụ nữ ở tầng trệt, hai kẻ đồng đảng tầng trên.” Sholmès tự nhủ.

Sholmès cắm chốt ở đó tới tận gần sáng, sợ trong lúc ông ta rời đi Arsène Lupin cũng có thể rời đi mất. Bốn giờ, trông thấy hai viên cảnh sát đằng cuối phố, ông ta tiến đến, trình bày hoàn cảnh, và để bọn họ canh chừng. Ông ta qua nhà riêng Ganimard trên đường Pergolèse, đánh thức Ganimard dậy.

“Tôi đang cầm chân hắn.” Sholmès nói.

“Arsène Lupin ư?”

“Phải.”

“Nếu ông không cầm chân hắn được chắc chắn hơn lúc trước thì tôi có lẽ sẽ trở vào giường. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể đến đồn cảnh sát.”

Họ đến đồn cảnh sát trên đường Mesnil, rồi từ đó đến nhà riêng viên sĩ quan phụ trách, một ông tên là Decointre. Được nửa tá cảnh sát tháp tùng, họ kéo tới đường Chalgrin.

“Có tình hình gì mới không?” Sholmès hỏi.

“Không có gì.”

Ánh ngày vừa rạng, sau khi đã áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn việc tẩu thoát, viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát rung chuông và bắt đầu thẩm vấn người giữ cửa. Người đàn bà hết sức sợ hãi trước cuộc đột kích lúc sáng sớm, run rẩy đáp rằng không có ai ở tầng trệt cả.

“Cái gì? Không có ai sao?” Ganimard kêu lên.

“Vâng ạ, nhưng trên tầng hai có hai ông cùng họ Leroux. Họ đã sắm sửa đồ đạc cho căn hộ ở tầng trệt, chuẩn bị đón bà con thân thuộc gì đó.”

“Một người đàn ông và một phụ nữ.”

“Vâng ạ.”

“Bọn họ tới đây đêm hôm qua.”

“Có lẽ… Tôi không biết ạ… Lúc ấy tôi đi ngủ rồi. Nhưng tôi không cho là như thế, vì chìa khóa vẫn đây. Họ chưa bảo tôi đưa chìa.”

Với chiếc chìa khóa đó, viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát mở cửa căn hộ tầng trệt. Nó chỉ có hai phòng, các phòng không có ai.

“Không thể nào!” Sholmès kêu lên. “Tôi trông thấy cả hai đứa bọn chúng trong phòng này.”

“Chúng ta hãy lên tầng hai. Bọn chúng hẳn phải ở trên ấy.”

“Tầng hai có hai ông cùng họ Leroux.”

“Chúng ta sẽ kiểm tra hai ông Leroux này.”

Tất cả đi lên theo cầu thang. Viên sĩ quan phụ trách đồn cảnh sát bấm chuông. Sau hồi chuông thứ hai, một người đàn ông ra mở cửa. Anh ta mới mặc có áo sơ mi, Sholmès nhận ra đó là một trong số các vệ sĩ của Lupin. Anh ta tỏ vẻ giận dữ.

“Các ông có ý gì khi làm ầm ĩ vào lúc sáng sớm như thế này… đánh thức người ta dậy…”

Nhưng anh ta đột ngột im bặt, sững sờ.

“Chúa tha tội cho tôi!… Thực sự là, thưa các ông, tôi không nhận ra. Sao ạ, đây là ông Decointre! Và ông, ông Ganimard. Tôi có thể giúp đỡ các ông việc gì?”

Ganimard cười phá lên không kìm được, cười gập cả người, cười đến tím mặt lại.

“A! Là anh, Leroux.” Ông ta lắp bắp. “Ôi! Thế này thì buồn cười quá! Leroux, tòng phạm của Arsène Lupin! Ôi, tôi chết mất. Còn em trai cậu, Leroux, cậu chàng ấy đâu?”

“Edmond!” Người đàn ông gọi. “Là Ganimard ghé thăm chúng ta.”

Một người đàn ông khác xuất hiện, và trông thấy anh ta, cơn cười của Ganimard tăng lên gấp đôi.

“Ôi! Ôi! Chúng tôi không biết nói gì về việc này! À! Các bạn của tôi ơi, các bạn đang ở vào một tình thế khó khăn. Ai mà ngờ được?”

Quay sang Sholmès, Ganimard giới thiệu: “Victor Leroux, một thám tử ở sở chúng tôi, một trong những thành viên cừ khôi nhất của cái biệt đội thép ấy… Edmond Leroux, thư ký trưởng bộ phận nhân trắc học.”

## 5 Một vụ bắt cóc

H

erlock Sholmès không nói gì. Phản đối? Buộc tội hai người đàn ông này? Sẽ là vô ích. Ông ta không có chứng cứ, cũng không có thời gian tìm kiếm chứng cứ, sẽ chẳng ai tin tưởng ông ta cả. Ngoài ra, ông ta tức tối nghẹt thở, nhưng không thể hiện cảm xúc của mình trước Ganimard đang đầy đắc thắng. Thế là, ông ta trân trọng cúi chào hai anh em Leroux – những người làm nhiệm vụ bảo vệ xã hội – và rút lui.

Ở tiền phòng, Sholmès quay bước về phía một cái cửa thâm thấp nhìn như cửa dẫn xuống hầm chứa, nhặt một viên đá nhỏ màu đỏ lên, đó là một viên ngọc hồng lựu. Ra tới ngoài đường, ông ta ngoảnh lại, đọc được dòng chữ khắc phía trước ngôi nhà: Lucien Destange, kiến trúc sư, 1877.

Ngôi nhà bên cạnh, ngôi nhà số 42, cũng có dòng chữ như vậy.

“Luôn luôn có hai lối thoát ra, số nhà 40 và số nhà 42 thông sang nhau một cách bí mật. Tại sao mình không nghĩ tới điều này? Đáng lẽ mình phải ở lại với hai viên cảnh sát.”

Sholmès gặp hai viên cảnh sát ở gần góc phố và hỏi họ: “Trong lúc tôi không ở đây, đã có hai người đi ra khỏi ngôi nhà số 42, đúng chứ?”

“Vâng, một người đàn ông và một người phụ nữ.”

Ganimard đến bên Sholmès. Sholmès nắm cánh tay ông ta, nói trong khi họ bước đi xuôi theo con phố: “Ông Ganimard, ông đã cười thoải mái và chắc chắn sẽ tha cho tôi tội làm phiền ông.”

“Ồ! Chẳng có hại gì, nhưng chuyện ấy khôi hài quá.”

“Tôi công nhận. Nhưng ngay một chuyện khôi hài thú vị nhất cũng chóng qua đi thôi, chuyện hôm nay càng chẳng thể buồn cười lâu.”

“Tôi hy vọng vậy.”

“Đã là ngày thứ bảy, tôi chỉ ở lại được ba ngày nữa. Sau đó tôi phải trở về London.”

“Ồ!”

“Tôi muốn đề nghị ông hãy sẵn sàng, vì tôi có lẽ sẽ gọi ông bất cứ giờ nào vào đêm thứ Ba hoặc đêm thứ Tư.”

“Cho một hành trình giống đêm hôm nay?”

“Vâng, thưa ông, giống hệt.”

“Kết quả là gì?”

“Bắt được Arsène Lupin.” Sholmès đáp.

“Ông cho là như thế?”

“Tôi xin lấy danh dự mà thề, thưa ông.”

Sholmès tạm biệt Ganimard và tới khách sạn gần nhất ngủ vài tiếng đồng hồ. Sau đó, tỉnh táo lại và hồi phục sự tự tin, ông ta đến đường Chalgrin lần nữa, nhét hai đồng louis vào tay bà già giữ cửa, kiểm tra cho chắc chắn rằng anh em Leroux đã ra ngoài, và biết thêm thông tin ngôi nhà thuộc về một ông tên là Harmingeat. Được đưa cho cây nến, ông ta đi xuống hầm chứa qua cái cửa thấp mà gần cái cửa này ông ta đã tìm thấy một viên ngọc hồng lựu. Dưới chân cầu thang, ông ta tìm thấy một viên nữa giống hệt.

“Mình không nhầm mà.” Sholmès nghĩ. “Đây là lối thông sang nhà bên kia. Để xem chiếc chìa khóa vạn năng của mình có mở được hầm chứa dành riêng cho cái kẻ ở tầng trệt không. Được, nó mở được. Bây giờ, mình sẽ kiểm tra những thùng rượu vang này… Ồ! Ồ! Đây là các chỗ đã sạch bụi… và có một số dấu chân trên sàn…”

Một âm thanh khẽ khàng làm Sholmès dỏng tai nghe ngóng. Ông ta gấp rút đóng cánh cửa lại, thổi tắt nến, nấp vào sau chồng vỏ thùng rượu vang. Mấy giây trôi qua, ông ta thấy một mảng tường, tựa như một cánh cửa, mở ra. Ánh sáng của một ngọn đèn lồng rọi vào hầm, một cánh tay xuất hiện, tiếp theo là một người đàn ông.

Gã cúi lom khom, y như đang tìm kiếm thứ gì đó. Những ngón tay gã rờ rờ trên lớp bụi và vài lần gã quẳng thứ gì đó vào chiếc hộp bìa carton cầm ở tay trái. Sau đấy, gã xóa dấu chân mình, cũng như dấu chân của Lupin và Tiểu thư Tóc vàng. Gã đang sắp sửa rời khỏi hầm chứa theo cái cách gã đã vào thì bật một tiếng kêu khàn khàn, ngã lăn xuống đất. Sholmès vừa nhảy phốc lên người gã. Đó là sự việc xảy ra trong tích tắc, và bằng một cách đơn giản nhất trên đời, gã đàn ông bỗng thấy mình nằm sõng sượt ra sàn, bị đè xuống, còng hai tay lại.

“Mi có gì để khai không? Hãy khai xem mi biết gì!”

Gã đàn ông trả lời bằng một nụ cười mai mỉa, khiến Sholmès nhận ra rằng chất vấn gã là vô ích. Ông ta đành lục túi quần túi áo của kẻ bị bắt, nhưng chỉ tìm thấy một chùm chìa khóa, một chiếc mùi soa, cùng hộp bìa carton đựng chừng mươi viên ngọc hồng lựu tương tự những viên ông ta đã phát hiện được.

Vậy ông ta sẽ làm gì với gã đàn ông này? Đợi các chiến hữu của gã tới cứu gã và giao cả lũ cho cảnh sát? Việc đó đem lại lợi lộc gì? Việc đó khiến ông ta có lợi thế gì trước Lupin?

Sholmès do dự, nhưng việc xem xét chiếc hộp đã quyết định câu trả lời. Trên chiếc hộp ghi tên và địa chỉ sau đây: Leonard, thợ kim hoàn, đường La Paix.

Sholmès quyết định mặc kệ gã đàn ông cho số phận. Ông ta khóa hầm chứa và rời khỏi ngôi nhà. Tại một chi nhánh bưu điện, ông ta đánh điện cho ông Destange, nói rằng hôm nay ông ta không đến được. Rồi ông ta tới gặp người thợ kim hoàn, đưa những viên ngọc hồng lựu, nói: “Cô chủ bảo tôi đưa những viên ngọc hồng lựu này tới. Cô chủ muốn làm lại chiếc vòng.”

Sholmès đã nhắm trúng đích. Người thợ kim hoàn đáp: “Tất nhiên, cô ấy gọi cho tôi rồi. Cô ấy bảo hôm nay cô ấy sẽ tới đây.”

Sholmès đứng ở vỉa hè chờ người phụ nữ. Tuy nhiên, năm giờ, ông ta mới trông thấy một người phụ nữ che mạng dày bước vào cửa hiệu. Qua cửa sổ, ông ta trông thấy người này đặt lên trên quầy một món trang sức cổ có gắn những viên ngọc hồng lựu.

Cô ta gần như ngay lập tức rời khỏi cửa hiệu, rảo bước qua các con phố xa lạ đối với viên thám tử người Anh. Vì đã nhá nhem tối, ông ta phải bám sát người phụ nữ, theo cô ta đi vào một ngôi nhà năm tầng, mỗi tầng có hai căn hộ, do đó số người ở thuê là khá đông. Lên đến tầng ba, cô ta dừng lại, đi vào một căn hộ. Hai phút sau, viên thám tử người Anh thử chùm chìa khóa mà ông ta lấy được của gã đàn ông trên đường Chalgrin. Chiếc chìa khóa thứ tư phù hợp với ổ khóa.

Mặc dù tối om om, Sholmès vẫn cảm nhận được căn hộ hoàn toàn trống trải, y như không có ai ở, và các cánh cửa đều mở, nên ông ta nhìn được tất cả các căn phòng.

Phía cuối một hành lang, ông ta trông thấy một tia sáng. Rón rén đi đến, ghé mắt vào cửa kính, ông ta trông thấy người phụ nữ che mạng đã bỏ mũ và váy dài mặc ngoài đường, lúc bấy giờ đang khoác chiếc váy dài mặc nhà bằng nhung. Trang phục thay ra nằm trên chiếc ghế dựa duy nhất trong phòng, và một cây đèn đặt trên bệ lò sưởi.

Rồi Sholmès trông thấy cô ta tiến đến chỗ lò sưởi, ấn một cái nút như nút chuông điện. Ngay lập tức, tấm ván tường ở phía bên phải lò sưởi từ từ trượt vào đằng sau tấm ván bên cạnh, để lộ một cái cửa đủ cho một người đi qua. Người phụ nữ biến mất qua cái cửa đó, đem theo cây đèn.

Thao tác quá đơn giản, Sholmès thực hiện và bám đuôi người phụ nữ. Ông ta bỗng thấy mình ở trong bóng tối hoàn toàn, và ngay lập tức cảm thấy có cái gì mềm mại cọ vào mặt. Ông ta châm diêm, nhận ra rằng ông ta đang trong một căn phòng rất chật, đầy áo choàng và váy dài treo trên móc. Ông ta thận trọng đi qua, cho tới lúc gặp một ô cửa thả mành mành. Ông ta chăm chăm nhìn vào, và, kia, Tiểu thư Tóc vàng đang ở kia, trước mắt ông ta, gần như nếu ông ta vươn tay ra là với tới.

Cô ta thổi tắt cây đèn, bật các bóng điện lên. Lúc bấy giờ, Sholmès mới quan sát được rõ ràng gương mặt đó. Ông ta kinh ngạc. Người phụ nữ – người mà ông ta đã lần ra tung tích sau bao nhiêu khó khăn, sau bao nhiêu mưu chước và thủ đoạn – chẳng phải ai khác, chính là Clotilde Destange.

Clotilde Destange – kẻ sát hại Nam tước d’Hautrec, kẻ đánh cắp viên kim cương xanh! Clotilde Destange – bạn gái bí ẩn của Arsène Lupin! Tiểu thư Tóc vàng!

“Phải, mình chỉ là con lừa ngu ngốc.” Lúc ấy, Herlock Sholmès tự nhủ thầm. “Vì bạn gái của Arsène Lupin tóc vàng, còn Clotilde tóc nâu, mình không bao giờ có thể tưởng tượng ra rằng đây lại là cùng một người. Nhưng làm sao Tiểu thư Tóc vàng vẫn giữ tóc vàng sau khi đã sát hại ông Nam tước kia và đánh cắp viên kim cương được?”

Sholmès nhìn được một góc căn phòng. Đó là một khuê phòng, được bày biện lộng lẫy xa hoa và theo gu thẩm mỹ tinh tế bậc nhất. Chiếc tràng kỷ gỗ gụ với những tấm đệm bọc lụa kế sát bức tường đối diện ô cửa Sholmès đang đứng. Clotilde ngồi trên chiếc tràng kỷ này, bất động, hai bàn tay ôm lấy mặt. Rồi ông ta nhận ra Clotilde đang khóc. Những giọt lệ lớn lăn trên đôi má nhợt nhạt và nhỏ từng giọt, từng giọt, xuống vạt váy nhung. Những giọt lệ lã chã tuôn, tựa như không bao giờ ngừng.

Một cánh cửa lặng lẽ mở sau lưng Clotilde, và Arsène Lupin bước vào. Anh ta ngắm người bạn gái hồi lâu mà chẳng để cô ta biết mình đã xuất hiện. Rồi anh ta tiến đến, quỳ xuống bên chân cô ta, áp đầu cô ta vào ngực mình, choàng hai tay ôm lấy cô ta, và hành động của anh ta thể hiện một tình yêu, một sự cảm thông vô hạn. Trong một lúc, chẳng ai nói với ai lời nào, nhưng nước mắt của Clotilde vơi bớt.

“Anh đã rất muốn làm cho em hạnh phúc.” Lupin lẩm bẩm.

“Em hạnh phúc mà.”

“Không, em đang khóc… Nước mắt em làm tan nát trái tim anh, Clotilde.”

Những cái vuốt ve và giọng nói thấu hiểu của Lupin khiến Clotilde nguôi ngoai. Cô ta lắng nghe người yêu với nỗi khát khao tha thiết về hạnh phúc, hy vọng. Nét mặt cô ta dịu đi nhờ nụ cười, nhưng nụ cười mới buồn bã làm sao! Anh ta tiếp tục nói, giọng khẩn cầu đầy âu yếm: “Em không được buồn, Clotilde. Em không có lý do gì mà buồn.”

Cô ta chìa đôi bàn tay trắng muốt, thanh tú ra, trang nghiêm nói: “Có đấy, Maxime. Hễ em trông thấy đôi bàn tay này, em lại buồn.”

“Tại sao?”

“Tại vì chúng đã vấy máu.”

“Thôi nào! Đừng nghĩ về việc đó!” Lupin kêu lên. “Cái chết đó là chuyện đã qua rồi. Đừng khơi gợi lại nữa.”

Và Lupin hôn lên đôi bàn tay dài, thanh tú, còn Clotilde thì đăm đắm nhìn anh ta với nụ cười đã tươi tắn hơn, như thể mỗi nụ hôn có tác dụng xóa nhòa đi một chút cái ký ức đáng sợ.

“Anh phải yêu em, Maxime. Anh phải, bởi không người con gái nào yêu anh bằng em yêu anh đâu. Vì anh, em đã làm nhiều việc, không vì anh ra lệnh hay yêu cầu, mà vì sự phục tùng những ước vọng thầm kín của anh. Em đã làm các việc mà ý chí và lương tâm em ghê tởm, nhưng có thứ sức mạnh bí ẩn nào đấy khiến em chẳng thể cưỡng được. Những gì em làm, em làm một cách máy móc, chẳng chủ tâm, vì nó có ích đối với anh, vì anh mong muốn… và ngày mai em lại sẵn sàng làm… luôn luôn sẵn sàng.”

“Ôi, Clotilde.” Lupin nói với vẻ cay đắng. “Tại sao anh lại lôi kéo em vào cái cuộc đời đầy phiêu lưu mạo hiểm của anh? Anh đáng lẽ vẫn phải là Maxime Bermond em yêu năm năm trước, và đừng để cho em biết… cái con người kia của anh.”

Clotilde hạ giọng thầm thì: “Em cũng yêu cái con người kia, em không có gì nuối tiếc cả.”

“Có, em có nuối tiếc cuộc đời ngày trước, cuộc đời vui vẻ, thoải mái em từng sống.”

“Em không có gì nuối tiếc khi anh đang bên em đây.” Clotilde nói với vẻ say đắm. “Mọi lỗi lầm, mọi tội ác biến mất khi em trông thấy anh. Khi anh vắng mặt, em có thể đau đớn, khóc lóc, và khiếp sợ những gì em đã làm. Nhưng anh xuất hiện, tất cả được lãng quên hết. Tình yêu của anh xóa sạch mọi điều. Và em lại hạnh phúc… Nhưng anh phải yêu em!”

“Anh không yêu em do bắt buộc, Clotilde. Anh yêu em đơn giản vì… anh yêu em.”

“Anh chắc chắn thế chứ?”

“Anh chắc chắn với tình yêu của bản thân anh cũng như với việc anh thuộc về em mà. Chỉ có điều cuộc đời anh quá sôi nổi, quá náo động, anh chẳng thể bên em nhiều như ngay lúc này anh đang mong muốn.”

“Sao thế? Lại một mối nguy hiểm mới ư? Nói cho em nghe đi!”

“Ổ! Không có gì nghiêm trọng. Chỉ là…”

“Chỉ là sao?” Clotilde hỏi.

“Ồ, ông ta đang bám theo dấu vết bọn anh.”

“Ai cơ? Herlock Sholmès ư?”

“Phải, ông ta là người đã lôi Ganimard vào vụ việc ở nhà hàng Hungary. Ông ta là người đã yêu cầu hai tay cảnh sát gác ngôi nhà trên đường Chalgrin. Anh có bằng chứng chứng tỏ điều này. Sáng hôm nay Ganimard đã khám xét ngôi nhà và Sholmès đi cùng ông ta. Chưa kể là…”

“Chưa kể là sao?”

“À, còn một việc nữa. Một trong số những người của bọn anh đã mất tích.”

“Ai cơ?”

“Jeanniot.”

“Lão gác cửa ấy à?”

“Phải.”

“Sao, em bảo lão sáng hôm nay tới đường Chalgrin nhặt những viên ngọc hồng lựu bị rơi khỏi chiếc trâm gài đầu của em.”

“Thế thì chắc chắn Sholmès bắt lão rồi.”

“Không, những viên ngọc hồng lựu vẫn được đưa đến cho thợ kim hoàn đường La Paix.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra với lão nhỉ?”

“Ôi! Maxime, em sợ.”

“Không có gì phải sợ, nhưng anh thú nhận rằng tình hình hiện rất nghiêm trọng. Ông ta đã biết đến đâu rồi? Ông ta đang ẩn mình chỗ nào? Sự đơn độc là lá bài mạnh của ông ta. Anh không với tới ông ta được.”

“Anh định làm sao?”

“Hành động một cách hết sức thận trọng, Clotilde. Dạo trước, anh đã có ý định chuyển chỗ ở tới nơi an toàn hơn, và việc Sholmès xuất hiện hối thúc anh ngay lập tức thực hiện ý định này. Khi một người như vậy bám theo dấu vết mình, mình phải chuẩn bị tinh thần cho khả năng xấu nhất. Chà, anh đang chuẩn bị đây. Ngày kia, thứ Tư, anh sẽ chuyển chỗ ở. Đến trưa là mọi việc phải hoàn tất. Hai giờ, anh sẽ rời khỏi chỗ cũ, sau khi đã xóa sạch những dấu vết cuối cùng của bọn anh ở đó, cũng không đơn giản đâu. Từ giờ tới lúc ấy…”

“Ôi!”

“Từ giờ tới lúc ấy, chúng ta không được gặp nhau và em không được để ai trông thấy, Clotilde. Đừng đi ra ngoài. Anh không lo sợ cho bản thân anh, nhưng anh lo sợ cho em.”

“Viên thám tử người Anh không động đến em được đâu.”

“Anh không chắc chắn về điều đó. Ông ta là người nguy hiểm. Hôm qua, anh đến đây lục soát cái tủ đựng giấy tờ, hồ sơ cũ của cha em. Nguy hiểm nằm ở cái tủ đó. Nguy hiểm nằm ở khắp nơi. Anh có cảm giác ông ta đang theo dõi chúng ta, đang siết cái lưới xung quanh chúng ta lại mỗi lúc một chặt. Nó là một trong số những linh cảm chưa bao giờ đánh lừa anh.”

“Nếu thể thì, Maxime, hãy đi đi, và đừng suy nghĩ về việc em khóc nữa. Em sẽ dũng cảm, sẽ kiên nhẫn đợi chờ cho tới lúc nguy hiểm qua đi. Adieu, Maxime.”

Họ ôm nhau một lúc, cái ôm âu yếm cuối cùng. Và chính Clotilde đã dịu dàng đẩy Lupin ra khỏi phòng. Sholmès có thể nghe thấy tiếng họ vẳng lại đằng xa xa.

Sự đòi hỏi của hoàn cảnh và sự cấp bách phải kết thúc điều tra khiến Sholmès quyết định khám xét ngôi nhà mà ông ta lọt vào. Ông ta đi ngang qua khuê phòng của Clotilde ra một hành lang, cuối hành lang này có cầu thang dẫn xuống tầng dưới. Ông ta sắp sửa theo cầu thang đi xuống thì nghe thấy tiếng nói ở phía dưới, nên ông ta thay đổi lộ trình. Ông ta cứ đi theo hành lang, một hành lang hình tròn, và phát hiện được một cầu thang khác, ông ta đi xuống, bỗng thấy xung quanh có vẻ quen thuộc. Ông ta đi qua một cái cửa đang không khép hẳn, bước vào một căn phòng lớn hình tròn. Đó là thư viện của ông Destange.

“A! Tuyệt vời!” Sholmès bật thốt. “Bây giờ thì mình hiểu hết tất cả rồi. Khuê phòng của tiểu thư Clotilde, Tiểu thư Tóc vàng, thông sang một căn phòng trong ngôi nhà bên cạnh, và ngôi nhà đó không quay mặt ra quảng trường Malesherbes, mà quay mặt ra con phố kế bên, phố Montchanin, nếu mình nhớ đúng tên… Và bây giờ thì mình hiểu bằng cách nào Clotilde Destange gặp được người yêu, tuy nhiên vẫn tạo ra ấn tượng là cô ta luôn luôn ở nhà. Mình cũng hiểu bằng cách nào Arsène Lupin có thể bí ẩn xuất hiện trên bao lơn tối hôm qua. A! Hẳn phải có một lối khác thông giữa thư viện và căn phòng bên cạnh. Thêm một ngôi nhà đầy những lối tối tăm! Và chắc chắn Lucien Destange lại là người thiết kế… Mình nên tận dụng cơ hội này xem xét các giấy tờ trong chiếc tủ kia, mình có lẽ sẽ biết được địa điểm những ngôi nhà khác với các lối đi bí mật do ông Destange xây dựng.”

Sholmès lên trên bao lơn, nấp đằng sau những tấm rèm. Ông ta ở đấy mãi tới khuya. Cuối cùng thì một người đầy tớ cũng vào tắt các bóng đèn điện. Một tiếng đồng hồ sau, viên thám tử Anh quốc, nhờ ánh sáng ngọn đèn pin soi đường, tiến đến chỗ chiếc tủ. Đúng như ông ta phỏng đoán, chiếc tủ đựng đầy giấy tờ cũ, các bản thiết kế, tài liệu kỹ thuật, và hàng tập sao kê tài khoản ngân hàng. Cũng có cả một loạt sổ sách, được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng, và Sholmès lựa chọn những cuốn sổ mới nhất, rà mục lục tìm kiếm cái tên Harmingeat. Ông ta tìm thấy nó trong một cuốn sổ, trang 63. Giở trang đó ra, ông ta đọc: Harmingeat, số 40 đường Chalgrin. Tiếp theo là mô tả chi tiết việc xây dựng, cùng với việc lắp đặt một chiếc lò sưởi trong ngôi nhà. Và ai đó đã ghi bên lề: Xem sao kê tài khoản M.B.

“A! Mình đã nghĩ như thế.” Sholmès nói. “Tài khoản M.B. là tài khoản mình muốn xem. Từ đó mình sẽ biết được nơi ở thực sự của ông Lupin.”

Hết đêm, Sholmès mới tìm thấy các sao kê tài khoản quan trọng này. Nó bao gồm mười sáu trang, một trang là những công việc làm cho ông Harmingeat ở đường Chalgrin. Một trang khác là những công việc làm cho ông Vatinel, chủ nhân ngôi nhà số 25 đường Clapeyron. Một trang khác được dành cho Nam tước d’Hautrec, số 134 đại lộ Henri-Martin. Một trang khác được dành cho lâu đài Crozon. Và mười một trang khác nữa thuộc về nhiều chủ nhà khác ở Paris.

Sholmès lập danh sách mười một cái tên và địa chỉ ấy. Rồi ông ta trả tập sao kê về chỗ cũ, mở cửa sổ, nhảy ra con phố vắng tanh vắng ngắt, đóng các cánh chớp lại sau lưng mình.

Về đến căn phòng khách sạn, ông ta châm một tẩu thuốc lá với tất cả sự long trọng đã trở thành thói quen, và giữa đám khói mù mịt, ông ta nghiên cứu xem có thể suy luận được điều gì từ tài khoản của M.B., hay, nói cách khác, từ tài khoản của Maxime Bermond, biệt hiệu Arsène Lupin.

Tám giờ, Sholmès gửi lời nhắn sau đây cho Ganimard:

Tôi nghĩ sáng hôm nay tôi sẽ ghé qua đường Pergolèse, và sẽ cho ông biết về một kẻ mà việc bắt giữ kẻ này là tối quan trọng. Bất luận trong trường hợp nào, ông cũng hãy có mặt tại nhà từ đêm hôm nay đến trưa ngày mai và bố trí sẵn sàng ít nhất ba mươi nhân viên.”

Rồi ông ta thuê một chiếc xe hơi đang đỗ ngoài đại lộ, lựa chọn chiếc xe có người tài xế trông tốt bụng nhưng không khôn ngoan, yêu cầu anh ta lái tới quảng trường Malesherbes, và đỗ cách nhà ông Destange độ ba mươi mét.

“Anh bạn, hãy đóng cửa xe lại.” Sholmès bảo người tài xế. “Dựng cổ áo khoác lên, vì gió lạnh lắm đấy, và hãy kiên nhẫn chờ đợi. Sau một tiếng rưỡi đồng hồ, hãy cho xe nổ máy. Khi tôi quay lại, chúng ta sẽ đến đường Pergolèse.”

Trong lúc bước qua các bậc thềm để đi lên cửa của ngôi nhà, tâm trí Sholmès xuất hiện một nỗi ngờ vực. Liệu ông ta có sai lầm không khi dành thời gian giải quyết chuyện Tiểu thư Tóc vàng, trong khi Arsène Lupin đang chuẩn bị thay đổi chỗ ở? Liệu tập trung vào tìm kiếm nơi tá túc của kẻ thù trong số mười một ngôi nhà kia có phải việc cần làm hơn hay không?

“Ồ!” Sholmès kêu lên. “Khi Tiểu thư Tóc vàng đã nằm trong tay mình, mình sẽ làm chủ được tình thế.”

Và ông ta bấm chuông.

Ông Destange đã ở trong thư viện. Họ mới làm việc được mấy phút thì Clotilde bước vào, chào cha, sang phòng khách bên cạnh đó, ngồi xuống viết lách. Từ chỗ mình, Sholmès có thể trông thấy cô ta ngồi khom lưng bên bàn, và chốc chốc lại đắm chìm trong suy nghĩ. Không lâu sau, ông ta cầm lên một cuốn sách, nói với ông Destange: “Đây là cuốn sách tiểu thư Destange bảo tôi mang sang cho cô khi tìm thấy.”